



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 32 Y Ngông - Phường Tân Tiến – Thành phố  
Buôn Ma Thuột – Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262 3701144 Fax: 0262 3701144

Website: [www.dmc.edu.vn](http://www.dmc.edu.vn)

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ DƯỢC**  
**TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**  
**NĂM 2024**

*Tp. Buôn Ma Thuột, tháng 12 năm 2024*

**MỤC LỤC**  
**NỘI DUNG BÁO CÁO**

**Trang**

<b>DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>4</b>
<b>PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG.....</b>	<b>6</b>
<b>1. Thông tin chung về Trường Cao đẳng .....</b>	<b>6</b>
<b>2. Thông tin khái quát về Khoa Dược phụ trách chương trình đào tạo nghề .....</b>	<b>7</b>
2.1. Thông tin khái quát về Khoa .....	10
2.1.1. Quá trình thành lập và phát triển .....	10
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ .....	10
2.2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Khoa.....	12
2.2.1. Cơ cấu tổ chức .....	12
2.2.2. Nhân sự: .....	12
2.3. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy nghề Dược .....	13
2.4. Các ngành nghề đào tạo của Khoa Dược:.....	13
2.5. Cơ sở vật chất của Khoa .....	13
2.5.1. Phòng học, nhà phòng.....	13
2.5.2. Trang thiết bị do đơn vị quản lý.....	13
2.6. Thành tích của Khoa .....	21
<b>3. Thông tin về chương trình đào tạo nghề Dược .....</b>	<b>21</b>
3.1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật .....	21
3.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo .....	22
3.2.1. Mục tiêu chung .....	22
3.2.2. Mục tiêu cụ thể .....	22
3.3. Phương thức đào tạo: .....	25
3.4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo .....	25
3.4.1. Thống kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng khoá tuyển sinh 2021, 2022, 2023. ....	26
3.4.2. Thống kê tất cả các môn học của chương trình đào tạo ngành, nghề Dược, trình độ cao đẳng khoá tuyển sinh 2021, 2022, 2023. ....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....</b>	<b>28</b>
1. Tổng quan chung.....	28

1.1 Căn cứ tự đánh giá .....	28
1.2 Mục đích tự đánh giá .....	29
1.3 Yêu cầu tự đánh giá .....	29
1.4 Phương pháp tự đánh giá .....	29
1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá: .....	30
2. Tự đánh giá.....	30
2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá .....	30
2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn.....	36
2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu quản lý và tài chính .....	36
2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.....	42
2.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.....	54
2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình .....	65
2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện .....	81
2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học .....	93
2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng .....	100
<b>PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK.....</b>	<b>42</b>
<b>PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ .....</b>	<b>107</b>
<b>PHỤ LỤC 1 .....</b>	<b>110</b>

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>Ký hiệu viết tắt</b>	<b>Từ viết tắt</b>
Bộ Lao động - TB&XH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
BGH	Ban giám hiệu
CBVC	Cán bộ viên chức
GV	Giáo viên
CBQL	Cán bộ quản lý
CNVC	Công nhân viên chức
NLĐ	Người lao động
CB-CNV	Cán bộ - Công nhân viên
BCH	Ban chấp hành
UBND	Ủy ban nhân dân
CD, TC	Cao đẳng, Trung cấp
CNH, HĐH	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá
CSGDNN	Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp
GDCT	Giáo dục chính trị
HSSV	Học sinh, sinh viên
CHSSV	Cựu học sinh, sinh viên
DN	Doanh nghiệp
MC	Minh chứng
NĐ - CP	Nghị định – Chính phủ
NCKH	Nghiên cứu Khoa học
TCN	Trung cấp nghề
KT-KĐCL	Khảo thí – kiểm định chất lượng
CT HSSV	Công tác học sinh, sinh viên

<b>Ký hiệu viết tắt</b>	<b>Từ viết tắt</b>
TC-HC	Tổ chức-Hành chính
ĐT NCKH&HTQT	Đào tạo nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế
MH, MĐ	Môn học, mô đun
KTX	Ký túc xá
THPT	Trung học phổ thông

## PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK, KHOA DƯỢC

### 1. Thông tin chung về Trường Cao đẳng Y tế Đắc Lắc

1.1. Tên trường: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK**

1.2. Tên tiếng Anh: **DAKLAK MEDICAL COLLEGE**

1.3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Lắc

1.3. Địa chỉ: 32 Y Ngông - Phường Tân Tiên, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc.

1.5. Số Điện thoại: 0262 3701144;

1.6. Số Fax: 0262 3701144

- Email: [cdytdaklak@gmail.com](mailto:cdytdaklak@gmail.com)

1.7. Website: <http://www.dmc.edu.vn>

- Số tài khoản: Số tài khoản: 3716.2.1049497.00000 - KBNN Tỉnh Đắc Lắc

- Năm thành lập: 2016 (Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1.9. Loại hình trường: Công lập ; Tư thục:

1.10. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển

Tiền thân trường Trung cấp Y tế Đắc Lắc được xây dựng vào thập niên 70 của Thế kỷ trước mang tên Trường Tá viên điều dưỡng.

Sau năm 1975, Trường đổi tên thành Trường Cán bộ Y tế Đắc Lắc, đào tạo cán bộ y tế trình độ sơ học (hộ sinh, y tá và dược tá). Đến năm 1977, Trường đào tạo y sỹ trung học nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Năm 1978, Trường được đổi tên thành Trường Trung học Y tế Đắc Lắc theo Quyết định số 560/QĐ-UB ngày 01/8/1978 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Lắc. Năm 1985, Trường đào tạo y tá trung học (nay gọi là điều dưỡng trung cấp); Năm 1995, đào tạo hộ sinh trung học (nay gọi là Hộ sinh trung cấp), Y sỹ sản - Nhi.

Năm 2007, Trường được đổi tên thành Trường Trung cấp Y tế Đắc Lắc theo Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 20/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Lắc. Trường đào tạo các mã ngành: Điều dưỡng trung cấp; Điều dưỡng chuyên ngành nha khoa; Hộ sinh trung cấp; Y sỹ; Y sỹ định hướng Y học cổ truyền; Dược sỹ trung cấp; Nhân viên y tế thôn bản; Cô đỡ thôn bản. Ngoài ra, hàng năm Trường còn tham gia đào tạo lại, đào tạo liên tục cho hơn 200 lượt cán bộ y tế thuộc các cơ sở y tế trong tỉnh Đắc Lắc và Đắc Nông.

Ngày 13/10/2016, Trường được nâng cấp thành Trường cao đẳng theo Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường CĐYT Đắc Lắc là cơ sở dạy nghề được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Trường Cao đẳng nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (BLĐ-TBXH) ban hành và các qui định khác của pháp luật.

Là đơn vị sự nghiệp có quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo qui định của pháp luật do BLĐ-TBVXH ra quyết định thành lập; Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) bổ nhiệm Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, giao chỉ tiêu biên chế và chỉ tiêu tuyển sinh, đầu tư về cơ sở vật chất, cấp kinh phí cho các nhiệm vụ thường xuyên.

**Chức năng, nhiệm vụ được giao là:**

Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk (*Ban hành kèm theo Các quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk*) quy định chức năng, nhiệm vụ của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk là:

+ Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định của Bộ trưởng BLĐ-TBVXH;

+ Tổ chức biên soạn, xây dựng hoặc lựa chọn, phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo đối với từng ngành, nghề đào tạo của trường theo quy định của Bộ trưởng BLĐ-TBVXH;

+ Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo quy định của Bộ trưởng BLĐ-TBVXH;

+ Tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; in phôi, quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định của Bộ trưởng BLĐ-TBVXH;

+ Tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ nhà giáo, Cán bộ quản lý (CBQL), viên chức, người lao động của trường bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;

+ Cử đội ngũ nhà giáo, CBQL, viên chức và người lao động của trường học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;

+ Thực hiện nhiệm vụ Khoa học và công nghệ về giáo dục nghề nghiệp (GDNN), ứng dụng kết quả nghiên cứu Khoa học (NCKH) công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương;

+ Thực hiện dân chủ, công khai theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, thực hiện nhiệm vụ Khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả NCKH và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn giảng dạy, tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp cho người học. Có cơ chế để người học tham gia đánh giá hoạt động đào tạo; nhà giáo tham gia đánh giá CBQL, viên chức và người lao động của Nhà trường;

+ Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính, tài sản của trường theo quy định của pháp luật;

+ Cung cấp dữ liệu về tổ chức hoạt động GDNN của trường để xây dựng cơ sở dữ liệu về GDNN; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Sứ mạng của Trường:**

Sứ mạng của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk được tuyên bố như sau: “*Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng về lĩnh vực y, dược phục vụ sự nghiệp y tế và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk, các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên và cả Nước. Nhà trường cam kết tạo cho người học*

một môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, minh bạch, văn hoá và có tính chuyên nghiệp cao”.

**Hoạt động đào tạo:**

Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk có cơ cấu tổ chức gồm: 4 phòng chức năng và 4 Khoa trực thuộc Ban giám hiệu. Với quy mô gần 1500 sinh viên đang theo học, hiện tại, Hiện tại Trường có tổng cộng 05 chương trình đào tạo cao đẳng.

Tổ chức đào tạo nhân lực y tế trình độ cao đẳng; Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở nghề nghiệp, kinh doanh, dịch vụ và người lao động; nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật – công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo theo quy định của pháp luật.

Tổ chức xây dựng, phê duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với ngành nghề được phép đào tạo; Tổ chức nghiên cứu bộ môn học; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; thực hiện nghề nghiệp, kinh doanh và dịch vụ Khoa học, kỹ thuật theo quy định của pháp luật; Tư vấn học nghề, tư vấn việc làm miễn phí cho người học nghề; Tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp; phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề.

**Cơ sở vật chất**

Trường có vị trí ở khu vực trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, có cơ sở phục vụ đào tạo, cụ thể như sau:

Tổng diện tích đất: 72,909 m<sup>2</sup>

- Diện tích xây dựng: 32,897m<sup>2</sup> chiếm 45,1%
- Diện tích đường giao thông nội bộ và lưu thông: 8,987,8m<sup>2</sup> chiếm 12,3%
- Diện tích cây xanh, thảm cỏ: 31,019,2 m<sup>2</sup> chiếm 42,3%

**Trong đó:**

**Cơ sở 1: Km7, Phường Tân An**

TT	Tên các hạng mục công trình		Số phòng	Diện tích sàn	Tổng diện tích
A	Tổng diện tích đất được sử dụng	m2			55.262,0
B	Tổng diện tích đất xây dựng	m2		24,642	22,986
1	Khu thực hành	m2	24	2.025,0	710,0
2	Khu giảng đường lý thuyết	m2	20	2.840,0	1.780,0
3	Nhà lớp học lý thuyết	m2	24	1.536,0	650,0
4	Nhà hiệu bộ	m2	24	1.724,0	670,0



5	Hội trường	m2	1	1.019,0	1.019,0
6	Khu ký túc xá	m2	72	6.246,0	2.380,0
7	Nhà xe	m2	2	2.740,0	2.740,0
8	Sân thể thao	m2	6	5.258,0	5.258,0
9	Nhà thi đấu	m2	1	1.221,0	1.221,0
10	Nhà bảo vệ	m2	1	32,5	32,5
11	Đường giao thông nội bộ	m2			6.525,5

**\* Cơ sở 2 (32 Y Nông).**

- Diện tích đất 17.642 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích xây dựng: 5.525.87 m<sup>2</sup>.

<b>TT</b>	<b>Tên các hạng mục công trình</b>		<b>Số phòng</b>	<b>Diện tích sàn</b>	
<b>A</b>	Tổng diện tích đất được sử dụng	m2			17.642,0
<b>B</b>	Tổng diện tích đất xây dựng	m2		15,022	9,647
1	Khu thực hành	m2	26	3.250	840,0
2	Khu giảng đường lý thuyết	m2	14	2.033	825,5
3	Nhà hiệu bộ	m2	8	297,6	131,6
4	Hội trường	m2	1	445,7	445,7
5	Nhà đào tạo	m2	20	760,8	380,4
6	Khu ký túc xá	m2	50	2.167,2	955,8
7	Nhà ăn học sinh-sinh viên	m2	3	264	264
8	Nhà ở học viên	m2	12	325,0	325,0

9	Nhà xe	m <sup>2</sup>	4	1.125,8	1.125,8
10	Sân thể thao	m <sup>2</sup>	4	1.865,6	1.865,6
11	Nhà bảo vệ	m <sup>2</sup>	1	25,0	25,0
12	Đường giao thông nội bộ	m <sup>2</sup>		2.462,3	2.462,3

Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk đã lãnh đạo nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị, đạt được những thành tích trên các mặt đào tạo nghề, chăm lo đời sống cho CBVCNV và học sinh, sinh viên. Đảng bộ, chi bộ nhiều năm liền đạt danh hiệu “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh”.

Tổ chức Công đoàn cơ sở hoạt động có hiệu quả cao, quan tâm đến đời sống CBVCNV, phát huy vai trò làm chủ tập thể của người lao động, tham gia tích cực vào việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức hoạt động phong trào nhằm thúc đẩy công tác dạy và học, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong nhà trường. Công đoàn được công nhận Công đoàn vững mạnh xuất sắc nhiều năm liền.

Đoàn Trường trực thuộc Tỉnh Đoàn Đắk Lắk, đã tập hợp được đông đảo thanh niên tham gia các hoạt động, Đoàn trường đã phát huy tích cực các phong trào giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa văn nghệ, công tác xã hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy và học trong nhà trường, là đơn vị xuất sắc nhiều năm liền.

## **2. Thông tin khái quát về Khoa Dược – Khoa phụ trách chương trình đào tạo nghề Dược.**

### **2.1. Thông tin khái quát về Khoa Dược**

- Tên Khoa: KHOA DƯỢC
- Là đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.
- Địa chỉ: 32 Y Ngông - Phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Số điện thoại: 0385597517
- Email: [khoaduoccdyt@gmail.com](mailto:khoaduoccdyt@gmail.com)

#### **2.1.1. Quá trình thành lập và phát triển**

Khoa Dược với tiền thân là một tổ bộ môn của khoa Y học cộng đồng thuộc trường Trung cấp Y tế Đắk Lắk. Sau khi trường được nâng cấp lên thành trường cao đẳng Y tế, trường đã tiến hành sắp xếp cơ cấu lại tổ chức, và khoa Dược được thành lập theo Quyết định số 363/QĐ-CDYT thành lập các phòng chức năng và các khoa. Chức năng và nhiệm vụ của khoa được quy định tại Quyết định số 359/QĐ-CDYT ngày 11/5/2017 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường

## **2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ**

### **a. Chức năng:**

- Là đơn vị quản lý chuyên môn của Trường, trực tiếp quản lý toàn diện quá trình tổ chức, phục vụ đào tạo theo lĩnh vực chuyên môn.

- Quản lý, tổ chức giảng dạy và biên soạn chương trình, giáo trình các môn cơ sở, chuyên ngành Dược trình độ Cao đẳng, hệ đào tạo chính quy và thường xuyên.

### **b. Nhiệm vụ:**

- Quản lý giảng viên, người lao động và người học thuộc Khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng.

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo định hướng phát triển chung của Trường, bao gồm: Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo được trường giao nhiệm vụ; tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học; xây dựng đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình theo định hướng phát triển của nhà trường; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HSSV, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Việc phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy phải thực hiện theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng đào tạo HSSV do Khoa quản lý;

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động Khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức Khoa học và công nghệ, cơ sở nghề nghiệp, kinh doanh liên quan đến ngành nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của Khoa;

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, ngành nghề đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu Khoa học, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho giảng viên, người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên thuộc Khoa;

- Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, giảng viên trong Khoa và tham gia đánh giá cán bộ quản lý trong trường theo quy định của nhà trường;

- Quản lý nhập điểm các học môn học, mô đun do Khoa quản lý;

- Quản lý tài sản, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng và cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo thuộc lĩnh vực do Khoa quản lý, sử dụng;

- Tổ chức cho HSSV thực tập tại các cơ sở nghề nghiệp;

- Phối hợp với các đơn vị để khảo sát và đánh giá HSSV;

- Hướng dẫn đề án, khóa luận cho sinh viên

- Đào tạo các nghề ngắn hạn do Khoa phụ trách;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

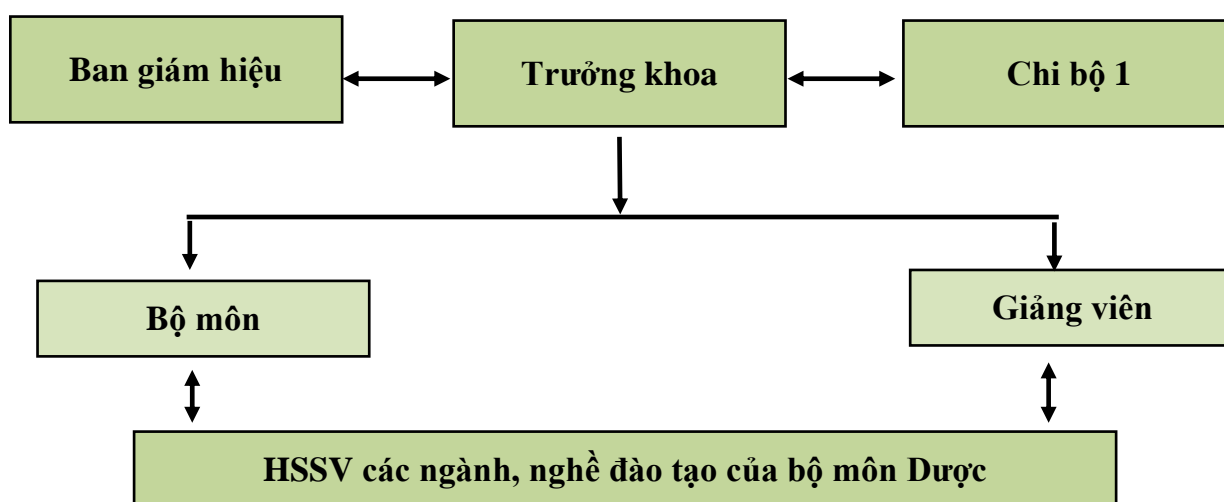
## 2.2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Khoa

### 2.2.1. Cơ cấu tổ chức

- Cơ cấu tổ chức Khoa Dược được phân thành 02 cấp: Lãnh đạo Khoa (Trưởng, phó Khoa) và viên chức, giảng viên trực thuộc Khoa Dược.

- Cấp lãnh đạo Khoa thực hiện nhiệm vụ điều hành, quản lý và tổ chức các hoạt động đào tạo, nghiên cứu Khoa học và nhiệm vụ khác của Khoa Dược được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk. Viên chức, giảng viên thực hiện công việc chuyên môn và mảng công việc cụ thể được Khoa phân công.

#### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHOA DƯỢC



- Về mặt tổ chức Đảng, Khoa Dược thuộc Chi bộ 1, trực thuộc Đảng bộ Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

- Về mặt tổ chức Công đoàn: Khoa Dược thuộc Tổ công đoàn số 3, thuộc Công đoàn Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

### 2.2.2. Nhân sự:

Khoa Dược hiện có 07 giảng viên. Trình độ đào tạo cụ thể như sau:

Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Thạc sĩ	0	02	02
Chuyên khoa 1	0	01	01
Đại học	02	01	03
Cao đẳng	0	01	01
<b>Tổng số</b>	<b>02</b>	<b>05</b>	<b>07</b>

#### Đội ngũ viên chức quản lý Khoa

Đội ngũ viên chức quản lý Khoa gồm có 01 người: 01 phó trưởng Khoa – phụ trách Khoa.

### 2.3. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy nghề Dược

Tính đến tháng 05/2024, Trường CĐYT Đắk Lắk có tổng cộng 20 giảng viên tham gia giảng dạy nghề Dược, trong đó giảng viên GDNN (V09.02.03- Giảng viên lý thuyết hạng III) là 20 người. Trong số 20 giảng viên GDNN: có trình độ thạc sĩ, chuyên khoa 1 là 13 chiếm 65%; trình độ đại học là 07 chiếm 35%. ngoài ra trường ký hợp đồng với các giảng viên thỉnh giảng đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm .

### 2.4. Các ngành nghề đào tạo của Khoa Dược:

Stt	Tên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo
1	Dược	Cao đẳng

### 2.5. Cơ sở vật chất của Khoa

#### 2.5.1. Phòng học, nhà phòng

Khoa Dược là một Khoa chuyên môn của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk, chịu trách nhiệm quản lý đào tạo ngành nghề Dược ở trình độ cao đẳng.

Trong những năm qua, nhà trường có sự đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, phòng thực hành tương đối qui mô và hiện đại đáp ứng yêu cầu giảng dạy của toàn trường, bao gồm các ngành nghề do Khoa Dược quản lý chuyên môn. Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào ngành Dược bao gồm:

+ Các phòng học lý thuyết được trang bị đầy đủ hệ thống âm thanh, ánh sáng và máy chiếu phục vụ giảng dạy.

+ Hệ thống các phòng thực hành với trang thiết bị hiện đại để phục vụ giảng dạy thực hành.

+ Thư viện – thư viện số: cung cấp thông tin, tài liệu, giáo trình,... phục vụ đào tạo.

*Hạng mục, công trình phục vụ đào tạo*

Stt	Hạng mục, công trình	Đơn vị tính	Tổng số	Ghi chú (đang xây dựng hoặc đã hoàn thành)
1	Văn phòng Khoa	m <sup>2</sup>	25	Đã hoàn thành
2	Phòng học lý thuyết	m <sup>2</sup>	825,5	Đã hoàn thành
3	Phòng thực hành	m <sup>2</sup>	363	Đã hoàn thành
4	Thư viện	m <sup>2</sup>	401,2	Đã hoàn thành

#### 2.5.2. Trang thiết bị do đơn vị quản lý

##### Phòng thực tập Hóa phân tích - Kiểm nghiệm

TT	Tên dụng cụ, trang thiết bị và quy cách	Đơn vị	SL quy định	SL hiện có	Ghi chú
1	Bình thủy tinh	Cái	1	1	
2	Bếp điện đơn	Cái	1	1	
3	Bình định mức 50ml	Cái	15	15	
4	Bình định mức 100ml	Cái	15	15	
5	Bình định mức 500ml	Cái	10	10	
6	Bình định mức 1000ml	Cái	10	10	
7	Bình cầu đáy bằng nút mài 100ml	Cái	5	5	
8	Bình cầu đáy bằng nút mài 500ml	Cái	5	5	
9	Bình cầu đáy bằng nút mài 1000ml	Cái	5	5	
10	Bình nón 100ml	Cái	30	30	
11	Bình nón nút mài 100ml	Cái	30	30	
12	Bình nón nút mài 250ml	Cái	30	30	
13	Bình phun nước 1000ml	Cái	6	6	
14	Buret + giá	Bộ	15	15	
15	Cân phân tích cơ $\pm 0.1\text{mg}$	Bộ	6	6	
16	Cân điện $\pm 1\text{mg}$	Cái	1	1	
17	Cân kỹ thuật 200g	Bộ	6	6	
18	Cặp ống nghiệm	Cái	15	15	
19	Chậu to	Cái	1	1	
20	Chén cân sứ	Cái	15	15	
21	Chổi lông (các loại)	Cái	20	20	
22	Đèn cồn + Kiềng + Lưới Amiant	Cái	5	5	
23	Đũa thủy tinh 30cm	Bộ	15	15	
24	Giá ống nghiệm 2 tầng	Cái	15	15	
25	Giá pipet	Cái	15	15	
26	Giá phễu lọc	Cái	15	15	
27	Kính hiển vi quang học	Bộ	2	2	
28	Khay men hoặc nhựa 30 x 40cm	Cái	15	15	
29	Lamen	Cái	2	2	
30	Lọ thủy tinh có ống nhỏ giọt 60ml	Cái	500	500	
31	Máy đo PH	Hộp	1	1	
32	Máy li tâm điện	Cái	1	1	
33	Ống nghiệm 5ml	Cái	500	500	
34	Ống nghiệm 10ml	Cái	200	200	
35	Ống đong 50ml, 100ml, 250ml	Cái	15 (mỗi loại)	45	
36	Pipet thường	Cái	100	100	

37	Pipet chia vạch 1ml, 2ml, 5ml	Cái	20 (mỗi loại)	60	
38	Pipet chính xác 1ml, 2ml, 5ml, 10ml, 25ml, 50ml	Cái	6 (mỗi loại)	40	
39	Phiên kính	Hộp	1	1	
40	Phễu thủy tinh 8, 10, 15cm	Cái	15 (mỗi loại)	45	
41	Máy hòa tan li tâm	Cái	1	5	
42	Máy đo quang (nếu có)	Cái	1	1	
43	Tấm sứ 2 màu 6 – 1 lỗ	Cái	12	12	
44	Bình hút ẩm	Cái	2	2	
45	Beaumé kế	Bộ	1	14	
46	Cân thủy tinh Mohr - Westphal	Cái	1	1	
47	Cốc chân 50, 500, 1000ml	Cái	6 (mỗi loại)	20	
48	Cốc chân 250ml	Cái	12	12	
49	Chén thủy tinh nắp mài	Cái	15	15	
50	Dụng cụ đo độ hòa tan	Bộ	1	3	
51	Dụng cụ đo độ rã	Bộ	1	3	
52	Dụng cụ định lượng tinh dầu	Bộ	1	1	
53	Dụng cụ thử Asen	Bộ	1	1	
54	Dụng cụ thử kim loại	Bộ	1	1	
55	Dụng cụ thử kim loại nặng	Bộ	1	1	
56	Dụng cụ xác định độ ẩm bằng phương pháp cất	Bộ	1	1	
57	Giấy lọc không cho	Tờ	5	1000	
58	Hộ lồng Petri 6cm	Bộ	15	15	
59	Khúc xạ kế cầm tay	Cái	1	1	
60	Kính hiển vi quang học	Cái	1	1	
61	Lọ đo tỷ trọng	Cái	1	1	
62	Nhớt kế Hoppler	Bộ	1	1	
63	Ống đong 250,500ml	Cái	6	6	
64	Tủ hút khí độc	Bộ	0	1	
65	Bếp cách thủy	Cái	0	1	
66	Bể rửa siêu âm	Cái	0	1	

## Phòng thực tập Thực vật - Dược liệu

TT	Tên dụng cụ, trang thiết bị và quy cách	Đơn vị	Số lượng theo Quy định	SL hiện có	Ghi chú
1	Bình thủy tinh 10 – 20ml	Cái	1	10	
2	Bình hút ẩm	Cái	2	2	
3	Dụng cụ định lượng tinh dầu	Cái	1	1	
4	Dụng cụ định lượng thủy phân	Bộ	1	1	
5	Bộ can thủy tinh 15cm	Cái	6	6	
6	Bình phun nước 100ml	Cái	6	6	
7	Buret + giá	Bộ	15	15	
8	Bình Soklet	Bộ	1	1	
9	Cân phân tích cơ ± 0.1mg	Bộ	1	1	
10	Cân kỹ thuật 200g	Bộ	6	6	
11	Cân điện ± 1mg	Bộ	1	1	
12	Cặp ống nghiệm	Cái	20	20	
13	Cặp ép mẫu cây thuốc	Cái	6	6	
14	Chậu to	Bộ	1	1	
15	Chai thủy tinh 1 lít	Bộ	5	5	
16	Chén cân sứ	Bộ	12	12	
17	Chổi lông (các loại)	Cái	10	10	
18	Cối + chày sứ 15cm	Bộ	2	2	
19	Cốc có mỏ 100ml	Cái	12	12	
20	Cốc chân 50, 100, 500ml	Cái	12 (mỗi loại)	38	
21	Coi thủy tinh 15cm	Cái	15	15	
22	Coi thủy tinh 30cm	Cái	5	5	
23	Máy cắt tiêu bản	Cái	15	15	
24	Đèn cồn + Kìêng + Lưới Amiant	Cái	15	15	
25	Đũa thủy tinh 30cm	Cái	15	15	
26	Kính hiển vi quang học	Cái	12	20	
27	Khay men hoặc nhựa 30 x 40cm	Cái	15	15	
28	Kính mũi mác	Cái	12	12	
29	Kính lúp có cần dài	Cái	12	12	
30	Lamen	Hộp	2	2	
31	Lọ thủy tinh có ống nhỏ giọt 60ml	Cái	2	2	
32	Lò nung	Cái	1	1	
33	Mặt kính đồng hồ 10cm	Cái	30	30	
34	Ống nghiệm 5ml	Cái	200	200	



35	Ống nghiệm 10ml	Cái	100	100	
36	Ống đong 5, 10, 50,100, 250	Cái	6 (mỗi loại)	30	
37	Pipet thường	Cái	20	20	
38	Pipet chính xác 1, 2, 5ml	Cái	15 (mỗi loại)	40	
39	Phiến kính	Hộp	50	50	
40	Phễu lọc loại 8,10,15cm	Cái	12 (mỗi loại)	40	
41	Tủ sấy	Cái	1	1	
42	Pipet pittong	Cái	4	4	
43	Cối chày đồng 15cm	Bộ	2	2	
44	Bình lắng gạn	Cái	6	6	
45	Bát sứ	Cái	6	6	
46	Giấy lọc	Hộp	2	2	

### Phòng thực tập Bào chế

TT	Tên dụng cụ, trang thiết bị và quy cách	Đơn vị	Số lượng theo QĐ	SL hiện có	Ghi chú
1	Alchol kè	Cái	10	10	
2	Bô – mê đo dung dịch nhẹ hơn nước	Cái	10	10	
3	Bô – mê đo dung dịch nặng hơn nước	Cái	10	10	
4	Bếp điện đơn	Cái	1	1	
5	Bộ can thủy tinh □ 15cm	Cái	2	2	
6	Bình phun nước 100ml	Cái	6	6	
7	Buret + giá	Bộ	2	2	
8	Bàn thái dược liệu	Cái	6	6	
9	Bình đựng nước cất 10 – 20 lít	Cái	1	1	
10	Bình hãm dược liệu	Cái	6	6	
11	Bình cầu đáy bằng 100ml	Cái	10	10	
12	Bình nón thường 100ml	Cái	15	15	
13	Bình nón nút mài 100 – 250ml	Cái	6	6	
14	Cân kỹ thuật 200g	Bộ	6	6	
15	Cân kỹ thuật 500g	Bộ	6	6	
16	Chảo gang 50cm	Cái	2	2	
17	Chai thủy tinh 1 lít	Cái	5	5	
18	Chảo nhôm 100cm	Cái	2	2	
19	Chén cân sứ	Cái	12	12	
20	Chổi lông (các loại)	Cái	20	20	
21	Cối + Chày sứ 10cm, 15cm	Bộ	15 (mỗi loại)	15 (mỗi)	

22	Cối + Chày thép không gỉ 10cm	Bộ	2	2	
23	Đá mã não	Bộ	1 - 2	1 - 2	
24	Cốc có mỏ 100ml	Cái	15	15	
25	Cốc có chân 50, 100,1000ml	Cái	15 (mỗi loại)	15 (mỗi	
26	Coi thủy tinh 15cm	Cái	5	5	
27	Coi thủy tinh 30cm	Cái	5	5	
28	Dao cầu	Cái	6	6	
29	Dao vét	Cái	15	15	
30	Đèn cồn + Kiềng + Lưới Amiant	Bộ	15	15	
31	Đèn cực tím	Cái	1	1	
32	Đũa thủy tinh 30cm	Cái	15	15	
33	Khay men hoặc nhựa 30 x 40cm	Cái	15	15	
34	Lọ thủy tinh có ống nhỏ giọt 60ml	Cái	100	100	
35	Máy đập viên	Cái	1	1	
36	Máy đóng nang thuốc thủ công	Cái	1	1	
37	Nồi hấp	Cái	1	1	
38	Nhiệt kế bách phân	Cái	15	15	
39	Nồi cất nước 20lít/h	Cái	1	1	
40	Nồi nhôm 50, 100 lít	Cái	2	2	
41	Ống nghiệm 5ml	Cái	200	200	
42	Ống nhỏ giọt chuẩn	Cái	15	15	
43	Ống đong 5, 10, 50,100, 250ml	Cái	12 (mỗi loại)	12 (mỗi	
44	Pipet thường	Cái	15	15	
45	Pipet chính xác 1, 2, 5ml	Cái	15 (mỗi loại)	15 (mỗi	
46	Máy sát hạt	Cái	1	1	
47	Cân phân tích	Cái	0	1	Kèm bộ quả cân
48	Máy nghiền	Cái	0	1	
49	Máy tạo hạt	Cái	0	1	
50	Máy thái lát	Cái	0	1	
51	Máy trộn nguyên liệu	Cái	0	1	
52	Máy cắt dược liệu	Cái	0	1	
53	Máy dập viên tròn	Cái	0	1	

### Phòng thực tập Hóa dược – Dược lý

TT	Tên dụng cụ, trang thiết bị và quy cách	Đơn vị	Số lượng theo QĐ	SL hiện có	Ghi chú
1	Bếp điện đơn	Cái	1	1	
2	Bình định mức 50, 100, 100ml	Cái	6	6	
3	Bình phun nước 100ml	Cái	6	6	
4	Bình thủy tinh 10 – 20ml	Cái	2	2	
5	Bông mỡ	Gam	300	300	
6	Cân điện ± 1mg	Bộ	1	1	
7	Cân kỹ thuật 200g	Bộ	1	1	
8	Cân phân tích cơ ± 0.1mg	Bộ	1	1	
9	Cặp ống nghiệm	Cái	15	15	
10	Chén cân sứ	Bộ	15	15	
11	Chổi lông (các loại)	Cái	15	15	
12	Coi thủy tinh 30cm	Cái	2	2	
13	Cốc có mỏ 50, 100ml	Cái	15	15	
14	Khay men 30 x 25cm	Cái	15	15	
15	Kính hiển vi quang học	Cái	1	1	
16	Lamen	Hộp	1	1	
17	Lọ thủy tinh có ống nhỏ giọt 60ml	Cái	1	1	
18	Nồi đun cách thủy	Cái	1	1	
19	Ống đong 100ml	Cái	15	15	
20	Ống đong 50ml	Cái	6	6	
21	Ống hút chia vạch 1, 2ml	Cái	2	2	
22	Ống hút thường	Cái	20	20	
23	Ống nghiệm 5ml	Cái	200	200	
24	Ống nghiệm 10ml	Cái	100	100	
25	Ống nhỏ giọt	Cái	15	15	
26	Phiến kính	Hộp	1	1	
27	Phễu thủy tinh 10cm	Cái	6	6	
28	Tủ lạnh	Cái	1	1	
29	Pipet chính xác 1, 2, 5ml	Cái	15 (mỗi loại)	45	
30	Pipet pittong	Cái	4	4	
31	Tủ đựng thuốc	Cái	0	2	

### Hiệu thuốc thực hành

TT	Tên dụng cụ, trang thiết bị và quy cách	Đơn vị	Số lượng theo QĐ	SL hiện có	Ghi chú
1	Bàn làm việc (đủ chỗ cho 10 – 15 học)	Cái	Không	2	
2	Bảng giá thuốc	Cái	quy định	1	

3	Bảng giới thiệu thuốc	Cái	1	
4	Ghế ngồi	Cái	1	
5	Giá đỡ thuốc	Cái	1	
6	Máy vi tính	Bộ	1	
7	Quầy bán thuốc	Cái	1	
8	Tủ giới thiệu thuốc	Cái	1	
9	Tủ lạnh	Cái	1	
10	Tủ trưng bày thuốc	Cái	1	
11	Khay tráng men	Cái	1	
12	Bàn đếm thuốc, kéo, túi đựng,...	Cái	1	
13	Các loại sổ sách theo qui định	Bộ	1	

### Xưởng thực hành sản xuất thuốc

TT	Tên dụng cụ, trang thiết bị và quy cách	Đơn vị	Số lượng theo QĐ	SL hiện có	Ghi chú
1	Alchol kê	Cái	5	5	
2	Bàn làm việc	Cái	2	2	
3	Beaumes kê	Cái	1	1	
4	Cân kỹ thuật 200, 500, 1000g	Cái	1	1	
5	Cân phân tích	Cái	1	1	
6	Cân tạ	Bộ	2	2	
7	Chậu rửa	Cái	1	1	
8	Dụng cụ đóng ống thuốc mỡ	Bộ	1	1	
9	Dụng cụ đóng nang thủ công	Cái	20	20	
10	Ghế ngồi	Cái	1	1	
11	Khuôn nang Gelatin	Cái	1	1	
12	Máy cắt	Cái	1	1	
13	Máy dập viên	Cái	1	1	
14	Máy dập vỉ	Cái	1	1	
15	Máy khuấy	Cái	1	1	
16	Máy vi tính	Cái	1	1	
17	Máy xát hạt	Cái	1	1	
18	Máy xay	Cái	1	1	
19	Nồi bao viên	Cái	1	1	
20	Nồi cất nước 1 lần 20 lít/giờ	Cái	1	1	
21	Nồi cất nước 2 lần 10 lít/giờ	Cái	1	1	
22	Nồi hấp	Cái	1	1	
23	Nồi hấp cách thủy	Cái	1	1	
24	Nồi nhôm 50 lít	Cái	2	2	
25	Nhiệt kế bách phân	Cái	3	3	
26	Rây (các cỡ)	Cái	1	1	

27	Thùng nhôm 100, 200, 300 lít	Cái	2	2	
28	Tủ lạnh	Cái	1	1	
29	Tủ sấy	Cái	1	1	
30	Tủ tài liệu	Cái	1	1	
31	Tủ thuốc mẫu	Cái	1	1	
32	Tỷ trọng kế	Cái	1	1	

## 2.6. Thành tích của Khoa

Là một trong những Khoa tiêu biểu của Nhà trường trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực ngành nghề trọng điểm của Nhà trường cung cấp cho thị trường lao động. Qua quá trình hoạt động lâu dài, Khoa Dược đã đúc kết được nhiều kiến thức, kinh nghiệm có giá trị trong tổ chức đào tạo, có bước chuyển mình mạnh mẽ trong định hướng, phương pháp giảng dạy, xây dựng và phát triển cả về chuyên môn lẫn cơ sở vật chất cho đến chất lượng đào tạo, đã tạo dựng “thương hiệu” sản phẩm nghề Dược luôn được các doanh nghiệp đón nhận, điều đó khẳng định qua kết quả trên 80% HSSV nghề Dược ra sau 6 tháng tốt nghiệp đều có việc làm phù hợp với chuyên ngành/ngành được đào tạo.

Năm học 2021 – 2022 Khoa Dược được công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

Năm học 2022 – 2023 Khoa Dược được công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

Năm học 2023 – 2024 Khoa Dược được công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến

## 3. Thông tin về chương trình đào tạo nghề Dược

### 3.1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

Ngành Dược bắt đầu tiến hành tuyển sinh và đào tạo hệ cao đẳng năm 2017.

Hiện nay, Khoa Dược xây dựng chương trình đào tạo ngành nghề Dược cao đẳng nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, phù hợp với xu hướng tiếp cận công nghệ Dược, xây dựng hiện đại, hướng đến hội nhập – cạnh tranh với thị trường lao động của các quốc gia trong khu vực và quốc tế.

Cùng với sự phát triển của các nghề được đào tạo hiện nay tại trường qua từng giai đoạn, chương trình đào tạo nghề Dược đều được rà soát và chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế cũng như trình độ của học sinh – sinh viên. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo nghề tổng thể, người học đã có thể tìm được một vị trí việc làm với chức danh xứng đáng trong các công ty Dược, Bệnh viện, Trạm Y tế xã, phường, phòng khám, Nhà thuốc, Hiệu thuốc,... Đây chính là những ảnh hưởng đến sự thay đổi, điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược phù hợp với thực tiễn đào tạo của trường hiện nay. Hàng năm Khoa phân công và tạo điều kiện để các Giảng viên tham gia tham quan, học tập, trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn.

Về chương trình đào tạo nghề Dược, Khoa cũng luôn cập nhật các kiến thức mới, các công nghệ cao đưa vào giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội các đơn vị tuyển dụng trong và ngoài nước. Trong xây dựng chương trình đào tạo, Khoa cũng kết hợp với các doanh nghiệp đóng góp các ý kiến nhằm hoàn thiện chương trình.

Hàng năm, Khoa Dược phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” trong toàn thể giảng viên và HSSV, tham gia NCKH cấp cơ sở, các đề tài, SKKN góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy và chuyên môn của Khoa.

Các Hội thi Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và Hội thi HSSV giỏi cấp cơ sở, Khoa đều lựa chọn và cử giảng viên, HSSV đủ yêu cầu tham gia. Các Hội thi đều có giảng viên được công nhận danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp cơ sở và HSSV giỏi cấp cơ sở.

### **3.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

#### **3.2.1. Mục tiêu chung**

- Đào tạo người Dược sĩ trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam và theo Chuẩn năng lực cơ bản của Dược sĩ Việt Nam Quyết định số 4815/QĐ-BYT Ngày 15/10/2019 của Bộ Y tế.

- Để hành nghề, người Dược sĩ phải có sức khỏe tốt, có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề theo yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp nghề cao đẳng Dược theo Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

#### **3.2.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **a) Kiến thức**

- Trình bày và vận dụng được các kiến thức cơ bản về vi sinh - kí sinh trùng, giải phẫu sinh lý, bệnh học, hóa học (vô cơ, hữu cơ, hóa phân tích), thực vật vào chuyên môn dược.

- Mô tả được vị trí, vai trò, chức năng của lĩnh vực Dược trong hệ thống y tế Việt Nam.

- Trình bày và vận dụng được một số nội dung cơ bản của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hành nghề dược;

- Trình bày được những đặc điểm chính về dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định của các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm trong Danh mục thuốc thiết yếu;

- Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng, cách thu hái, chế biến sơ bộ, thành phần hóa học, công dụng, cách dùng của 100 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu;

- Phân tích được vai trò các thành phần trong công thức thuốc;

- Phân biệt được các dạng bào chế và hướng dẫn sử dụng các các dạng bào chế;

- Mô tả được quy trình sản xuất một số dạng thuốc quy ước (thuốc bột, thuốc cốm, viên nén, viên nang, thuốc mỡ, thuốc kem, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm);

- Phân tích được quy trình quản lý điều hành tổ sản xuất và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng;

- Trình bày quy định lấy mẫu, lưu mẫu kiểm nghiệm; hủy mẫu kiểm nghiệm và các quy định về môi trường kiểm nghiệm;
- Liệt kê được các chỉ tiêu và mô tả được phương pháp thử trong kiểm nghiệm các dạng bào chế quy ước và nguyên liệu làm thuốc.
- Trình bày hệ thống quản lý chất lượng thuốc tại Việt Nam và các quy định đảm bảo chất lượng
- Trình bày và vận dụng được các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt (bao gồm: GMP, GSP, GPP, GLP) trong thực hành nghề nghiệp
- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;
- Trình bày được các quy định về sắp xếp, bảo quản thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;
- Phát hiện được các tương tác thuốc thường gặp và đưa ra biện pháp hạn chế tương tác bất lợi;
- Phân tích được được chế độ sử dụng thuốc phù hợp cho từng đối tượng cụ thể: trẻ em, người trưởng thành, người cao tuổi, phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú ... và các ca lâm sàng từ đó có tư vấn hợp lý.
- Trình bày và vận dụng được các khái niệm, các quy luật và nguyên tắc cơ bản của quản lý kinh tế dược và quản trị kinh doanh dược, Marketing dược trong hành nghề;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

#### b) Kỹ năng

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, bệnh nhân và cộng đồng;
- Tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin, viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán với ngôn ngữ, cách thức và thời lượng phù hợp;
- Nhận biết và hướng dẫn sử dụng được các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm và 100 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu an toàn, hiệu quả, hợp lý;
- Sản xuất, pha chế được một số dạng thuốc, thực phẩm chức năng theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP;
- Phân công công việc, giám sát công việc thực hiện của từng thành viên trong tổ sản xuất, kho thuốc, quầy thuốc;
- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác kiểm nghiệm thuốc, hóa chất, nguyên liệu thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm;
- Lấy mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng kiểm nghiệm theo đúng quy định
- Pha chế được một số dung dịch chuẩn, dung dịch gốc, thuốc thử đúng quy định;
- Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc, dược liệu cơ bản theo tiêu chuẩn Dược Điển;
- Kiểm soát điều kiện môi trường thử nghiệm theo đúng quy định;
- Hủy mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng theo đúng quy định;

- Thực hiện được các công việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ thiết bị cơ bản trong sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản;
- Giám sát được quá trình sản xuất theo đúng quy định;
- Chẩn đoán được những bệnh thông thường dựa vào quá trình khai thác thông tin liên quan đến sức khỏe của bệnh nhân;
- Xác định được các tình huống cần có sự tư vấn của dược sỹ hoặc bác sỹ;
- Tư vấn, lựa chọn, lấy hàng, ra lẻ, tính tiền, nhận tiền và hướng dẫn sử dụng được các thuốc cơ bản đảm bảo an toàn-hiệu quả-hợp lý;
- Sắp xếp, trưng bày, bảo quản thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy định;
- Lập được chiến lược kinh doanh cho quầy thuốc;
- Mua, nhập và kiểm soát chất lượng thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy trình;
- Giao, gửi thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế theo đúng quy định;
- Xử lý được thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế trả về hoặc thu hồi;
- Kiểm tra, kiểm soát thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng;
- Lập được kế hoạch cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, hóa chất, nguyên liệu, vật tư y tế tiêu hao;
- Thu thập và báo cáo các phản ứng có hại của thuốc (ADR);
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, chuyên ngành; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

#### c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ các nguyên tắc, qui trình thao tác chuẩn (SOP), GPs và ISO trong lĩnh vực dược phẩm;
- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị;
- Tuân thủ các nguyên tắc sử dụng các trang thiết bị trong ngành dược;
- Chịu trách nhiệm quá trình kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm – thực phẩm;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng thuốc trong quá trình sản xuất, bảo quản, tồn trữ, vận chuyển, cấp phát, bán thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu - hóa chất;
- Chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn, mua sắm, cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc – mỹ phẩm – thực phẩm an toàn, hợp lý, hiệu quả;
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc tổ chức làm việc theo nhóm;
- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;



- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh;
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo qui định của pháp luật, trung thực, khách quan; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;
- Hướng dẫn giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ.

*d) Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp*

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm;
- Đảm bảo chất lượng;
- Bán lẻ thuốc;
- Thực hiện công tác kho dược và vật tư y tế;
- Thủ kho dược và vật tư y tế;
- Kinh doanh dược phẩm;
- Sản xuất thuốc;
- Thực hiện công tác dược tại cơ sở y tế..

*e) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:*

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Dược trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ Khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

### **3.3. Phương thức đào tạo**

Từ năm 2017 nhà trường áp dụng phương thức đào tạo theo niên chế cho đến năm học 2023 – 2024 Nhà trường áp dụng đa hình thức bao gồm đào tạo theo niên chế và đào tạo theo mô đun – tín chỉ theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun tín chỉ.

### **3.4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo của nghề Dược trình độ Cao đẳng của Nhà trường được xây dựng, biên soạn, thẩm định, ban hành trên cơ sở các Quy định, Thông tư về khung chương trình của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành (*Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022, 2023*). Chương trình đào tạo của nghề Dược khoá sau được xây dựng trên cơ sở rà soát chương trình đào tạo của khoá trước và quy định về khung chương trình của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, đã được Trường thẩm định và ban hành theo quy định.

Tất cả các chương trình đào tạo đều có mục tiêu rõ ràng, xác định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng và hình thức đào tạo và có đủ các chương trình môn học theo quy định. Bên cạnh đó, trong chương trình đào tạo từng ngành nghề, từng trình độ đều thể hiện đầy đủ chuẩn đầu ra của ngành nghề đó bằng vị trí việc làm tương ứng. Chương trình đào tạo các ngành, nghề được công khai đầy đủ trên Website của Trường.

### 3.4.1. Thống kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Được trình độ Cao đẳng khoá tuyển sinh 2021, 2022, 2023.

- Các môn học, mô đun khóa tuyển sinh 2021, 2022:

Mã HP		Tên môn học	Học kỳ	Thời gian học tập (giờ)					Ghi chú
				Số tín chỉ	Trong đó				
					Tổng số	Lý thuyết	TH/TTBV	Thi/ KT	
	<b>I</b>	<b>Các môn học đại cương/Chung</b>		<b>27</b>	<b>555</b>	<b>269</b>	<b>255</b>	<b>31</b>	<b>0</b>
6720401	1	Giáo dục chính trị	1	4	75	41	29	5	
6720401	2	Pháp luật	2	1.5	30	18	10	2	
6720401	3	Tiếng Anh	2	5.5	120	42	72	6	
6720401	4	Tin học	1	3	75	15	58	2	
6720401	5	Giáo dục thể chất	1	2	60	5	51	4	
6720401	6	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	2	3	75	36	35	4	
6720401	7	Xác suất, Thống kê	1	2	30	28		2	
6720401	8	Vật lý đại cương	1	2	30	28		2	
6720401	9	Hóa học đại cương	1	2	30	28		2	
6720401	10	Sinh học - Di truyền	1	2	30	28		2	
	<b>II/</b>	<b>Các môn học chuyên ngành</b>							
	<b>II.1</b>	<b>Các môn cơ sở ngành</b>		<b>27</b>	<b>495</b>	<b>300</b>	<b>174</b>	<b>21</b>	<b>0</b>
6720401	11	Vi sinh vật - Ký sinh trùng	2	3	60	29	29	2	
6720401	12	Giải phẫu- Sinh lý	1	5	105	43	58	4	
6720401	13	Hoá sinh	2	3	60	28	29	3	
6720401	14	Đạo đức y học	3	2	30	28		2	
6720401	15	Giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	3	2	30	28		2	
6720401	16	Hóa hữu cơ	2	3	45	43		2	
6720401	17	Hóa phân tích	2	5	105	43	58	4	
6720401	18	Bệnh học	3	4	60	58		2	
	<b>II.2.</b>	<b>Các môn học chuyên ngành</b>		<b>45</b>	<b>825</b>	<b>501</b>	<b>290</b>	<b>34</b>	<b>0</b>

6720401	19	Đọc viết tên thuốc	3	2	30	28		2	
---------	----	--------------------	---	---	----	----	--	---	--

- Các môn học, mô đun khóa tuyển sinh 2023, 2024

ST T	Mã HP	Tên môn học, mô đun	Thời gian học tập (giờ)					Tự học
			Số tín chỉ	Trong đó				
				Tổng số	Lý thuyết	TH/TTBV	Thi/ KT	
	<b>I</b>	<b>Các môn học, mô đun đại cương/Chung</b>	<b>21</b>	<b>465</b>	<b>186</b>	<b>255</b>	<b>24</b>	<b>501</b>
1	6720201. 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5	97
2	6720201. 02	Pháp luật	1.5	30	18	10	2	41
3	6720201. 03	Tiếng Anh	5.5	120	42	72	6	120
4	6720201. 04	Tin học	3	75	15	58	2	59
5	6720201. 05	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4	36
6	6720201. 06	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4	90
7	6720201. 07	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	29		1	58
	<b>II/</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên ngành</b>						
	<b>II.1</b>	<b>Các môn học, mô đun cơ sở ngành</b>	<b>23</b>	<b>390</b>	<b>288</b>	<b>87</b>	<b>15</b>	<b>625</b>
8	6720201. 08	Vi sinh vật - Ký sinh trùng	3	60	29	29	2	73
9	6720201. 09	Giải phẫu- Sinh lý	4	75	43	29	3	103
10	6720201. 10	Hoá sinh	2	30	29		1	58
11	6720201. 11	Tâm lý y đức & Giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	3	45	43		2	86
12	6720201. 12	Hóa hữu cơ	3	45	43		2	86
13	6720201. 13	Hóa phân tích	4	75	43	29	3	103
14	6720201. 14	Bệnh học	4	60	58		2	116
	<b>II.2.</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên ngành</b>	<b>43</b>	<b>810</b>	<b>464</b>	<b>320</b>	<b>26</b>	<b>1121</b>
15	6720201. 15	Đọc viết tên thuốc	2	30	29		1	58
16	6720201. 16	Thực vật dược	3	60	28	29	3	73
17	6720201. 17	Bào chế (Bào chế và CN dược)	5	105	44	59	2	118
18	6720201. 18	Hóa dược	5	90	59	29	2	133
19	6720201. 19	Dược liệu	5	105	42	58	5	140

20	6720201.	20	Dược lý 1	4	75	44	29	2	103
21	6720201.	21	Dược lý 2	4	75	44	29	2	103
22	6720201.	22	Kiểm nghiệm	3	60	29	29	2	73
23	6720201.	23	Quản lý tồn trữ thuốc	2	30	29		1	58
24	6720201.	24	Quản lý và kinh tế dược	3	45	43		2	86
25	6720201.	25	Dược lâm sàng	4	75	44	29	2	103
26	6720201.	26	Dược cổ truyền	3	60	29	29	2	73
	<b>II.3. Thực tập</b>			<b>13</b>	<b>585</b>	<b>0</b>	<b>581</b>	<b>4</b>	<b>0</b>
27	6720201.	27	Thực tập kiểm nghiệm DPMP	1	45		44	1	
28	6720201.	28	Thực tập công ty dược	4	180		179	1	
29	6720201.	29	Thực tập Bệnh viện	4	180		179	1	
30	6720201.	30	Thực tập nhà thuốc, quầy thuốc	4	180		179	1	
	<b>II.4. Các môn học, mô đun tự chọn</b>			<b>2</b>	<b>30</b>	<b>29</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>58</b>
31	6720201.	31	QTKD và Marketing dược	2	30	29		1	58
	<b>Hoặc</b>								
32	6720201.	32	Đảm bảo chất lượng thuốc	2	30	29		1	58
	<b>III/ Thực tế ngành (Thực tế TN)</b>			<b>5</b>	<b>225</b>		<b>223</b>	<b>2</b>	
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>107</b>	<b>2505</b>	<b>967</b>	<b>1466</b>	<b>72</b>	<b>2305</b>

## PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Tổng quan chung

#### 1.1 Căn cứ tự đánh giá

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 08 tháng 06 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Căn cứ phụ lục công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đối với trường trung cấp, trường cao đẳng.

- Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng theo mục 2 của Thông tư số 28/2017/TT-LĐTBXH, ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cụ thể như sau:

+ Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

- + Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- + Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- + Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

- Căn cứ kế hoạch số 31/KH-CDYT ngày 27 tháng 03 năm 2024 của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành dược năm 2024.

## **1.2 Mục đích tự đánh giá**

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chương trình, các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình trường cao đẳng do Bộ LĐ-TB&XH ban hành, qua đó huy động tất cả các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để đánh giá mức độ đạt được của nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục nghề nghiệp của trường cao đẳng.

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình, đồng thời phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện khắc phục qua đó giúp trường, Khoa chuyên môn hoạch định chiến lược phát triển trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường trở thành đơn vị dạy nghề đạt chất lượng cao, khẳng định uy tín và thương hiệu của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

## **1.3. Yêu cầu tự đánh giá**

**- Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của Khoa chuyên môn phụ trách chương trình đào tạo.**

- Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của Trường.

- Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

- Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo phải được công khai trong nội bộ trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

## **1.4. Phương pháp tự đánh giá**

*Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình nghề Dược trình độ cao đẳng:*

1. Căn cứ vào từng tiêu chuẩn của 7 tiêu chí trong Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trường Cao đẳng. Trường Cao đẳng Y Đắk Lắk lập kế hoạch và phân công các đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá, thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại

và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm khắc phục các tồn tại, nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

3. Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của đơn vị và gửi hội đồng tự đánh giá của Trường.

4. Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

*Thực hiện tự đánh giá chất lượng của Hội đồng đánh giá:*

- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình nhà Trường phê duyệt;

- Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

- Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo mẫu quy định.

- Lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc trường, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

### **1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá**

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

3. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

4. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và gửi cơ quan có thẩm quyền.

## **2. Tự đánh giá**

### **2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá**

<b>Stt</b>	<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Trường tự đánh giá</b>
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		Đạt
	Tổng điểm	100	98
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2

Stt	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
1.2	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho Khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; Khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2
1.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo</b>	<b>14</b>	<b>12</b>
2.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	0
2.2	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
2.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
2.5	Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
2.6	Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
2.7	Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2

<b>Stt</b>	<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Trường tự đánh giá</b>
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
3.1	Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu Khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	2
3.5	Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
3.7	Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định	2	2
3.8	Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình</b>	<b>24</b>	<b>24</b>
4.1	Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm	2	2



Stt	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.		
4.5	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.7	Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong nghề nghiệp, dịch vụ.	2	2
4.8	Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
4.9	Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.10	Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong nghề nghiệp, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
5.1	Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
5.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2

<b>Stt</b>	<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Trường tự đánh giá</b>
5.4	Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
5.5	Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2
5.6	Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
6.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
6.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2
6.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt	2	2

Stt	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.		
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
7.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
7.5	Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
7.7	Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

## **2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn**

### **2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu quản lý và tài chính**

#### **Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:**

##### ***Mở đầu:***

Trên cơ sở sứ mạng và mục tiêu của Nhà trường qua từng giai đoạn phát triển, chương trình đào tạo ngành Dược được xây dựng, biên soạn theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, phù hợp và đáp ứng điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Đắk Lắk cũng như các tỉnh lân cận, được công bố công khai, cập nhật và điều chỉnh thường xuyên. Quá trình đào tạo luôn tuân theo Quy chế đào tạo đã ban hành, được thực hiện, triển khai và giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình giảng dạy từ khâu chuẩn bị cho đến khâu kiểm tra đánh giá và công bố kết quả học tập.

Công tác quản lý tài chính của Trường bám sát được nhu cầu thực tiễn để lập dự toán và điều chỉnh. Các nguồn kinh phí luôn được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, bên cạnh đó công tác tài chính cũng được sử dụng cải thiện đời sống cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên. Các kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm được lập phù hợp đúng mục đích và mục tiêu phát triển của Nhà trường.

Các khoản thu, chi đều minh bạch, công khai, có cơ sở và tuân thủ theo quy trình quản lý tài chính của Nhà nước.

Chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị được phân công rõ ràng.

##### ***\* Những điểm mạnh:***

Mục tiêu đào tạo được xây dựng từ nhu cầu thực tiễn, phù hợp với mục tiêu sứ mạng, tầm nhìn của Trường được công bố công khai, cập nhật và điều chỉnh thường xuyên.

Hàng năm, Khoa Dược luôn có kế hoạch điều chỉnh, cập nhật và bổ sung mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập và phát triển chung của các doanh nghiệp cũng như định hướng phát triển của tỉnh Đắk Lắk và các vùng lân cận.

Nhà trường có đủ nguồn tài chính để thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ đào tạo, tạo nguồn thu hợp pháp. Thực hiện tốt việc lập dự toán, thu chi, quyết toán, báo cáo tài chính, quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ theo chế độ kế toán - tài chính của Nhà nước.

Các khoản thu, chi minh bạch, có cơ sở nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

##### ***\* Những tồn tại: Không có***

##### ***\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:***

Xây dựng chương trình đào tạo theo hướng đào tạo toàn diện cả về kiến thức chuyên môn, kỹ năng và phẩm chất đạo đức, trong đó nhấn mạnh năng lực thực hành và ý thức trách nhiệm xã hội, đảm bảo cho sinh viên được học tập chủ động và trải nghiệm thực tiễn từ đó điều chỉnh mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo.

Năm 2024 kết hợp với các ngành, đơn vị tiếp tục khai thác nguồn lực sẵn có của trường để đảm bảo đủ nguồn thu, đảm bảo mức chi tối thiểu theo quy định.

**Điểm đánh giá tiêu chí 1:**

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>6</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2

**Tiêu chuẩn 1.1:** Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chương trình đào tạo ngành Dược, bậc Cao đẳng của Trường được xây dựng bám sát theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Thông tư 54/2018/TT-BLĐT BXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội; Thông tư số 04/2017/TT-BLĐT BXH ngày 02/03/2017 và Thông tư 06/2019/TT-BLĐT BXH ngày 28/01/2019 ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 26/2020/TT-BLĐT BXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành mục ngành nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và theo Chuẩn năng lực cơ bản của Dược sĩ Việt Nam Quyết định số 4815/QĐ-BYT Ngày 15/10/2019 của Bộ Y tế

Ngoài ra, chương trình đào tạo được xây dựng trên Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường nên mục tiêu của chương trình đào tạo luôn phù hợp với mục tiêu của Trường (1.1.01 – Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CĐYT Đắc Lắc). Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, mục tiêu chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra đã được ban hành, công bố công khai trên Website Nhà trường; được đóng góp ý kiến bởi giảng viên chuyên môn, doanh nghiệp cùng lĩnh vực, chuyên gia và cựu sinh viên đã ra trường và đang làm việc tại các doanh nghiệp (1.1.02 - Biên bản họp chuyên môn về việc điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Dược hệ Cao đẳng năm 2019, 2022; 1.1.03 - Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022; 1.1.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022; 1.1.05- Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022; 1.1.10 - Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CĐYT Đắc Lắc năm 2017, 2019, 2022.; 1.1.11 - Chuẩn đầu ra công bố trên website của trường: <http://www.dmc.edu.vn>).

Căn cứ Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắc Lắc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết phát triển nguồn nhân lực tại Trường CĐYT Đắc Lắc giai đoạn 2020-2030. (1.1.06-Các văn bản về phát triển nguồn nhân lực Y tế tỉnh Đắc Lắc và của Trường CĐYT Đắc Lắc), hàng năm nhà trường thực hiện phân

tích, đánh giá nhu cầu tuyển dụng nhân lực của doanh nghiệp tại tỉnh Đắk Lắk và tất cả các ngành đào tạo của trường đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động tỉnh Đắk Lắk (1.1.09 - Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường và thông tin tuyển dụng được đăng tải lên trang web của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024). Do vậy, mục tiêu chương trình đào tạo luôn được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và cả nguyện vọng của chính bản thân người học

Việc rà soát, điều chỉnh mục tiêu của chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định ít nhất 03 năm 1 lần. Bên cạnh những ý kiến đóng góp từ các bên liên quan như doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, sinh viên tốt nghiệp ra trường và được tổ chức thực hiện theo đúng nội dung, biểu mẫu quy định của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTĐ ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (1.1.12 - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng năm 2019, 2022; 1.1.13 - Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng hệ chính và thường xuyên năm 2017, 2019, 2022, 2023; 1.1.14 - Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình Dạy trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023; 1.1.16 - Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Dạy trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023).

Hàng năm, Trường thực hiện khảo sát lấy ý kiến người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, cựu HSSV, doanh nghiệp nhằm kịp thời điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu đào tạo, nhu cầu thị trường lao động (1.1.15-Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 1.2:** Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho Khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; Khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk có cơ cấu tổ chức gồm 4 phòng chức năng, và 4 Khoa trực thuộc Ban giám hiệu. Nhà trường đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng thuộc trường, trong đó quy định rõ chức năng nhiệm vụ của các Khoa là đơn vị thực hiện chức năng xây dựng chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy chung của Nhà trường (1.1.01 – Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk).

Ngoài ra, Trường cũng xây dựng các văn bản quy định về cam kết chất lượng đào tạo, ban hành kế hoạch đào tạo trong suốt quá trình triển khai đối với Khoa Dược (1.1.02 - Biên bản họp chuyên môn về việc điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược hệ Cao đẳng năm 2019, 2022; 1.2.01 - Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo). Dựa trên kế hoạch đào tạo toàn khóa, học kỳ, năm học Khoa Dược tiến hành triển khai quá trình đào tạo cho từng ngành, phân công nhiệm vụ chuyên môn cho giảng viên, nhân viên trong Khoa (1.2.03 - Kế hoạch nhà giáo ngành Dược trình độ Cao

đăng theo từng học kỳ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.2.04 - Phân công giờ giảng năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.2.05 - Tiến độ đào tạo theo từng năm học của các lớp ngành Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025). Trong quá trình thực hiện, mọi hoạt động giảng dạy đều được kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy (1.2.06 - Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.2.07 - Hồ sơ giảng dạy của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (giáo án, sổ tay giáo viên, kế hoạch giảng dạy...)). Hàng năm, Khoa Dược đều thực hiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và phương hướng nhiệm vụ cho năm tiếp theo. Khoa Dược luôn được nhà trường khen thưởng các cá nhân và tập thể hoàn thành các nhiệm vụ được giao (1.2.08 - Báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của khoa Dược; Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024 2025; 1.2.10 - Quyết định khen thưởng khoa Dược và các đơn vị có liên quan trong các năm 2021, 2022, 2023, 2024).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 1: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 1.3:** Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Công tác tài chính và quản lý tài chính của nhà trường luôn được quan tâm chú trọng từ việc tạo lập các nguồn thu hợp pháp đáp ứng đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường được hình thành từ các nguồn sau:

- + Nguồn kinh phí được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao trong dự toán ngân sách hàng năm.
- + Nguồn thu sự nghiệp (học phí): học phí được thu và nộp vào tài khoản kho bạc theo đúng quy định.
- + Nguồn viện trợ, tài trợ.
- + Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ.
- + Nguồn thu khác.

Theo báo cáo tổng hợp thu chi của Phòng TC-HC của Trường thì nguồn thu đảm bảo chi tiêu đào tạo chương trình đào tạo các ngành tại Trường Cao đẳng như sau:

DVT: đồng

STT	Năm	Ngân sách cấp	Thu học phí	Tổng	Bình quân
					thu/HSSV
1	Năm 2021	11,337,600,000	4,349,118,042	15,686,718,042	9,100,000
2	Năm 2022	11,198,800,000	7,004,414,515	18,203,214,515	9,100,000

3	Năm 2023	19,025,600,000	8,612,087,051	27,637,687,051	9,100,000
4	Năm 2024	24,534,000,000	11,300,000,000	35,834,000,000	9,100,000

Về chi cho HSSV ngành Dược

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
	<b>Tổng chi bình quân/HSSV</b>	5,962,002,400	6,759,634,273	7,809,199,367	7,881,757,451
	<i>Trong đó:</i>				
1	Định mức lao động	4,173,401,680	4,731,743,990	5,466,439,556	5,517,230,216
2	Định mức thiết bị	447,150,180	506,972,570	585,689,953	591,131,809
3	Định mức vật tư	447,150,180	506,972,570	585,689,953	591,131,809
4	Định mức cơ sở vật chất và hoạt động khác	894,300,360	1,013,945,143	1,171,379,905	1,182,263,617

Đối chiếu nguồn thu và các khoản chi tiêu nêu trên, Nhà trường có đủ nguồn thu để chi tiêu cho HSSV ngành Dược, trong đó nguồn thu từ ngân sách cấp trên cơ sở dự toán được giao theo chỉ tiêu tuyển sinh được duyệt, bình quân đối với trình độ Cao đẳng là 16.356.000 đồng/SV/năm (1.3.01 – Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2021, 2022, 2023, 2024; 1.3.02 - Thông báo kết quả phân bổ tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.3.03 - Quyết định về việc ban hành định mức kinh tế- kỹ thuật ngành Dược).

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 – 2021, nhà trường ban hành mức thu học phí từng năm học (1.3.04 – Thông báo thu học phí năm học 2021 - 2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.3.05 - Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Định mức chi tiêu cho HSSV các lớp ngành Dược được Nhà trường xây dựng dựa trên định mức kinh tế kỹ thuật ban hành tại Thông tư số 10/2021/TT- BLĐTBXH ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; (1.3.03 – Quyết định về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các ngành Dược; 1.2.08 - Báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023, 2024. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của khoa Dược.).

Nhà trường thực hiện công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán tài chính theo quy chế quản lý tài chính (1.3.06 – Báo cáo tài chính năm 2021, 2022, 2023; 1.3.07 – Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tự kiểm tra tài chính kế toán năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.3.13 - Báo



*cáo quyết toán kinh phí hoạt động (Mẫu số B01/BCQT - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024).*

Nguồn thu chính của Trường gồm có: Nguồn từ ngân sách nhà nước cấp; nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu từ hoạt động khác (1.3.08 - Báo cáo nguồn thu học phí, lệ phí, liên kết đào tạo năm 2021, 2022, 2023, 2024). Các nguồn thu này đều được Kho bạc Thành phố Buôn Ma Thuột quản lý. Các khoản thu từ ngân sách, từ hoạt động nghề nghiệp kinh doanh được Nhà trường quản lý, theo dõi chặt chẽ và theo đúng quy định của Thông tư 107/2017/TT- BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

Thực hiện hướng dẫn của Quyết định số 67/2004/QĐ – BTC ngày 13/8/2004 về Quy chế tự kiểm tra công tác tài chính, kế toán tại các cơ quan đơn vị có sử dụng kinh phí Nhà nước. Đồng thời khắc phục những tồn tại, vướng mắc trong công tác thanh tra tài chính theo Nghị định 17/2012/NĐ – CP ngày 13/02/2012 hướng dẫn về luật kiểm toán độc lập. Công tác kiểm tra tài chính được thực hiện khi kết thúc năm tài chính và khắc phục kịp thời các vấn đề tài chính khi có kết luận của các cơ quan chức năng luôn được nhà Trường kịp thời giải quyết.

Việc kiểm tra tài chính tại Nhà trường đã xây dựng quy định về tự kiểm tra công tác tài chính. Đồng thời lập kế hoạch công tác kiểm tra tài chính hàng năm (1.3.09 - Kế hoạch tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2021, 2022, 2023, 2024). Thành phần tham gia công tác tự kiểm tra công tác tài chính là cán bộ, nhân viên của các ban như: Ban thanh tra nhân dân, đại diện các tổ chức đoàn thể trong trường, có kinh nghiệm trong quản lý công tác tài chính (1.3.10 - Quyết định về việc thành lập Ban tự kiểm tra tài chính của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024). Trong quá trình thực hiện công tác tự kiểm tra số liệu, sổ kế toán, quỹ tiền mặt, chính sách, chế độ, ... liên quan đến nội dung thu, chi, ban kiểm tra lập biên bản đánh giá kết quả thực hiện công tác tài chính, kế toán, tình hình thực hiện chính sách, chế độ của Nhà nước (1.3.11 - Biên bản tự kiểm tra tài chính, kế toán 2021, 2022, 2023, 2024). Kết thúc công tác kiểm tra Trường đoàn sẽ báo cáo kết quả tự kiểm tra công tác tài chính và đưa ra một số kết luận về tình hình thực hiện công tác tài chính, thực hiện các quy định của Nhà nước, chấp hành chính sách chế độ của người lao động và HSSV (1.3.12 – Báo cáo về kết quả tự kiểm tra hoạt động tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Thông qua việc tự kiểm tra công tác tài chính hàng năm, ban thanh tra có báo cáo về công tác tự kiểm tra tài chính của Trường. Từ đó đánh giá được công tác quản lý tài chính. Quản lý tiền mặt tại quỹ được theo dõi từng ngày. Hàng tháng thủ quỹ phải tiến hành kiểm kê quỹ và báo cáo quỹ vào ngày cuối tháng (1.3.14- Báo cáo hiệu quả sử dụng nguồn tài chính và báo cáo biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Công tác quản lý tài chính đảm bảo minh bạch, công khai, hợp lý và đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong trường, Khoa. Các khoản chi phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu đào tạo, chương trình dạy nghề, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động chung của nhà trường. Thường xuyên báo cáo tình hình tài chính, cũng như nguồn thu hiện có của đơn vị để Nhà trường có những kế hoạch phát triển cho thời gian tiếp theo, đồng thời với việc thúc đẩy nguồn thu cho phù hợp với nhu cầu chi tiêu trong đơn vị.

Nhằm tăng cường công tác kiểm tra giám sát công tác dạy và học, nâng cao chất lượng giảng dạy, giữ gìn nề nếp, kỷ cương trong hoạt động giảng dạy – học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên, Phòng ĐT NCKH&HTQT thường xuyên kiểm tra,

giám sát, hoạt động giảng dạy của giảng viên (1.3.16 – Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.3.15 – Sổ lên lớp ngành Dược trình độ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.3.18 - Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.3.19 - Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Từ những thông tin số liệu ghi nhận hàng ngày, cuối mỗi tháng các đơn vị chức năng gửi về Phòng TC-HC tổng hợp, Hội đồng hợp đánh giá kết quả thi đua hàng tháng. Ngoài ra, hằng năm Ban thanh tra nhân dân cũng có kế hoạch kiểm tra các phòng, Khoa về việc thực hiện mục tiêu, chương trình đào tạo, đánh giá kết quả học tập của HSSV, kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giảng viên (1.3.17 – Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đăk Lăk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Trong quá trình học tập, học sinh sinh viên được cấp phát đầy đủ vật tư thực hành, vật tư tại phòng học được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp. Việc quản lý cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu đều có phiếu đề nghị có ký xác nhận của giảng viên Khoa, lãnh đạo Khoa, phòng TC-HC và được Ban giám hiệu duyệt. Tất cả vật tư tài sản khi mua về đều có phiếu nhập kho và vào thẻ kho; khi cấp phát vật tư tài sản đều có phiếu xuất kho theo quy định; việc thực hiện quy trình nhập xuất vật tư chặt chẽ đã góp phần chống thất thoát tài sản trong đơn vị (1.3.20 - Giấy đề xuất mua dụng cụ phục vụ công tác dạy học năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.3.21 - Phiếu xuất nhập kho năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.3.22 – Bảng báo cáo tổng hợp nhập, xuất vật tư thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 1: 2 điểm**

#### **2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo**

##### **Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:**

###### **\* Mở đầu:**

Công tác tuyển sinh của Nhà trường được thực hiện đúng quy chế tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, có sự tham gia của tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên. Vì thế, công tác tuyển sinh tạo mọi điều kiện thuận lợi cho học sinh khi đăng ký tham gia xét tuyển. Các hình thức tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh rất đa dạng, phong phú và chuyên nghiệp, thông tin tuyển sinh về trường đến với học sinh, phụ huynh được truyền tải đầy đủ, kịp thời và chính xác.

Kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định, phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn, phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.

Hàng năm, Khoa Dược phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động, Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định, có hồ sơ người học đầy đủ và đúng theo quy định. Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định, sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.

### **\* Những điểm mạnh:**

Trường có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định, Khoa Dược có nhiều phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học;

Trong kế hoạch đào tạo, Khoa Dược đã chủ động phối hợp với doanh nghiệp trong việc tổ chức, hướng dẫn cho tất cả người học thực hành, thực tập tại các cơ sở nghề nghiệp phù hợp với nghề Dược trước khi tốt nghiệp;

Để đảm bảo chất lượng trong quá trình dạy và học, kế hoạch đào tạo được Khoa Dược xây dựng và thực hiện nghiêm túc theo đúng yêu cầu nội dung và đảm bảo tiến độ đào tạo cho từng khóa học, theo học kỳ và năm học, phù hợp với các yêu cầu của thực tiễn nghề nghiệp.

Công tác thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp theo đúng hướng dẫn của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, việc đánh giá chỉ tiêu kết quả rèn luyện của HSSV đảm bảo chính xác, trung thực và khách quan. Có ngân hàng đề thi nghề Dược.

Việc khuyến khích giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ và tham gia các lớp tập huấn về phương pháp giảng dạy luôn được Khoa thực hiện thường xuyên.

Nhà trường xây dựng phần mềm Quản lý điểm, thông tin đầu vào nhằm nâng cao công tác quản lý trong tuyển sinh và đào tạo từng bước xây dựng kế hoạch đào tạo thực sự Khoa học, kiểm soát tốt tiến độ thực hiện giảng dạy trong từng học kỳ, năm học và khóa học.

**\* Những tồn tại:** Đến hết năm học 2022-2023, nhà trường đang thực hiện đào tạo theo hình thức niên chế vì vậy chưa thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

### **\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Tăng cường phối kết hợp với các cơ sở y tế, các doanh nghiệp trong công tác đào tạo nghề Dược.

- Hoàn thiện quy chế tuyển sinh phù hợp hơn với điều kiện thực tế. Tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các đợt hội thảo và thực hiện tư vấn hướng nghiệp tại các trường Trung học phổ thông, các trường Trung học cơ sở, mở rộng địa bàn tuyển sinh, tiếp tục đa dạng hóa ngành nghề và hình thức đào tạo, đẩy mạnh hoạt động liên kết với doanh nghiệp tuyển sinh và đào tạo theo địa chỉ để tạo nguồn cho công tác tuyển sinh và giải quyết việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng các phòng học chuyên môn hóa, đầu tư thiết bị đa phương tiện, đồ dùng dạy học cho các phòng học tạo điều kiện tốt cho hoạt động dạy và học ngành Dược. Đảm bảo 100% số phòng học chuyên môn được trang bị thiết bị dạy học đa phương tiện.

- Đẩy mạnh việc tham gia các dự án nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, hợp tác liên kết đào tạo ngành Dược.

### **Điểm đánh giá tiêu chí 2:**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>12</b>
Tiêu chuẩn 1	0
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2

**Tiêu chuẩn 2.1:** Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT - BLĐT BXH, ngày 02/3/2017, Thông tư số 07/2019/TT - BLĐT BXH ngày 07/3/2019, Trường xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp (2.1.02 – Các quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường CDYT Đắk Lắk).

Hàng năm, Trường căn cứ quy mô tuyển sinh được cấp trong các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp để xác định chỉ tiêu tuyển sinh (2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN; 2.1.03 - Các công văn đóng góp ý kiến kế hoạch giao chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024.) trong đó có nghề Dược trình độ cao đẳng.

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và các hướng dẫn tuyển sinh theo từng năm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Trường thành lập Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký để triển khai công tác tuyển sinh theo đúng quy định (2.1.04 - Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hội đồng và Ban thư ký hướng dẫn ban hành các kế hoạch, thông báo về công tác tuyển sinh hàng năm (2.1.05 - Các Kế hoạch tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024.) và thông báo tuyển sinh (1.3.05 - Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024.).

Các thông tin về tuyển sinh đối với từng bậc, hệ: Hình thức tuyển sinh, đối tượng, các ngành nghề tuyển sinh, chỉ tiêu, thủ tục đăng ký và thời gian nộp hồ sơ, ... được công bố rộng rãi, rõ ràng thể hiện bằng văn bản, tập tuyển sinh, trên Website: <http://www.dmc.edu.vn> ; Facebook: Tuyển sinh Cao đẳng Y tế Đắk Lắk; Zalo: Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk... trên các báo đài.

Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh đã thực hiện công tác thu nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh, hồ sơ nhập học đầy đủ và đúng quy định (2.1.06 - Hồ sơ học nghề các lớp Dược trình độ Cao đẳng năm 2021, 2022, 2023, 2024)

Kết thúc đợt tuyển sinh hằng năm, nhà trường tiến hành họp Hội đồng tuyển sinh (2.1.07 - *Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh 2021, 2022, 2023, 2024*) và ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển (2.1.08 - *Các Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển năm 2021, 2022, 2023, 2024.*), nhà trường dựa trên số lượng thí sinh trúng tuyển nhập học ra Quyết định khai giảng và phân công cố vấn học tập (2.1.09 - *Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Trong những năm gần đây, vấn đề tuyển sinh là bài toán khó với phần lớn các trường Cao đẳng trong cả nước, Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk cũng không ngoại lệ. Tuy nhiên, Nhà trường vẫn duy trì kết quả tuyển sinh nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng trong 2 năm học 2023 – 2024, 2024 - 2025 đều đạt tỉ lệ cao (Năm 2023 tuyển  $181/150 = 120\%$ , năm 2024 tuyển  $211/150 = 141\%$ ). Nhà trường đã thực hiện báo cáo kết quả công tác tuyển sinh cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk đúng quy định biểu mẫu và thời gian (2.1.10- *Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*). Xong năm học 2021-2022, 2022 – 2023 trường tuyển sinh đạt dưới 80%.

Công tác tuyển sinh của nhà trường được thực hiện đúng quy định, kế hoạch. Việc rà soát đối chiếu được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc, công bằng, khách quan. Vì vậy, trong suốt những năm qua không xảy ra sai sót, nhầm lẫn hay khiếu kiện về kết quả tuyển sinh (1.3.17 - *Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CĐYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Hằng năm, Trường thực hiện khảo sát lấy ý kiến người học, nhà giáo, cán bộ quản lý nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch tuyển sinh phù hợp với điều kiện thực tế (1.1.15 - *Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)*

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 2: 0 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.2:** *Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.*

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chương trình đào tạo Dược - Trình độ Cao đẳng của Nhà trường có trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (1.1.04 *Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022; 1.1.05 - Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022; 2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN*).

Trên cơ sở chương trình đào tạo Hiệu trưởng phê duyệt, Phòng Đào tạo NCKH-HTQT phối hợp Khoa Dược xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khoá chi tiết đến từng môn học, môn học, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập (1.2.02 - *Kế hoạch đào tạo toàn khoá ngành Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.2.05 - Tiến độ đào tạo theo từng năm học của các lớp nghề Điều dưỡng trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Thực hiện theo thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Hằng năm, Phòng Đào tạo NCKH-HTQT ban hành Quyết định định mức giờ giảng cho từng giảng viên (1.2.04 - *Phân công giờ giảng năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*). Trên cơ sở đó, Khoa Dược xây dựng kế hoạch giảng dạy, bố trí giáo viên cho từng học kỳ đảm bảo

số lượng giáo viên, nhà giáo cơ hữu đảm nhận ít nhất 60% khối lượng chương trình (1.2.03 - Kế hoạch nhà giáo ngành Dược trình độ Cao đẳng theo năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Theo đó, Phòng Đào tạo NCKH-HTQT cùng phối hợp Khoa Dược lập thời khóa biểu ổn định cho từng lớp theo từng học kỳ của năm học (1.2.06 - Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.) đảm bảo tiến độ đào tạo. Thời khóa biểu được gửi đến khoa, Khoa và các lớp học để thực hiện và kiểm tra theo dõi chung. Mọi sự thay đổi điều chỉnh kế hoạch phải được Hiệu trưởng phê duyệt.

Trường luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo. Đề xây dựng, giám sát việc thực hiện kế hoạch, tiến độ đào tạo Hiệu trưởng ra quyết định ban hành quy định, quy chế đào tạo (1.2.01 - Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo) và thành lập Ban thanh tra Nhân dân để tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, tiến độ đào tạo, bảo đảm thực hiện kế hoạch, tiến độ đào tạo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả (2.2.06 - Quyết định công nhận Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2021-2023, 2023-2025.; 2.2.07 - Các Kế hoạch của Ban thanh tra nhân dân về công tác thanh tra nhân dân năm 2021, 2022, 2023, 2024). Đồng thời, Phòng Đào tạo NCKH-HTQT giám sát việc thực hiện lên lớp của giảng viên đúng thời gian, đúng thời khóa biểu, đúng tiến độ và báo cáo cho Hội đồng thi đua trường hàng tháng (1.3.15- Sổ lên lớp ngành Dược trình độ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.2.05 - Biên bản kiểm tra giờ giảng của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.).

Hồ sơ giáo viên thực hiện đầy đủ và đúng quy định (2.2.01 - Kế hoạch dự giờ Dược năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025); 1.2.07 - Hồ sơ giảng dạy của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (giáo án, sổ tay giáo viên, kế hoạch giảng dạy....). Định kỳ, đột xuất trong từng học kỳ của năm học, Phòng Đào tạo NCKH-HTQT tổ chức rà soát kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo nhằm chấn chỉnh và hướng dẫn giáo viên thực hiện đúng quy định (1.3.17 - Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Cuối mỗi học kỳ, năm học Phòng ĐT-NCKH&HTQT thực hiện tổng hợp kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện giảng viên từng học kỳ, cả năm toàn trường (2.2.01 - Kế hoạch dự giờ Dược năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.; 2.2.02 - Biên bản dự giờ Dược năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.2.03 - Giáo án giảng dạy theo lịch dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Mặt khác, Khoa cũng chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát nội dung giảng dạy theo đúng Kế hoạch giảng dạy và nội dung quy định (1.2.08 - Báo cáo tổng kết năm 2022, 2023, 2024. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của ngành Dược trình độ cao đẳng).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.3:** Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.

## **Mô tả, phân tích, nhận định**

Trường đã triển khai và tổ chức quá trình đào tạo nghề Dược trình độ cao đẳng với tiêu chí đảm bảo đạt được các mục tiêu, nội dung chương trình, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội. Chương trình đào tạo bám sát mục tiêu, nội dung và có sự điều chỉnh phù hợp để đáp ứng việc phát triển các công nghệ mới (1.1.05 - *Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022*)

Căn cứ theo kế hoạch đào tạo toàn khoá, tiến độ đào tạo theo từng học kỳ của các lớp, thời khóa biểu đã được BGH phê duyệt (1.2.05 - *Tiến độ đào tạo theo từng học kỳ của các lớp nghề Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.2.03 - Kế hoạch nhà giáo nghề Điều dưỡng trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.2.02 - Kế hoạch đào tạo toàn khóa ngành Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.2.06 - Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.*), Các giảng viên Khoa Dược xây dựng kế hoạch giảng dạy, hồ sơ lên lớp gồm: sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên (1.3.15 - *Sổ lên lớp ngành Dược trình độ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.2.07 - Hồ sơ giảng dạy của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 (giáo án, sổ tay giáo viên, kế hoạch giảng dạy....)*).

Trường triển khai Quy chế việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, yêu cầu giảng viên phải đổi mới phương pháp dạy và học; giảm đáng kể giờ lên lớp lý thuyết và tăng số giờ thảo luận, thí nghiệm, thực hành, giờ tự học của HSSV, chuyển từ cách dạy truyền thống thầy đọc - trò chép sang tích cực hoá quá trình dạy học, trong đó giảng viên phải truyền đạt được những kiến thức cốt lõi của MH/MĐ và hướng dẫn cho HSSV phương pháp tự học (1.2.01 - *Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo*).

Các giảng viên Khoa Dược sử dụng các phương pháp dạy học theo hướng tích cực, khuyến khích phát triển tư duy sáng tạo, năng lực tự học và tinh thần hợp tác của HSSV như phân nhóm, thảo luận nhóm, giảng dạy trên các mô hình, các máy chiếu trình chiếu các video hướng dẫn. HSSV có thể tự làm việc với máy vi tính, tự tra cứu thông tin trên mạng. Hiện nay có trên 65% MH/MĐ chuyên môn nghề Dược trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng có sử dụng thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng; hoặc sử dụng các phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng điện tử (2.3.01 - *Danh sách thống kê học phần nghề Dược trình độ Cao đẳng có sử dụng phần mềm mô phỏng thực hành hoặc bài giảng tài liệu giảng dạy có sử dụng phần mềm; 2.3.02 - Bảng thống kê danh sách MĐ/MH nghề Dược trình độ cao đẳng có bài giảng điện tử*). Đây là những tiền đề thuận lợi để sau khi ra trường, HSSV tiếp thu và vận dụng sáng tạo những thành tựu của công nghệ thông tin trong quá trình học tại trường.

Hàng năm, Khoa Dược thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện, Khoa tổ chức cho giảng viên đăng ký tiết dự giờ, giảng viên được khuyến khích sử dụng các phương pháp dạy học giúp phát triển tư duy sáng tạo của người học và phân công giảng viên khác dự giờ đánh giá các tiết giảng đã đăng ký. Sau tiết dự giờ, Khoa tổ chức đóng góp để rút kinh nghiệm chung cho tất cả giảng viên. Kết quả đánh giá dự giờ đều được Khoa tổng kết và báo cáo về cho trường (2.2.01 - *Kế hoạch dự giờ Dược năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.2.02 - Biên bản dự giờ Dược năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.2.03 - Giáo án giảng dạy theo lịch dự giờ năm học*

2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.2.04 - Báo cáo tình hình dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Bên cạnh đó, công tác lên lớp hằng ngày của giảng viên được Phòng Đào tạo NCKH-HTQT kiểm tra thường xuyên nhằm đảm bảo giảng viên giảng dạy đúng tiến độ, chương trình đào tạo, thời khoá biểu (1.3.15- Sổ lên lớp năm học 2021 - 2022, 2022-2023, 2023-2024).

Mặt khác, Phòng Đào tạo NCKH-HTQT rà soát các hoạt động dạy và học nhằm củng cố, chấn chỉnh và hoàn thiện các hồ sơ giảng dạy trong mỗi năm học (1.3.17 - Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.3.19 - Báo cáo kết quả hoạt động giám sát đào tạo 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Ngoài ra, hằng năm Ban thanh tra nhân dân cũng có kế hoạch kiểm tra các phòng, Khoa về việc thực hiện mục tiêu, chương trình đào tạo, đánh giá kết quả học tập của HSSV (2.2.07 - Các Kế hoạch của Ban thanh tra nhân dân về công tác thanh tra nhân dân năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Ngày nay khi công nghệ thông tin ngày càng phát triển thì việc ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các lĩnh vực là một điều tất yếu, trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Nhà trường đã trang bị phần mềm quản lý đào tạo vào trong công tác quản lý của trường, giảng viên có tài khoản riêng để thực hiện công tác, truy cập và tra cứu các thông tin về chương trình đào tạo, kết quả thi, kiểm tra rất nhanh chóng, chính xác, đồng thời công tác kiểm tra, giám sát, quản lý được thuận lợi hơn rất nhiều (2.3.03 - Hình ảnh phần mềm quản lý đào tạo).

Hằng năm, Trường đều có tổ chức lấy ý kiến của người học, nhà giáo về phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm, thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học. Kết quả cho thấy tỉ lệ hài lòng hằng năm luôn đạt trên 85% (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 2: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 2.4:** Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Chương trình đào tạo của Trường được xây dựng, biên soạn theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017 có 34 MH/MĐ, trong đó có 01 mô đun Thực tập tốt nghiệp được nhà trường bố trí cho HSSV học tập và thực tế tại các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, năm 2021 có 37 MH/MĐ, trong đó có 04 mô đun Thực hành nhà thuốc, thực tập tốt nghiệp được nhà trường bố trí cho HSSV học tập và thực tế tại các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và năm 2022 có 32 MH/MĐ, trong đó có 04 mô đun Thực hành, thực tập tốt nghiệp được nhà trường bố trí cho HSSV học tập và thực tế tại các



doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động (1.1.05 - Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022).

Khoa Dược thường xuyên cập nhật thông tin về nhu cầu lao động của doanh nghiệp, từ đó có những thông tin, kế hoạch bố trí HSSV thực tập phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp như thời điểm đi thực tập của HSSV, số lượng HSSV đi thực tập phù hợp với nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp. Kết thúc học kỳ 5, chuyển sang học kỳ 6 theo kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo, Khoa Dược lập kế hoạch để đưa HSSV đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động (2.4.02 - Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.2.05 - Tiến độ đào tạo theo từng năm học của các lớp nghề Điều dưỡng trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025). Trong đó, Khoa phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động tổ chức, hướng dẫn cho HSSV thực hành, thực tập (2.4.01 - Kế hoạch thực tập tốt nghiệp của từng lớp Dược trình độ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.4.04 - Các Quyết định về việc HSSV thực tập tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024) nhằm nâng cao kỹ năng tay nghề thực hành, trải nghiệm môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động với các nội dung phù hợp với chương trình thực tập (2.4.05 - Đề cương thực tập thực tập tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024) HSSV được trực tiếp làm quen với các loại máy móc, thiết bị hiện đại và môi trường thực hành nghề nghiệp thực tế. Quá trình thực tập của HSSV luôn có sự đồng hành của giảng viên hướng dẫn của trường (2.4.06 - Danh sách giảng viên hướng dẫn HSSV thực tập tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024) và giảng viên hướng dẫn của doanh nghiệp, với phương pháp này các bên liên quan nhằm trao đổi và nắm bắt về tay nghề, các kỹ năng và năng lực đáp ứng của HSSV, có biện pháp kịp thời nhắc nhở và cũng có phương hướng hướng dẫn để HSSV được lĩnh hội tốt nhất kiến thức của nghề. Cuối đợt thực tập tốt nghiệp, cán bộ hướng dẫn thực tập tại doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động đánh giá kết quả thực hành của HSSV về các nội dung như kỹ năng, kiến thức và thái độ và thể hiện bằng điểm số đánh giá trong phiếu thực tập (2.4.07 - Hồ sơ báo cáo thực tập tốt nghiệp của HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Mô đun thực tập tốt nghiệp là một nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo. Quá trình thực tập tốt nghiệp nhằm giúp HSSV: Rèn luyện kỹ năng lao động nghề nghiệp; Củng cố, nâng cao kiến thức đã học tại trường, vận dụng kiến thức vào thực tiễn tại cơ sở thực tập. Sau khi kết thúc đợt thực tập, Từng cá nhân hoặc nhóm HSSV thực tập phải nộp một báo cáo thực tập theo mẫu báo cáo thực tập (2.4.09 - Báo cáo thực tập của HSSV nghề Điều dưỡng trình độ Cao đẳng năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Giảng viên hướng dẫn đánh giá chính xác kết quả thực tập của HSSV và chịu trách nhiệm về kết quả và quá trình thực tập của HSSV (2.4.08 - Bảng điểm thực tập tốt nghiệp các lớp nghề Điều dưỡng trình độ Cao đẳng năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.4.09. Báo cáo thực tập của HSSV nghề Điều dưỡng trình độ Cao đẳng năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.4.10 - Báo cáo tình hình thực tập tốt nghiệp của giảng viên hướng dẫn các năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Kết thúc chương trình học của sinh viên, nhà trường tiến hành lập thủ tục thi tốt nghiệp, xét và công nhận tốt nghiệp theo quy định, các sinh viên đủ điều kiện sẽ được xét và cấp bằng tốt nghiệp (2.4.11 - Quyết định công nhận tốt nghiệp, danh sách HSSV nghề Dược trình độ Cao đẳng tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Nhà trường luôn mở rộng và duy trì mối liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình đào tạo (2.4.12 - Hợp đồng nguyên tắc với các đơn

vị, doanh nghiệp thực tập năm năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 2: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.5:** Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.

##### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ Thông tư 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017 Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp Trường đã ban hành Quyết định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp (1.2.01 - Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo; 2.5.01 - Quyết định ban hành Quy định đào tạo liên thông Trường CDYT Đắk Lắk). Thông tư số 10/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017 Quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng Trường đã ban hành quy định Quản lý văn bằng, chứng chỉ (2.5.02 - Các quyết định ban hành Quy chế in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ), các quy chế này được sinh hoạt cho HSSV từ đầu khóa học.

Đối với quy định đánh giá kết quả rèn luyện HSSV, Trường thực hiện biên soạn, xây dựng và ban hành quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với HSSV (2.5.03 - Các quyết định ban hành Quy chế Học sinh sinh viên Trường CDYT Đắk Lắk).

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, trong quá trình đào tạo Khoa Dược và các phòng chức năng đã thực hiện đúng quy định về kiểm tra, thi kết thúc môn học, xét tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của người học theo quy định. Các hoạt động trên được được phổ biến công khai đến đơn vị, cá nhân giảng viên và HSSV qua thư điện tử, website trường <http://www.dmc.edu.vn>, các buổi sinh hoạt định kỳ (2.5.08 - Biên bản Sinh hoạt GVCN các lớp Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024)

Trên cơ sở tiến độ đào tạo theo từng học kỳ của từng lớp đã ban hành trường lập kế hoạch thi, tổng kết học kỳ của các khóa, bậc đào tạo và triển khai thực hiện công tác tổ chức thi, kiểm tra kết thúc môn học, xét học vụ, xét và công nhận tốt nghiệp cho HSSV toàn trường nói chung, HSSV Khoa Dược nói riêng (1.2.05 - Tiến độ đào tạo theo từng học kỳ của các lớp nghề Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.5.05 - Các giấy đề nghị xuất mua phôi để in bằng tốt nghiệp; 1.2.06 - Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025). Các hoạt động được thực hiện đúng quy chế của đơn vị, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù môn học.

Trong suốt quá trình học tập tại trường, ngoài kết quả học tập HSSV được đánh giá kết quả rèn luyện thông qua các hoạt động hỗ trợ do lớp, Khoa Dược và các đơn vị trong trường tổ chức. Việc đánh giá theo đúng quy định, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công khai minh bạch, chính xác thông qua quy trình ba bước cụ thể từ việc HSSV tự đánh giá đến GVCN và đơn vị chủ quản là phòng Công tác HSSV nhận xét, đánh giá (2.5.06 - Bảng tổng hợp chấm điểm rèn luyện của HSSV nghề Dược trình độ

*Cao đẳng năm 2022, 2023, 2024; 2.5.07 - Quyết định về việc Hội đồng đánh giá kết quả điểm rèn luyện của HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).*

Kết quả học tập và rèn luyện cuối học kỳ, năm học của HSSV được đánh giá đúng quy định thông qua các kết quả: điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, điểm thi kết thúc MH/MĐ và các hoạt động rèn luyện. Kết quả, cơ sở dữ liệu này được cập nhật lưu giữ song song trên phần mềm quản lý và bản cứng tại Phòng ĐT NCKH&HTQT và các đơn vị liên quan (2.5.09 - *Bảng điểm tổng kết học kỳ các lớp Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Mỗi năm học, nhà trường thành lập Hội đồng thi, xét và công nhận tốt nghiệp đối với HSSV đã hoàn thành chương trình đào tạo và các hoạt động liên quan đào tạo, Hội đồng tổ chức thực hiện các quy trình theo đúng chức năng, nhiệm vụ (2.5.10 - *Các biên bản họp Hội đồng thi, xét và công nhận tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024; 2.5.11 - Các Quyết định thành lập Hội đồng thi, xét công nhận tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024*). Danh sách HSSV Khoa Dược đủ điều kiện tốt nghiệp được Hội đồng công nhận và ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp, được công khai website trường <http://www.dmc.edu.vn> (2.4.13 - *Quyết định công nhận tốt nghiệp, danh sách HSSV nghề Dược trình độ Cao đẳng tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*). Căn cứ quyết định được công nhận tốt nghiệp, Phòng Đào tạo NCKH-HTQT xuất phôi bằng đúng với số lượng HSSV được công nhận tốt nghiệp, theo nhiệm vụ được phân công, tiến hành in nội dung thông tin vào phôi bằng tốt nghiệp và ghi nhận vào sổ cấp phát văn bằng. HSSV đến nhận bằng phải trình chứng minh thư, đối chiếu các thông tin trong bằng và sổ cấp phát bằng và ký nhận bằng (2.5.04 - *Sổ cấp bằng cao đẳng năm 2022, 2023, 2024*). Nếu in hỏng do lỗi kỹ thuật, nhà trường tiến hành hủy phôi bằng theo quy định (2.5.02 - *Các quyết định ban hành Quy chế in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ*). Việc in, quản lý cấp phát, thu hồi, hủy bỏ, cách ghi bằng tốt nghiệp được thực hiện theo đúng quy định của nhà trường.

Dữ liệu văn bằng của Trường được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên trang tra cứu văn bằng của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (<http://vanbang.gdnn.gov.vn>) theo quy định. Việc quản lý hồ sơ học nghề của các lớp, Phòng Đào tạo NCKH-HTQT thực hiện quản lý, lưu trữ đúng theo quy định hiện hành (2.1.06 - *Hồ sơ học nghề các lớp Dược trình độ Cao đẳng năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Kết thúc năm học, Khoa Dược tổ chức họp để các cá nhân báo cáo nhiệm vụ đã thực hiện, qua đó tổng kết hoạt động đào tạo năm học và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học mới. Trong báo cáo của Khoa Dược có nêu rõ các kết quả thực hiện các quy chế, quy định trong hoạt động đào tạo của nhà trường (1.2.08 - *Báo cáo tổng kết năm 2021,2022, 2023, 2024. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của khoa Dược*).

Đồng thời, Hiệu trưởng chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo (1.3.18 - *Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắc Lắc năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 2: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.6:** *Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ theo quy định tại Thông tư 20/2010/TT- BLĐT BXH ngày 26/7/2010 về việc tự thanh tra, kiểm tra các hoạt động trong trường. Nhà trường ban hành Quy định thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo của Trường và tổ chức thực hiện (2.6.01 - Các quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Trường CDYT Đắk Lắk.)

Đồng thời, Hiệu trưởng chỉ đạo thành lập các bộ phận thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo (2.6.02 - Các quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế Thanh tra - Kiểm tra nội bộ).

Hàng năm, Trường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học, công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy và học được nhà trường thực hiện theo kế hoạch (2.2.07 - Các Kế hoạch của Ban thanh tra nhân dân về công tác thanh tra nhân dân năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.3.17 Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Nhằm tăng cường công tác kiểm tra giám sát công tác dạy và học, nâng cao chất lượng giảng dạy, giữ gìn nề nếp, kỷ cương trong hoạt động giảng dạy – học tập của cán bộ, giảng viên và HSSV, Nhà trường phân công Phòng Đào tạo NCKH-HTQT, phòng CTHSSV và các đơn vị trong trường thường xuyên kiểm tra, giám sát, điểm danh, chấm công giờ dạy của giảng viên, kiểm tra tác phong học tập của HSSV (1.3.15 – Sổ lên lớp 2021 - 2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.6.03 - Danh sách Cán bộ coi thi năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.). Ngoài ra, Phòng Đào tạo NCKH-HTQT với chức năng giám sát hoạt động dạy và học, hàng năm phối hợp các Khoa/Khoa chuyên môn lập kế hoạch dự giờ giáo viên (2.2.01 - Kế hoạch dự giờ Dạy năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.2.02 - Biên bản dự giờ Dạy năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Từ những thông tin, số liệu ghi nhận hàng ngày, cuối mỗi tháng các đơn vị chức năng gửi báo cáo để Hội đồng họp đánh giá kết quả thi đua hàng tháng cho mỗi giảng viên thuộc Khoa (2.2.05 - Biên bản kiểm tra giờ giảng của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.).

Hàng năm, nhà trường thực hiện tổng kết công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học (1.3.20 - Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.3.19 - Báo cáo kết quả hoạt động giám sát đào tạo 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.2.04 - Báo cáo tình hình dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Trên cơ sở đó, Ban giám hiệu có những biện pháp khắc phục, chấn chỉnh những mặt còn tồn tại, yếu kém ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả trong các hoạt động dạy và học của Nhà trường.

Từ những kết quả ghi nhận và nội dung họp đánh giá thi đua hàng tháng của Nhà trường (2.6.05 - Quyết định khen thưởng Dạy và các đơn vị có liên quan trong các năm học), Khoa Dạy đã kịp thời nhắc nhở điều chỉnh giảng viên đối với các trường hợp có ghi nhận, chấn chỉnh kỷ cương, nề nếp giảng dạy của giảng viên, như: giờ giấc lên lớp, hồ sơ chuyên môn, phương pháp sư phạm,... để khắc phục những tồn tại, hạn chế của cá nhân và đơn vị đồng thời phát huy những mặt tích cực để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp (2.6.04 - Biên bản họp khoa Dạy hàng tháng và kế hoạch công tác tháng sau năm 2022, 2023, 2024.). Kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học là hoạt động nhằm đánh giá việc giảng dạy và năng lực chuyên môn

của giảng viên. Để từ đó, giảng viên có phương hướng, kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kiến thức, năng lực chuyên môn để đạt kết quả tốt hơn cho tiết dạy.

Khoa Dược luôn xác định Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy và học là công tác cần thiết và quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Chính vì vậy, trong quá trình hoạt động, Khoa đổi mới và cải tiến các hình thức thanh tra, kiểm tra để mang lại hiệu quả cao hơn: Tăng cường tần suất giám sát, ngoài thời gian giám sát vào đầu giờ học buổi sáng và buổi chiều, tăng cường giám sát vào thời điểm kết thúc giờ giải lao. Hòm thư góp ý để xử lý kịp thời những vướng mắc của HSSV và điều hành các vấn đề nảy sinh hàng ngày theo chức trách, nhiệm vụ. Ngoài ra, mỗi giảng viên Khoa Dược tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng là một trong những nội dung cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy và học của Nhà trường,...

Hàng năm, Khoa Dược đã tự tổ chức kiểm tra các hoạt động của đơn vị, từ kết quả kiểm tra Khoa đã có những biện pháp khắc phục đồng thời kiến nghị, đề xuất với Nhà trường để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp (1.2.08 - Báo cáo tổng kết năm 2022, 2023, 2024. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của ngành Dược trình độ cao đẳng).

Để đánh giá chất lượng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học, Trường tiến hành khảo sát lấy ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên về công tác kiểm tra, giám sát tại Trường (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 2: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.7:** Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Ngành Dược được cấp phép quy mô tuyển sinh trình độ Cao đẳng (2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN).

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTĐBXH, ngày 21/9/2017 của BLĐTĐBXH về việc ban hành Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường đã xây dựng quy chế tuyển sinh và quy chế đào tạo liên thông theo đúng quy định (2.1.02 - Các quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường CDYT Đắk Lắk; 2.5.01 - Quyết định ban hành Quy định đào tạo liên thông Trường CDYT Đắk Lắk).

Công tác tuyển sinh, đào tạo cao đẳng liên thông của Trường được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, Tuy nhiên do tình hình khó khăn chung của công tác tuyển sinh nên đến nay chưa có lớp đào tạo (1.3.05- Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024.; 2.1.04- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký năm 2022, 2023, 2024; 1.2.09- Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024,2025; 1.3.17- Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 2: 2 điểm**

### 2.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

#### **Đánh giá tổng quát tiêu chí 3:**

##### **\* Mở đầu:**

Toàn bộ đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chuyên ngành Dược có đầy đủ và đạt chuẩn về năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, tin học theo quy định. Trong đó tất cả giảng viên của Khoa đều có chứng chỉ sư phạm dạy nghề, dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm và tất cả giảng viên dạy mô đun thực hành, tích hợp đều có chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề. Tất cả giảng viên dạy được lý thuyết và thực hành đáp ứng yêu cầu 100% các MH/MĐ chuyên ngành và 100% giảng viên tham gia hoạt động thực tế tại doanh nghiệp.

Giảng viên tham gia giảng dạy chuyên ngành Dược của trường đều đáp ứng được yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐT BXH Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 07/2017/TT-BLĐT BXH quy định chế độ làm việc của nhà giáo Giáo dục nghề nghiệp.

Giảng viên luôn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ giảng dạy đúng đủ nội dung chương trình, tích cực tham gia các phong trào thi đua, hội thi, nghiên cứu khoa học ... do các cấp phát động.

##### **\* Những điểm mạnh:**

Tất cả giảng viên tham gia giảng dạy chuyên ngành Dược đảm bảo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu giảng dạy, trong đó, 65% (13/20) giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo nghề Dược có trình độ sau đại học, có thâm niên giảng dạy, có kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo nghề Dược. 100% giảng viên của Khoa Dược tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Ban Giám hiệu, cán bộ quản lý phòng/khoa/Khoa, đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên, có phẩm chất đạo đức, luôn thể hiện trách nhiệm và tính tự giác cao trong công tác hoạt động đào tạo của trường.

Giảng viên Khoa Dược được Ban Giám hiệu tạo điều kiện về thời gian, tài chính để khuyến khích giảng viên học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Bên cạnh đó, hằng năm trường xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Tất cả giảng viên tham gia làm việc hoặc các hoạt động thực tế tại doanh nghiệp

**\* Những tồn tại:** Nhà giáo chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia do nghề Dược tổng cục giáo dục nghề nghiệp không tổ chức đánh giá kỹ năng nghề.

##### **\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Tiếp tục xây dựng kế hoạch để tham gia thi kỹ năng nghề quốc gia khi tổng cục giáo dục nghề nghiệp tổ chức đánh giá kỹ năng nghề thuộc ngành Dược. Tiếp tục bồi dưỡng về ngoại ngữ, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên.

Đồng thời khuyến khích giảng viên tự học để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển nhà trường và xã hội.

**Điểm đánh giá tiêu chí 3:**

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>16</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

**Tiêu chuẩn 3.1:** 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hiện có 20 giảng viên tham gia giảng dạy nghề Dược, trong đó có 07 giảng viên dạy môn chuyên ngành Dược và 100% giảng viên dạy môn chung gồm môn Tin học, Ngoại ngữ, Chính trị, Pháp luật, Giáo dục quốc phòng & An ninh và Giáo dục thể chất và các môn cơ sở là giảng viên cơ hữu thuộc Khoa cơ bản, khoa Điều dưỡng kỹ thuật y học và Khoa Y của Trường (3.1.01 - Danh sách cán bộ quản lý và nhà giáo giảng dạy chương trình đào tạo ngành Dược năm 2022, 2023, 2024).

• **Chuẩn chuyên môn nghiệp vụ:** Đội ngũ giảng viên có trình độ như sau:

- 07 giảng viên các môn chuyên ngành: 03 giảng viên trình độ Thạc sĩ và chuyên khoa 1; 03 giảng viên trình độ Đại học; 01 trình độ cao đẳng. Tất cả giảng viên dạy mô – đụn thực hành, tích hợp đã có chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề đạt chuẩn theo quy định.

- 13 giảng viên giảng dạy môn chung và môn cơ sở: 10 giảng viên trình độ Thạc sĩ; 03 giảng viên trình độ Đại học.

- Tỷ lệ giảng viên tham gia giảng dạy có trình độ sau đại học là 13/20 đạt 65% . Đội ngũ giảng viên có chuyên môn phù hợp, nắm vững kiến thức, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy, có kinh nghiệm, thời gian làm việc thực tế tại các doanh nghiệp và có thời gian giảng dạy từ 12 tháng trở lên.

+ Chuẩn về trình độ ngoại ngữ: 100% giảng viên dạy các môn nghề Dược có trình độ ngoại ngữ đạt trình độ B hoặc tương đương trở lên (Khung tham chiếu châu Âu, TOEFL, TOEIC, bằng cử nhân,...).

+ Chuẩn về trình độ tin học: 100% đạt chuẩn trình độ công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên.

+ Chuẩn về nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng thực hành:

100% giảng viên đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm, tốt nghiệp trường sư phạm hoặc có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho GV đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm; giảng viên dạy môn thực hành, tích hợp có chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề đạt chuẩn theo quy định.

Hồ sơ nhà giáo được lưu trữ tại phòng TC-HC, hình thức lưu trữ dạng văn bản và lưu trữ điện tử (3.1.02 - Hồ sơ GV, CBQL, Viên chức).

Nhà Trường thực hiện rà soát, đánh giá, phân loại tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDN theo thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 và Thông tư 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 Sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017. (3.1.03 - Quyết định về việc Quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên, giảng viên của Trường CĐYT Đắk Lắk). Cụ thể, hàng năm Trường triển khai đến các Khoa/Khoa chuyên môn thực hiện đánh giá chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo kế hoạch đề ra. Thực hiện sự chỉ đạo của BGH, Khoa Dược căn cứ kế hoạch giảng viên (1.2.03- Kế hoạch nhà giáo ngành Dược trình độ Cao đẳng theo từng học kỳ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024), triển khai đến mỗi giảng viên tự đánh giá, xếp loại (3.1.05 - Phiếu đánh giá xếp loại nhà giáo năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024), sau đó tổ chuyên môn Khoa Dược tiến hành đánh giá, xếp loại cho từng giảng viên và Nhà trường tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá nhà giáo về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định (3.1.04 - Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo làm căn cứ để lãnh đạo nhà trường nghiên cứu, xây dựng và thực hiện chế độ chính sách phát triển đội ngũ GV, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (1.2.09 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024).

Nhằm đạt mục tiêu 100% giảng viên đạt chuẩn kỹ năng nghề quy định theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 10/03/2017. Hàng năm, Nhà trường đều lập kế hoạch đưa giảng viên tham gia đánh giá kỹ năng nghề, tuy nhiên vẫn chưa có chương trình thi và cấp chứng chỉ dành cho ngành nghề Dược.

Hàng năm, Trường tổ chức thực hiện khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm lấy ý kiến khách quan để có cơ sở đánh giá và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 3: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.2:** Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.



### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Đội ngũ nhà giáo được phân công giảng dạy các môn học thuộc chương trình đào tạo ngành Dược (1.2.02 - Kế hoạch đào tạo toàn khóa ngành Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.1.01- Danh sách cán bộ quản lý và nhà giáo giảng dạy chương trình đào tạo ngành Dược năm 2022, 2023, 2024); Hồ sơ quản lý nhà giáo (3.1.02 - Hồ sơ GV, CBQL, Viên chức): luôn thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định chung và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường đề ra.

Căn cứ Thông tư 07/2017/TT-BLĐTĐ quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN, Nhà trường xây dựng quy định chế độ làm việc giảng viên và được cập nhật, sửa đổi, bổ sung hàng năm. Trong đó quy định giảng viên phải thực hiện nhiệm vụ giảng dạy thông qua số tiết chuẩn, nghiên cứu Khoa học, học tập, bồi dưỡng và thực tập doanh nghiệp (3.2.01 – Các Quyết định về việc Ban hành Quy chế làm việc của Trường CDYT Đắk Lắk).

Căn cứ vào các quy định về việc xây dựng, biên soạn chương trình đào tạo khung do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành, Phòng Đào tạo NCKH-HTQT phối hợp với Khoa Dược xây dựng, biên soạn chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo cho ngành Dược theo từng học kỳ, năm học (1.1.05 – Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022). Căn cứ bảng phân công giảng dạy, bảng thống kê khối lượng giảng dạy, nhiệm vụ khác như nghiên cứu Khoa học, học tập, bồi dưỡng, thực tập doanh nghiệp, 100% giảng viên ngành Dược thực hiện đầy đủ các nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo theo đúng tiến độ (1.2.04 – Phân công giờ giảng năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.2.03 – Kế hoạch nhà giáo ngành Dược trình độ Cao đẳng theo từng học kỳ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Giảng viên giảng dạy luôn đảm bảo tuân thủ các quy định khi lên lớp như: Giáo án đã được Khoa hoặc tổ Khoa thông qua, giáo trình hoặc đề cương chi tiết bài giảng, mô hình học cụ đã được chuẩn bị (1.3.15- Sổ lên lớp ngành Dược trình độ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.2.07 – Hồ sơ giảng dạy của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 (giáo án, sổ tay giáo viên, kế hoạch giảng dạy...)). Phòng Đào tạo NCKH-HTQT, ban Thanh tra nhân dân, Khoa Dược phối hợp kiểm tra giờ dạy của giảng viên trên cơ sở đối chiếu giữa kế hoạch đào tạo, kế hoạch giảng dạy. Hàng năm, Khoa và tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất giờ dạy của giảng viên (2.2.01– Kế hoạch dự giờ Dược năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.2.02 - Biên bản dự giờ Dược năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.2.03 – Giáo án giảng dạy theo lịch dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.2.04 – Báo cáo tình hình dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.2.05 - Biên bản kiểm tra hồ sơ lên lớp của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.3.19 - Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.3.17- Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Hàng năm, Nhà giáo được nhận xét, đánh giá và phân loại nhà giáo theo hướng dẫn Luật Công chức, Luật Viên chức, thông tư 08/2017/TT-BLĐTĐ (3.2.02 - Hướng dẫn đánh giá viên chức và bình xét thi đua năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.2.03 – Kế hoạch về triển khai việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; kiểm điểm, đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Quy trình tổ chức đánh giá chặt chẽ, Khoa học; Khoa họp nhận xét đánh giá cho các

giảng viên theo từng tiêu chí cụ thể và gửi về Hội đồng thi đua Nhà trường (3.2.04 – Quyết định công nhận kết quả đánh giá viên chức năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 3.1.04 - Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.2.05 - Hồ sơ đánh giá xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm 2022, 2023, 2024).

Kết quả đánh giá xếp loại được tổng kết và khen thưởng (1.2.08 - Báo cáo tổng kết năm 2022, 2023, 2024. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của ngành Dược trình độ cao đẳng.; 1.2.09 – Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024; 3.2.06 – Quy chế thi đua khen thưởng; 3.2.07 - Các Quyết định về việc thành lập Hội đồng thi đua Khen thưởng năm 2022, 2023, 2024; 3.2.08 - Hệ số công việc hàng tháng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.2.09 - Biên bản họp về việc xét thi đua khen thưởng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.2.11 - Hồ sơ khen thưởng cán bộ, viên chức, người lao động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 (Biên bản, Quyết định danh sách, ...).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 3: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.3:** Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường có đội ngũ giảng viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 10/3/2017 và được phân công giảng dạy các MH/MĐ thuộc chương trình đào tạo nghề Dược theo quy định (3.1.01 - Danh sách cán bộ quản lý và nhà giáo giảng dạy chương trình đào tạo ngành Dược năm 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, căn cứ theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 10/3/2017 và các văn bản quy định khác, Nhà trường xây dựng quy định chế độ làm việc của giáo viên, giảng viên tại trường (3.2.01- Các Quyết định về việc Ban hành Quy chế làm việc của Trường CDYT Đắk Lắk).

Thực hiện chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng (1.1.05 - Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022), Khoa Dược phối hợp Phòng Đào tạo NCKH-HTQT xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khóa nghề Dược theo từng học kỳ, năm học cụ thể (1.2.02 - Kế hoạch đào tạo toàn khóa ngành Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Căn cứ theo kế hoạch đào tạo năm học của nhà trường, đầu mỗi học kỳ trong năm học, Khoa Dược xây dựng kế hoạch giảng viên theo từng học kỳ của mỗi năm học (1.2.03 - Kế hoạch nhà giáo ngành Dược trình độ Cao đẳng theo từng học kỳ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Trên cơ sở đó, Khoa Dược phối hợp Phòng Đào tạo NCKH-HTQT xây dựng tiến độ đào tạo theo từng học kỳ của các lớp (1.2.05 - Tiến độ đào tạo theo từng học kỳ của các lớp nghề Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Căn cứ tiến độ đào tạo theo từng học kỳ của các lớp, Phòng ĐT NCKH&HTQT lập thời khóa biểu cụ thể cho các lớp (1.2.06 - Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Vào đầu năm học, Nhà trường ban hành định mức giảng dạy của CB, GV toàn trường làm cơ sở để nhà Trường thông kê và thanh toán giờ giảng vượt định mức cho

giáo viên với yêu cầu bảo đảm giáo viên kiêm chức có số giờ giảng dạy không vượt quá 1/2 số giờ tiêu chuẩn, giáo viên giảng dạy không quá 200 giờ so với giờ chuẩn trong năm một năm học (1.2.04 - *Quyết định phân công giờ giảng năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*). Sau khi kết thúc năm học, Phòng Đào tạo NCKH-HTQT và các Khoa/Khoa tiến hành tổng kết giờ giảng của nhà giáo (3.3.05 *Bảng kê khai giờ giảng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*) gửi về phòng TC-HC thanh toán tiền vượt giờ so với giờ chuẩn quy định (3.3.06 *Bảng thanh toán vượt giờ năm 2020, 2021, 2022*)

Trường thực hiện quản lý thông tin HSSV và căn cứ theo số lượng HSSV học nghề Dược của mỗi khóa, chia thành từng lớp học cụ thể (3.3.01 - *Danh sách HSSV các khoá nghề Dược hệ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*) và so với số HSSV qui đổi trong Quy định chế độ làm việc của nhà giáo, Trường đảm bảo tỉ lệ HSSV/giảng viên theo đúng quy định (3.3.02 - *Thống kê số lượng GV quy đổi năm 2022, 2023, 2024*; 3.3.03 - *Thống kê số lượng HSSV quy đổi năm 2022, 2023, 2024*; 3.3.04 - *Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo năm 2022, 2023, 2024*). Cụ thể:

TT	Năm học	Số HSSV quy đổi	Số giáo viên quy đổi	Tỷ lệ quy đổi HSSV/giảng viên
1	Năm 2022	200.0	44.66	9.14
2	Năm 2023	250.0	44.00	11.55
3	Năm 2024	341.0	50.18	17.22

Hàng năm, Trường cũng tạo điều kiện cho giáo viên thực tập tại doanh nghiệp để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý nghề nghiệp và rèn luyện kỹ năng trong thực tiễn, được tiếp cận công nghệ mới để đào tạo tốt hơn (3.3.07 - *Kế hoạch giáo viên đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*; 3.3.08- *Quyết định cử giảng viên giảng dạy ngành Dược đi thực tập tại doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*), Giáo viên không những thực hiện tốt công tác giảng dạy, mà còn thực hiện theo các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khác như: Biên soạn chương trình, giáo trình; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật,... (3.3.07 - *Các Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khác của giáo viên*).

Trong mỗi năm học, Ban thanh tra nhân dân và Phòng Đào tạo NCKH-HTQT thực hiện tổng hợp kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện giảng viên từng học kỳ, cả năm, làm báo cáo sơ kết, tổng kết để rà soát và đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo, từ đó đặt ra phương hướng hành động phù hợp cho giai đoạn tiếp theo (1.3.17 - *Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắc Lắc năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*; 1.3.19- *Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*; 2.2.04 - *Báo cáo tình hình dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*; 2.2.05 - *Biên bản kiểm tra hồ sơ lên lớp của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.4:** *Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu Khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp*

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Khoa Dược là một trong những Khoa có chất lượng đào tạo cao của trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk, có số lượng học sinh theo học đông đảo và tập thể giảng viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao (3.1.01 *Danh sách cán bộ quản lý và nhà giáo giảng dạy chương trình đào tạo ngành Dược năm 2022, 2023, 2024*). Việc đẩy mạnh hoạt động Khoa học và công nghệ trong tình hình mới, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa và hiện đại hóa và hội nhập quốc tế là một nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển của Khoa Dược .

Trong giai đoạn vừa qua, hoạt động bộ môn học và công nghệ ở Khoa đã đạt những kết quả quan trọng, nhiều đề tài NCKH cấp cơ sở đã được giảng viên thuộc Khoa Dược triển khai thực hiện và đánh giá nghiệm thu tại Nhà trường, từng bước đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa Dược (3.4.01 - *Các quyết định về việc nghiệm thu đề tài nghiên cứu Khoa học cấp đơn vị năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Kết quả 100% Giảng viên của Khoa Dược có tham gia thực hiện các hoạt động NCKH (3.4.03 - *Danh sách cán bộ giáo viên tham gia nghiên cứu Khoa học năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Đề tài NCKH cấp cơ sở được triển khai thực hiện và nghiệm thu. Các đề tài sau khi được nghiệm thu đều được triển khai ứng dụng vào các hoạt động giảng dạy của nhà trường và đạt hiệu quả cao (3.4.03 - *Danh sách cán bộ giáo viên tham gia nghiên cứu Khoa học năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*; 3.4.02 - *Hồ sơ xét duyệt, nghiệm thu các đề tài nghiên cứu Khoa học 2021, 2022, 2023 (Kế hoạch; Quyết định thành lập Hội đồng; lịch xét duyệt và nghiệm thu; biên bản; phiếu đánh giá đề tài; phiếu đăng ký đề tài; đề cương đề tài; báo cáo nghiệm thu của tác giả,...)*; 3.4.04 - *Báo cáo kết quả về công tác triển khai ứng dụng các đề tài NCKH trong công tác đào tạo tại Trường năm 2022, 2023, 2024*).

Hàng năm, Nhà trường đều tổng kết những kết quả đã đạt được trong năm học, trong đó các hoạt động Khoa học công nghệ được Nhà trường đặc biệt quan tâm để nâng cao năng lực nghiên cứu Khoa học giảng viên và chất lượng đào tạo của nhà trường, đề ra phương hướng để giải quyết những hạn chế còn tồn tại trong những năm học tiếp theo (1.2.09 - *Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024*).

Bảng thống kê Giảng viên của Khoa Dược học có tham gia thực hiện các hoạt động bộ môn học và công nghệ:

STT	Hoạt động	Số lượng giảng viên		
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Đề tài NCKH cấp trường	4	2	2

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 3: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.5:** Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhằm tạo điều kiện, khuyến khích viên chức và nhân viên nhà trường tự học tập, bồi dưỡng, Nhà trường đã ban hành các chính sách về tài chính, biện pháp khuyến khích học tập, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học (3.5.01 – Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024; 3.2.01 – Các Quyết định về việc Ban hành Quy chế làm việc của Trường CDYT Đắk Lắk).

Hàng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng cho tất cả viên chức và nhân viên nhà trường nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy (3.5.05 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024; 3.5.06 – Danh sách giảng viên tham gia các khóa học tập bồi dưỡng năm 2022, 2023, 2024; 3.5.03 - Các thông báo về việc đăng ký học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức, người lao động; 3.5.04- Quyết định kèm Danh sách giảng viên tham gia các khóa học tập bồi dưỡng năm 2022, 2023, 2024), Ngoài ra, Hàng năm Nhà trường đều có kế hoạch đưa giảng viên tham gia học tập tại doanh nghiệp (3.5.06- Danh sách giảng viên Khoa Dược tham gia đi học tập, đào tạo bồi dưỡng năm 2022, 2023, 2024) thực hiện và tổng kết báo cáo kết quả thực tập và học tập bồi dưỡng hàng năm của giảng viên (3.5.07- Nhận xét đánh giá giảng viên ngành Dược trình độ cao đẳng học tập doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024; 3.5.08 – Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2022, 2023, 2024.). Kết quả, 100% giảng viên đều tham gia nghiêm túc và hoàn thành việc học tập, bồi dưỡng với kết quả đạt yêu cầu, được đơn vị đào tạo cấp bằng hoặc chứng chỉ hoặc chứng nhận sau khi hoàn thành khóa học, kết quả học tập được lưu giữ trong hồ sơ cá nhân Hàng năm, Khoa Dược báo cáo tổng kết và đề ra nhiệm vụ phương hướng của năm tiếp theo.

Hàng năm, Nhà trường thực hiện khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, nhằm lấy ý kiến khách quan để có cơ sở đánh giá công tác tổ chức cho cán bộ, giảng viên Nhà trường tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 3: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.6:** 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà Trường căn cứ thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp để cụ thể hóa và ban hành chế độ làm việc của nhà giáo tại Nhà trường. Trong Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên đã quy định về thời gian học tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn là 4 tuần (3.2.01 - Các Quyết định về việc Ban hành Quy chế làm việc của Trường CDYT Đắk Lắk).

Nhà trường giao quyền chủ động cho Khoa thực hiện về công tác học tập tại doanh nghiệp. Với tinh thần đó, Tất cả giảng viên Khoa Dược đã tham gia học tập, làm việc thực tế tại doanh nghiệp (3.1.01 - *Danh sách cán bộ quản lý và nhà giáo giảng dạy chương trình đào tạo ngành Dược năm 2022, 2023, 2024*) nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, tiếp cận các quy trình nghề nghiệp và công nghệ mới, cũng như để hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, từ đó vận dụng những kiến thức hữu ích vào thực tiễn giảng dạy. Để lập kế hoạch học tập doanh nghiệp Khoa cần có những đầy đủ thông tin về địa điểm và thời gian học tập. Vì thế, mỗi giảng viên phải đăng ký cụ thể theo thông tin cho Khoa theo từng học kỳ, năm học (3.3.07 - *Kế hoạch giáo viên đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*; 3.3.08 - *Quyết định cử giảng viên giảng dạy ngành Dược đi thực tập tại doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*).

Trong quá trình giảng viên đi học tập, doanh nghiệp ghi nhận lại quá trình giảng viên thực hiện và đóng góp, ý kiến về những mặt mạnh, hạn chế của giảng viên (3.5.07- *Nhận xét đánh giá giảng viên ngành Dược trình độ cao đẳng học tập doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*).

Sau khi kết thúc đợt đi thực tế học tập tại doanh nghiệp, mỗi giảng viên đều có báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch học tập của cá nhân (3.6.01 - *Hình ảnh giảng viên thâm nhập thực tế tại đơn vị sử dụng lao động năm 2022, 2023, 2024*; 3.5.07 – *Báo cáo thực tập tại doanh nghiệp của giảng viên ngành Dược trình độ cao đẳng học tập doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*).

Công tác tổ chức cho giảng viên được bồi dưỡng, học tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý nghề nghiệp theo quy định được nhà trường quan tâm, thể hiện qua các biên bản họp lãnh đạo các đơn vị với Nhà trường, Biên bản Hội nghị CBCCC, VC, người lao động (3.5.08 - *Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2022, 2023, 2024*; 3.6.02 - *Biên bản Hội nghị CBCCC, VC, người lao động năm 2022, 2023, 2024*).

Hàng năm, nhà Trường tổ chức thực hiện khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về việc học tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý nghề nghiệp theo quy định (1.1.15- *Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)*

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chí 3, tiêu chuẩn 6: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.7:** *100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo Dược (3.7.01 – *Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, Khoa Dược năm 2022, 2023, 2024*)

Đội ngũ cán bộ quản lý của Khoa có năng lực lãnh đạo, có phẩm chất đạo đức và đều trưởng thành từ giảng viên trực tiếp giảng dạy nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và quản lý Khoa. Tất cả cán bộ quản lý thuộc Khoa được Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định bổ nhiệm đảm bảo theo đúng quy trình, quy định về công tác bổ nhiệm viên chức quản lý (3.7.02 – *Quyết định về việc ban hành quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Y tế*

*Đắk Lắk; 3.7.03 - Các quyết định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý năm 2022, 2023, 2024).* Hàng năm, thực hiện theo kế hoạch chung của nhà trường, Khoa tiến hành công tác rà soát, điều chỉnh danh sách quy hoạch cán bộ quản lý gửi phòng TC-HC tổng hợp để lập danh sách quy hoạch chung của cả trường. Danh sách sau khi được Đảng ủy, Ban Giám hiệu phê chuẩn sẽ được công khai tại đơn vị để cán bộ – Giảng viên biết và tiếp tục hỗ trợ, giúp đỡ các cá nhân trong danh sách quy hoạch ngày càng phát triển toàn diện về mọi mặt. (3.7.04 – *Danh sách bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý năm 2022, 2023, 2024*). Hồ sơ cán bộ quản lý và nhân viên được lưu trữ tại phòng TC-HC, hình thức lưu trữ dạng văn bản (3.1.02 - *Hồ sơ GV, CBQL, Viên chức*).

Dựa vào nhiệm vụ được phân công hàng năm (3.7.05 - *Bảng phân công nhiệm vụ CBQL, giảng viên Dược, Khoa Dược năm 2022, 2023, 2024*). Qua thống kê kết quả đánh giá 100% cán bộ quản lý và nhân viên của Khoa Dược đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ (3.1.04 - *Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.1.05 - Phiếu đánh giá xếp loại nhà giáo năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024*).

Hàng năm tập thể Khoa luôn có thành tích tốt trong công tác và được nhà trường khen thưởng thành tích tập thể (3.2.10 - *Các Quyết định khen thưởng thành tích công tác cá nhân, tập thể năm 2022, 2023, 2024*).

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 3: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.8:** *Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.*

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Để việc tổ chức đào tạo ngành Dược đạt hiệu quả, hoạt động theo đúng quy chế, cán bộ tham gia quản lý điều hành là những cán bộ chủ chốt của Khoa gồm 01 phụ trách Khoa có kinh nghiệm trong quản lý, giảng dạy (3.7.01 – *Danh sách trích ngang cán bộ quản lý Khoa Dược năm 2022, 2023, 2024*), 100% cán bộ quản lý và nhân viên có trình độ đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Căn cứ vào quy chế làm việc, quy định chức năng nhiệm vụ của Khoa đã được Nhà trường ban hành (3.2.01 – *Các Quyết định về việc Ban hành Quy chế làm việc của Trường CDYT Đắk Lắk; 1.1.01 – Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk*)

Khoa Dược phối hợp với Phòng Đào tạo NCKH-HTQT xây dựng kế hoạch giảng dạy chương trình đào tạo ngành Dược (1.1.05 - *Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022*). Căn cứ chương trình đào tạo, đầu năm học cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch giảng dạy cho GV theo từng học kỳ, năm học của các năm (1.2.03 - *Kế hoạch nhà giáo ngành Dược trình độ Cao đẳng theo từng học kỳ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*). Thường xuyên tổ chức kiểm tra, dự giờ GV nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của trường (2.2.04 - *Báo cáo tình hình dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.3.19- Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*). Qua đó báo cáo hoạt động của ban thanh tra giáo dục nội bộ (1.3.17- *Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 3.1.04 - Báo cáo kết quả*

*đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).*

Ngoài công tác giảng dạy, GV phải tham gia nghiên cứu khoa học, học tập bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp (3.3.08 – *Quyết định cử giảng viên giảng dạy ngành Dược đi thực tập tại doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*)

Sau một năm công tác, căn cứ kết quả đạt được, Nhà trường thực hiện đánh giá cán bộ - giảng viên – nhân viên thông qua hình thức xếp loại thi đua và đánh giá, phân loại viên chức theo năm học (3.2.04 – *Quyết định công nhận kết quả đánh giá viên chức năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023*). Kết quả đánh giá, phân loại viên chức 100% giáo viên của Khoa được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và được khen thưởng (3.2.10 - *Các Quyết định khen thưởng thành tích công tác cá nhân, tập thể năm 2022, 2023, 2024; 3.2.11- Hồ sơ khen thưởng cán bộ, viên chức, người lao động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 (Tờ trình, biên bản, danh sách, ...)*).

Để có cơ sở đánh giá toàn diện các mặt hoạt động của Khoa, hàng năm Khoa Dược thực hiện báo cáo tổng kết năm học, trong đó phân tích những thuận lợi, khó khăn, kết quả hoạt động, qua đó có những giải pháp, xây dựng phát triển Khoa theo hướng khai thác tối đa điểm mạnh, khắc phục những hạn chế nhằm đảm bảo sự phát triển Khoa ổn định, phát triển chung theo định hướng của Nhà trường (1.2.08 - *Báo cáo tổng kết năm 2022, 2023, 2024. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của ngành Dược trình độ cao đẳng.*). Từ kết quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc trường, Nhà trường tổng hợp thành hoạt động chung của Nhà trường và đề ra phương hướng, phải pháp nhằm xây dựng và phát triển Nhà trường ổn định, vững mạnh (1.2.09 - *Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024*).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 3: 2 điểm***



#### **2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình**

##### **Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:**

###### **\* Mở đầu:**

Chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng tại Trường Cao đẳng Y tế Đắc Lắc được xây dựng theo Quy định của Thông tư số 03/2017/TT –BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội và các Thông tư hướng dẫn các môn học chung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương trình đào tạo được xây dựng có cấu trúc chương trình hợp lý, mềm dẻo, tạo điều kiện thuận lợi trong liên thông. Nội dung chương trình phù hợp với thực tiễn tại doanh nghiệp, luôn có sự cập nhật với công nghệ mới. Để xây dựng chương trình đào tạo, thành phần tham gia xây dựng chương trình, lựa chọn, biên soạn, thẩm định giáo trình với sự tham gia của các bên như: Doanh nghiệp, giảng viên, cựu HSSV và chuyên gia của các lĩnh vực phù hợp nên chương trình đào tạo luôn luôn phù hợp với thực tiễn và đối tượng người học. Để thực hiện giảng dạy thì công tác lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo cũng thực hiện đúng quy trình nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy đã được thiết kế trong chương trình đào tạo.

###### **\* Những điểm mạnh:**

Chương trình đào tạo được xây dựng theo đúng các quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, quy trình xây dựng, biên soạn Khoa học, có sự tham gia, đóng góp của chuyên gia và doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, được thiết kế phù hợp với nhu cầu đào tạo cũng như thực tế nghề nghiệp của địa phương, hướng tới một chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

Chương trình đào tạo được xây dựng với cấu trúc chương trình hợp lý, mềm dẻo thuận lợi cho việc liên thông và phù hợp với nhiều đối tượng người học, được cập nhật, điều chỉnh phù hợp với quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; được cập nhật những thành tựu Khoa học kỹ thuật tiên tiến.

Nhà trường có đủ sách chuyên môn, giáo trình, tài liệu cho các môn học, mô đun đang đào tạo. Việc biên soạn giáo trình nội bộ của trường tuân thủ quy định. Các giáo trình và tài liệu giảng dạy đã cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Công tác thư viện nhằm phục vụ cho quá trình đào tạo nghề Dược được tổ chức tốt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho HSSV học tập và rèn luyện tại nhà trường.

###### **\* Những tồn tại:**

Nhà trường chưa thực hiện đào tạo liên thông giữa các trình độ đào tạo lên trình độ đại học.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Duy trì, cải tiến việc thực hiện công tác lấy ý kiến doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, ý kiến cựu HSSV nhằm có thông tin chi tiết để rà soát và điều chỉnh các chương trình, giáo trình đào tạo theo hướng gắn kết doanh nghiệp với Nhà trường.

Tăng cường phối hợp với các cơ sở giáo dục Đại học để thực hiện đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học nhằm đảm bảo quyền lợi, tăng cơ hội học tập và nghiên cứu ở bậc cao hơn cho người học.

**Điểm đánh giá tiêu chí 4:**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 4</b>	<b>24</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2
Tiêu chuẩn 9	2
Tiêu chuẩn 10	2
Tiêu chuẩn 11	2
Tiêu chuẩn 12	2

**Tiêu chuẩn 4.1:** Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Thực hiện theo Luật Giáo dục nghề nghiệp, Chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng tại Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk được xây dựng theo Quy định của Thông tư số 03/2017/TT –BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh

và Xã hội Ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội và các Thông tư hướng dẫn các môn học chung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Năm 2019, 2022 Chương trình đào tạo của trường được rà soát, bổ sung và điều chỉnh chương trình theo kế hoạch để đáp ứng nhu cầu đào tạo (1.1.12 - *Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng năm 2019, 2022*). Thực hiện chỉ đạo của BGH và kế hoạch rà soát, bổ sung và điều chỉnh chương trình, Khoa Dược đề nghị thành lập Ban bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo (4.1.01 - *Đề nghị thành lập Ban bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược năm 2019, 2022*). Toàn bộ chương trình đào tạo của Trường được tiến hành điều chỉnh, hoàn thiện để phù hợp với tình hình thực tế nghề nghiệp kinh doanh của các doanh nghiệp và xu thế hội nhập về dạy nghề.

100% chương trình đào tạo của Trường khi tổ chức xây dựng, biên soạn đều được Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo (1.1.13 - *Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2022, 2023*). Sau khi hoàn thiện việc biên soạn các chương trình đào tạo, các chương trình chi tiết môn học, mô đun. Nhà trường thành lập các Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Các thành viên của Hội đồng thẩm định theo đúng quy định tại khoản 5 điều 11 của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (1.1.14 - *Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình Dược trình độ Cao đẳng chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2022, 2023*) nhất đưa vào áp dụng, vận hành trong toàn trường. Ban biên soạn đã triệu tập các thành viên và tổ chức họp để lấy ý kiến, góp ý cho chương trình đào tạo (1.1.16 - *Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Dược trình độ Cao đẳng chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2022, 2023*) và hiệu chỉnh hoàn thiện đề trình Hội đồng thẩm định, nghiệm thu. Hội đồng thẩm định họp bàn lựa chọn, thống nhất, nghiệm thu nội dung, chất lượng (1.1.03 - *Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022*) và cuối cùng Hiệu trưởng ra quyết định ban hành chương trình đào tạo áp dụng toàn trường (1.1.04 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022*).

Việc đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo, Trường thực hiện kịp thời khi có sự thay đổi về khối lượng kiến thức tối thiểu, chương trình các môn học chung, theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Trong năm 2017, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, đến năm 2018 Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội, Đến năm 2019, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành các Thông tư hướng dẫn

chương trình 06 môn học chung trong khối kiến thức các môn học chung của chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng, năm 2020 Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành mục ngành nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Đồng thời Khoa Dược căn cứ những ý kiến đóng góp từ các bên liên quan như doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, giảng viên, cựu HSSV từ phiếu khảo sát về điều chỉnh chương trình đào tạo (4.1.02 - *Phiếu khảo sát về điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022*; 1.1.03 - *Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao năm 2019, 2022*) và trên cơ sở ý kiến bổ sung, khi giảng viên tham quan thực tế các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp (3.5.07 – *Nhận xét đánh giá giảng viên nghề Dược trình độ cao đẳng học tập doanh nghiệp năm 2021 – 2022, 2022 - 2023, 2023- 2024, 2024-2025 và báo cáo thực tập tại doanh nghiệp của giảng viên nghề Dược trình độ cao đẳng học tập doanh nghiệp năm 2021 – 2022, 2022 - 2023, 2023- 2024, 2024-2025.*) để tổng hợp đánh giá và cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo trình Hiệu trưởng ra Quyết định ban hành chương trình đào tạo nhằm đáp ứng sự thay đổi của các bên liên quan (1.1.05 *Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022*).

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.2:** *Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.*

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ vào các Thông tư số 03/2017/TT –BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng); Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội; và các Thông tư hướng dẫn các môn học chung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Nhà trường lập Kế hoạch xây dựng bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành, nghề trình độ cao đẳng, hệ chính quy và thường xuyên (1.1.12 - *Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng năm 2019, 2022*). Căn cứ các quy định và rà soát năng lực của giảng viên trong toàn trường để thành lập Ban bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo (1.1.13 - *Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình ngành Dược Trình độ Cao đẳng, hệ chính quy và liên thông năm 2017, 2019, 2022, 2023*) hội đồng thẩm định chương trình đào tạo (1.1.14 - *Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023*). Thành viên trong các Ban bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo, Hội đồng thẩm định ngoài sự tham gia của giảng viên, cán bộ quản lý của nhà trường, còn có sự tham gia của các chuyên gia thuộc các lĩnh vực đào tạo ngành Dược và các đơn vị sử dụng lao động (4.2.01 – *Danh sách Cán bộ quản lý GDNN, Cán bộ KHKT của các doanh nghiệp, GV bên ngoài trường tham gia xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo*; 4.2.02 - *Danh sách*

giảng viên, CBQL, viên chức có tham gia giảng dạy nghề Dược tham gia xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo).

Các chương trình đào tạo kèm theo nội dung chi tiết các MH, MĐ được xây dựng có sự tham gia của giáo viên chuyên môn từ các Khoa, các chuyên gia đến từ các cơ sở nghề nghiệp, các doanh nghiệp sử dụng lao động đã có những ý kiến đóng góp trong quá trình biên soạn, xây dựng chương trình đào tạo của trường (1.1.16 - Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023; 1.1.03 - Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022). Nhận được sự tham gia, đóng góp ý kiến xây dựng và phản biện tích cực nên chương trình đào tạo được nhận xét phù hợp với thực tế nghề nghiệp, kinh doanh của doanh nghiệp, của đơn vị sử dụng lao động trình Hiệu trưởng ra Quyết định ban hành chương trình đào tạo (1.1.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022; 1.1.05 - Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022).

Trong quá trình xây dựng, biên soạn chương trình đào tạo ngoài sự tham gia góp ý và thẩm định của giảng viên, đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường còn thực hiện tham khảo ý kiến các nhà tuyển dụng lao động, cán bộ Khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động về lĩnh vực ngành, nghề đào tạo của trường và sinh viên đã tốt nghiệp (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 -2022, 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 - 2025(Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.3:** Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chương trình đào tạo nghề Dược trình độ cao đẳng có mục tiêu tổng quát của nghề và mục tiêu cụ thể đối với từng mô đun, môn học thể hiện rõ những chuẩn kiến thức chuyên môn cần phải đạt; kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần phải rèn luyện trong lúc thực hành cũng như thực tế làm việc.

Ngoài ra, Chương trình đào tạo thể hiện đầy đủ về các khối lượng kiến thức theo quy định như kiến thức các môn học chung, kiến thức các môn học cơ sở, kiến thức các môn học, mô đun chuyên môn và kiến thức các môn học, mô đun tự chọn cần đạt được của người học khi tốt nghiệp theo hướng dẫn tại thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/03/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 12/2017/TT-BLĐT BXH ngày 20/4/2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Chương trình chi tiết kèm theo quyết định ban hành thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; thể hiện đầy đủ thông tin như tên MH/MĐ; mã MH/MĐ, bậc đào tạo, loại hình đào tạo, thứ tự MH/MĐ và thời gian thực hiện môn học gồm số giờ tổng, số giờ lý thuyết, số giờ thực hành, số giờ kiểm tra của môn học, mô đun. Các nội dung quan trọng của đề cương chi tiết MH/MĐ không thể thiếu là vị trí, tính chất, mục tiêu môn học, nội dung môn học, điều kiện, nội dung và phương pháp đánh giá,

hướng dẫn thực hiện từng môn học. Nội dung cốt lõi vẫn là mục tiêu môn học để gắn liền với mục tiêu đào tạo của nghề (1.1.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022; 1.1.05 - Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022; 4.3.01 - Quyết định số 455a/QĐ-CDYT ngày 12/9/2019 về việc phê duyệt các học phần thuộc 6 môn chung theo quy định của Bộ LĐ-TB&XH).

Trước khi xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo Nhà trường tổ chức xây dựng ban hành chuẩn đầu ra cho tất cả các nghề được cấp phép làm căn cứ xây dựng chương trình đào tạo và được công bố trên <http://www.dmc.edu.vn> của trường: (1.1.10 - Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2022; 1.1.11 - Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường).

Để chương trình đào tạo đáp ứng được các mục tiêu đã đề ra. Nhà trường đã định kỳ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động, thị trường lao động thông qua việc tổ chức điều tra, khảo sát và thu thập ý kiến, nhận xét, đánh giá của các nhà tuyển dụng, đơn vị sử dụng lao động, cựu HSSV đã đi làm về kiến thức, trình độ tay nghề của sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo, chất lượng đào tạo của nhà trường (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 -2023, 2023 – 2024, 2024-2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).

Thông qua ý kiến và kết quả khảo sát các bên liên quan, giảng viên, cựu HSSV, các nhà tuyển dụng, đơn vị sử dụng lao động. Hiệu trưởng đã chỉ đạo giảng viên và các Trường Khoa có ý kiến bổ sung, điều chỉnh kịp thời trên cơ sở tham quan thực tế các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp để từng bước đề nghị những thay đổi, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật ý kiến vào chương trình đào tạo (1.1.02 - Biên bản họp chuyên môn về việc điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược hệ Cao đẳng năm 2019, 2022)

Ngoài ra, Chương trình đào tạo nghề Dược được xây dựng và thẩm định đều có sự tham gia đóng góp ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, Doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động (1.1.16 - Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023; 1.1.03 - Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022; 4.3.02- Phiếu nhận xét, góp ý về rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.4:** Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chương trình đào tạo nghề Dược trình độ cao đẳng của trường thể hiện đầy đủ về các khối lượng kiến thức theo quy định như kiến thức các môn học chung, kiến thức các môn học cơ sở, kiến thức các môn học, mô đun chuyên môn và kiến thức các môn học, mô đun tự chọn cần đạt được của người học sau tốt nghiệp (1.1.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022; 4.3.01 - Quyết định số 455a/QĐ-CDYT ngày 12/09/2019 về việc phê duyệt các học phần thuộc 6 môn chung theo quy định của Bộ LĐ-TB&XH).

Cụ thể, Chương trình các môn học, mô đun được quy định rõ về thời gian thực hiện: giờ lý thuyết, giờ thực hành/bài tập, kiểm tra; phân bổ thời gian chi tiết đến từng chương, bài có xác định điều kiện tiên quyết đối với học phần đó và phù hợp với thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH (1.1.05 - *Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022*). Và chương trình đào tạo của nhà trường đạt chuẩn về phạm vi khối lượng kiến thức tối thiểu, tỷ lệ lý thuyết, thực hành. Cũng như cấu trúc chương trình đảm bảo đầy đủ nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo theo đúng quy định.

Trong chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng phân bổ thành 6 học kỳ theo thời gian thiết kế, quy định của chương trình, mỗi học kỳ bố trí các môn học, mô đun xen kẽ nhau, cách phân bổ và bố trí môn học, mô đun của chương trình đảm bảo được trải đều giữa các học kỳ, thể hiện sự logic giữa các môn học, mô đun và kết nối chặt chẽ giữa các môn học, mô đun trong từng khối lượng kiến thức, phù hợp với mục tiêu của nghề, mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp.

Cụ thể, các môn học chung được phân bổ trong học kỳ đầu, các môn cơ sở, chuyên ngành phân bổ linh hoạt, xen kẽ cùng với các môn học chung nhằm đạt được tính chất kế thừa, môn học trước, song hành. Các môn học kết thúc ở học kỳ trước làm nền tảng cho các môn học ở các học kỳ tiếp theo (1.2.02 - *Kế hoạch đào tạo toàn khóa nghề Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; 1.2.05 - *Tiến độ đào tạo theo từng năm học của các lớp nghề Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Ngoài ra, để có thể cập nhật chương trình phù hợp với yêu cầu thực tiễn, trong quá trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo nhà trường đã mời cán bộ quản lý, các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật từ các cơ sở nghề nghiệp, doanh nghiệp sử dụng lao động tham gia tổ biên soạn, thẩm định, khảo sát, đánh giá chương trình đào tạo (1.1.16 - *Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023*; 1.1.03 - *Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022. Phiếu nhận xét, góp ý về rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022*)

Khi thực hiện chương trình đào tạo hàng năm, Khoa Dược có tiến hành khảo sát lấy ý kiến của giảng viên Khoa, Cựu HSSV, Doanh nghiệp nhằm xem xét sự phù hợp của chương trình đào tạo, chương trình môn học về phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các môn học (1.1.15 - *Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024-2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)*).

Thông qua kết quả khảo sát các bên liên quan, CBQL, Giảng viên, các nhà tuyển dụng, đơn vị sử dụng lao động. Chương trình đào tạo sẽ đảm bảo tính logic giữa các môn học và khả năng tiếp nhận kiến thức cao nhất đối với HSSV, quan trọng là đảm bảo thực hiện được mục tiêu của nghề, của giáo dục nghề nghiệp và được đánh giá phù hợp với mục tiêu đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực của nhà tuyển dụng, đơn vị sử dụng lao động.

Nhà trường luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo. Định kỳ, đột xuất trong từng học kỳ của năm học, Ban thanh tra nhân dân nội bộ tổ chức rà soát kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, tiến độ đào tạo nhằm chấn chỉnh và hướng dẫn giảng viên thực hiện đúng quy trình: Kế hoạch giảng dạy của giảng viên, sổ

đầu bài, giáo án, sổ tay giảng viên (1.3.17 - Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024)

Ngoài ra, hàng tháng Phòng Đào tạo NCKH-HTQT báo cáo thực hiện giám sát lên lớp của giảng viên đúng thời gian, đúng thời khóa biểu, đúng tiến độ, ... cho Hội đồng xét thi đua tháng của Nhà trường (2.2.06 - Biên bản kiểm tra hồ sơ lên lớp của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.5:** Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

##### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chương trình đào tạo nghề Dược trình độ cao đẳng của Trường được xây dựng, biên soạn theo các Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Thông tư 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội, Thông tư hướng dẫn 6 môn học chung trong hệ thống Giáo dục nghề nghiệp của Bộ LĐTB&XH. Trước khi đưa vào sử dụng, Nhà trường có quyết định ban hành chương trình đào tạo (1.1.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022; 4.3.01 - Quyết định số 455a/QĐ-CDYT ngày 12/9/2019 về việc phê duyệt các học phần thuộc 6 môn chung theo quy định của Bộ LĐ-TB&XH)

Chương trình đào tạo nghề Dược trình độ cao đẳng được ban hành trong đó bao gồm chương trình các môn học, mô đun chi tiết. Trong mỗi chương trình môn học, mô đun chi tiết có đề mục điều kiện thực hiện và hướng dẫn thực hiện môn học thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo (1.1.05 - Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022).

Khi thực hiện chương trình đào tạo hàng năm, Trường có tiến hành khảo sát lấy ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, HSSV xem xét sự phù hợp của chương trình đào tạo về những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024-2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.6:** Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.



### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chương trình đào tạo nghề Được trình độ cao đẳng thể hiện chi tiết mục tiêu, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng, trong đó quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng; phương pháp và hình thức đào tạo; nội dung giảng dạy và cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng MH, MĐ. Các chương trình đào tạo xây dựng, rà soát điều chỉnh đều căn cứ theo đúng quy định (1.1.04 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Được năm 2017, 2019, 2022*; 1.1.05 - *Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Được trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022*).

Ngoài ra, để có thể cập nhật chương trình phù hợp với yêu cầu thực tiễn, trong quá trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo nhà trường đã mời cán bộ quản lý, các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật từ các cơ sở nghề nghiệp, doanh nghiệp sử dụng lao động tham gia tổ biên soạn, thẩm định, khảo sát, đánh giá chương trình đào tạo (1.1.16 - *Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Được trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023*; 1.1.03 - *Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT nghề Được trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022*)

Đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học có vai trò rất to lớn đến việc nâng cao chất lượng đào tạo. Kết quả của kiểm tra đánh giá là cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động học và quản lý giáo dục. Nếu kiểm tra đánh giá sai dẫn đến nhận định sai về chất lượng đào tạo gây tác hại to lớn trong việc sử dụng nguồn nhân lực. Kiểm tra đánh giá đúng thực tế, chính xác và khách quan sẽ giúp người học tự tin, hăng say, nâng cao năng lực sáng tạo trong học tập. Vì vậy, Nhà trường ban hành các quy định về cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học theo quy định (1.2.01 - *Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo*). Việc đánh giá kết quả học tập giúp Nhà trường: nhận định thực trạng, định hướng điều chỉnh hoạt động học tập của HSSV và tạo điều kiện nhận định thực trạng, định hướng điều chỉnh hoạt động giảng dạy của giáo viên. Từ đó, Nhà trường đưa ra các giải pháp điều chỉnh phương pháp dạy của thầy và phương pháp học của trò nâng cao hiệu quả đào tạo.

Trường có tiến hành khảo sát lấy ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, HSSV, Doanh nghiệp chương trình đào tạo về phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học của chương trình đào tạo (1.1.15 - *Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 -2023, 2023 – 2024, 2024-2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)*).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.7:** *Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong nghề nghiệp, dịch vụ.*

### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường xác định việc xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình là nhiệm vụ quan trọng nhằm từng bước đưa chương trình dạy nghề sát với thực tế nghề nghiệp của doanh nghiệp và phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong nghề nghiệp, dịch vụ. Các chương trình đào tạo được nhà trường xây dựng trên cơ sở quy định của Thông tư số 03/2017/TT-

BLĐTBXH ngày 01/3/2017, Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Thông tư 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội, Thông tư hướng dẫn 6 môn học chung trong hệ thống Giáo dục nghề nghiệp của Bộ LĐTB&XH. đảm bảo tính thực tiễn, tính Khoa học được thể hiện qua từng mục tiêu cụ thể (1.1.04 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022*; 1.1.05 - *Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022*).

Đề công tác xây dựng, chỉnh sửa chương trình phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, Khoa Dược tổ chức khảo sát ý kiến đóng góp của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, cựu HSSV, giảng viên Khoa về mức độ phù hợp của chương trình, nhu cầu phát triển ngành nghề, yêu cầu mới về nghề Dược (4.1.02- *Phiếu khảo sát về điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022*; 4.1.03 - *Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022*) và tổ chức họp chuyên môn điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo (1.1.02 - *Biên bản họp chuyên môn về việc điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược hệ Cao đẳng năm 2019, 2022*).

Ngoài ra, để có thể cập nhật chương trình phù hợp với yêu cầu thực tiễn, trong quá trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo nhà trường đã mời cán bộ quản lý, các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật từ các cơ sở nghề nghiệp, doanh nghiệp sử dụng lao động tham gia tổ biên soạn, thẩm định, khảo sát, đánh giá chương trình đào tạo (1.1.13 - *Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng, hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2022, 2023*; 1.1.16 - *Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023*; 1.1.14- *Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023*; 1.1.03 - *Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022*; 4.3.02- *Phiếu nhận xét, góp ý về rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022*).

Đồng thời cũng đã thu thập được thông tin Quy hoạch phát triển nhân lực của Thành phố Buôn Ma Thuột, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực và thông tin thị trường lao động từ các sở, địa phương để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp (1.1.06 - *Các văn bản về phát triển nguồn nhân lực Y tế tỉnh Đắk Lắk và của Trường CDYT Đắk Lắk*; 1.1.08 - *Quyết định về việc ban hành Chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025*; 1.1.09 - *Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường và thông tin tuyển dụng được đăng tải lên trang web của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024*).

Ngoài ra, Trường còn lập kế hoạch phối hợp tổ chức tham gia Hội chợ việc làm của các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng (4.7.01 - *Các kế hoạch phối hợp tổ chức, tham gia Hội chợ việc làm năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 4.7.02 - *Thông tin về các doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia tư vấn hội chợ việc làm năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 4.7.03 - *Báo cáo kết quả phối hợp tổ chức hội chợ việc làm năm*

2021, 2022, 2023, 2024) và trọng tâm là tiếp cận các chương trình hành động của các cấp lãnh đạo trong ngành nhằm nắm bắt để thu thập các thông tin góp ý, nhu cầu về nguồn nhân lực của ngành, của địa phương.

Trên cơ sở thông tin các bên liên quan, từ các kết quả phân tích khảo sát đều rất quan tâm đến nội dung, kiến thức của chương trình đào tạo. Vì vậy, Khoa Dược xác định các nội dung cần thiết để xây dựng, bổ sung vào chương trình đào tạo nhằm đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước.

Song song đó, Nhà trường luôn mở rộng và duy trì mối liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình đào tạo bằng việc ký kết các văn bản thỏa ước, ghi nhớ trong đào tạo dài hạn, ngắn hạn, nhu cầu tuyển dụng,... (2.4.12 - Hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị, doanh nghiệp thực tập năm năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Hàng năm, nhà trường tổ chức khảo sát, đánh giá chất lượng chương trình đào tạo thông qua các cuộc khảo sát, lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của chuyên gia từ các cơ sở nghề nghiệp, kinh doanh dịch vụ, các cán bộ quản lý, giáo viên và người học tốt nghiệp đã đi làm của trường làm cơ sở để thực hiện điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp đặc thù nghề nghiệp. (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 -2023, 2023 - 2024, 2024-2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.8:** Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

##### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chương trình đào tạo được cấu trúc hợp lý bao gồm các môn học chung, các môn học cơ sở chuyên ngành và các kiến thức chuyên ngành. Nội dung chương trình môn học đều xây dựng theo hướng liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng và trình độ đại học theo hướng đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân (1.1.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022; 1.1.05 - Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022).

Trước khi xây dựng chương trình đào tạo liên thông, Khoa Dược dựa trên cơ sở chuẩn đầu ra của nghề đã được Hiệu trưởng ban hành và Thông tư 54/2018/TT-BLĐT BXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội, Thông tư số 04/2022/TT-BLĐT BXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun tín chỉ (1.1.10 - Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra nghề Dược của Trường CDYT Đăk Lăk năm 2017, 2019, 2022) thực hiện việc rà soát các mô-đun, tín chỉ, môn học mà người học có thể không phải học hoặc phải học bổ sung khi học chương trình liên thông và báo cáo Ban giám hiệu.

Bên cạnh đó, Nhà trường cũng xây dựng các y định về cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô-đun, môn học, phương pháp, hình thức đào tạo và thời

gian về đào tạo liên thông cho các nghề đào tạo trong trường (2.5.01 - *Quyết định ban hành Quy định đào tạo liên thông Trường CDYT Đắk Lắk*).

Do tình hình khó khăn chung của công tác tuyển sinh, trong những năm qua mặc dù nhà Trường đã tích cực thông báo tuyển sinh nhưng số lượng sinh viên đăng ký nhập học không đủ mở lớp, chính vì vậy chưa thực hiện được việc mở lớp liên thông.

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.9:** *Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.*

##### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp từ năm 2021 đến nay, Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk được cấp phép đào tạo 05 nghề cao đẳng (2.1.01 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN*). Trong đó, có nghề Dược

Chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng có quyết định ban hành và chương trình chi tiết kèm theo (1.1.04 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022.*; 1.1.05 - *Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022*).

Chương trình đào tạo năm 2017 có tổng cộng 34MH/MĐ: trong đó có 11 môn học chung, 22 MH/MĐ chuyên môn, 01 mô đun thực tế ngành. Tất cả 33 MH/MĐ trong chương trình đào tạo năm 2017 có đủ giáo trình, riêng mô đun thực tế ngành có đề cương hướng dẫn;

Chương trình đào tạo năm 2019 có tổng cộng 37MH/MĐ: trong đó có 10 môn học chung, 08 MH/MĐ cơ sở, 12 MH/MĐ chuyên môn, 03 MH/MĐ tự chọn, 04 mô đun thực tập và thực tế ngành. Tất cả 33/37 MH/MĐ trong chương trình đào tạo năm 2019 có đủ giáo trình, riêng mô đun thực tế ngành và 04 môn thực tập có đề cương chi tiết.

Chương trình đào tạo năm 2022: Có tổng cộng 32 MH/MĐ: trong đó có 07 môn học chung, 07 MH/MĐ cơ sở, 12 MH/MĐ chuyên môn, 02 mô đun tự chọn, 04 mô đun thực tập và thực tế ngành. Tất cả 28/32 MH/MĐ trong chương trình đào tạo năm 2022 có đủ giáo trình, riêng 04 mô đun thực tập và thực tế ngành có đề cương chi tiết.

Nhà trường luôn quan tâm đến việc đầu tư giáo trình đào tạo. Tất cả các môn học, mô đun đang được giảng dạy đều phải có giáo trình tương ứng. Nguồn giáo trình chính trong các năm qua có từ công tác tự biên soạn của giảng viên, tài liệu tham khảo và giáo trình do cơ quan quản lý quy định (đối với các môn học chung).

Chính vì vậy, Nhà trường tổ chức biên soạn, chỉnh sửa giáo trình đảm bảo có đầy đủ giáo trình cho các mô đun, môn học đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập của nhà giáo và HSSV. Công tác rà soát, điều chỉnh và bổ sung giáo trình được thực hiện khi chương trình đào tạo có thay đổi và được ban hành mới (4.9.01 - *Kế hoạch rà soát, điều chỉnh và biên soạn mới giáo trình giảng dạy năm 2019, 2022.*; 4.9.06 - *Quyết định thành lập biên soạn giáo trình nghề Dược 2017, 2019, 2022*). BGH chỉ đạo các Khoa thực hiện biên soạn giáo trình. Tất cả giáo trình đều được thẩm định đúng theo quy trình (4.9.07- *Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cập nhật, đánh giá giáo*

*trình nghề Dược năm 2019, 2022; 4.9.02 - Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022).*

Qua đó, giáo trình đào tạo được điều chỉnh và bổ sung kịp thời để phù hợp với chương trình đào tạo chi tiết (4.9.03 - *Các Quyết định ban hành giáo trình năm 2017, 2019, 2022*). Căn cứ Quyết định ban hành giáo trình đào tạo của Hiệu trưởng, Phòng TC-HC tiến hành in ấn, Phòng KT-KĐCL tổ chức lưu trữ bản mềm, bản in gốc của giáo trình nộp lưu trữ tại thư viện nhà trường (4.9.04 - *Danh sách thống kê giáo trình cho từng MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng; 4.9.05- Bản in giáo trình các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng*).

Nhà trường luôn quan tâm công tác biên soạn giáo trình, đảm bảo các MH, MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng đều có đủ giáo trình và được điều chỉnh và bổ sung hàng năm cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.10:** *100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.*

##### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo nghề Dược trình độ cao đẳng khi đưa vào giảng dạy đều có đủ chương trình chi tiết nêu rõ được mục tiêu, nội dung, phương pháp, số tiết, phân bố chương trình, tài liệu tham khảo, kế hoạch giảng dạy và được thông báo cho HSSV trong buổi học đầu tiên (1.1.05 - *Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022*).

Giáo trình là một trong những yếu tố giúp công tác dạy và học đạt kết quả cao. Xác định việc thống nhất giáo trình trong giảng dạy là một trong những điều kiện cơ bản trong công tác đảm bảo chất lượng nhà trường, ngay từ khi bắt đầu giảng dạy nhà trường đã yêu cầu thành lập Hội đồng biên soạn hoặc lựa chọn các giáo trình phù hợp để đưa vào giảng dạy, được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH, (4.9.06 - *Quyết định thành lập biên soạn giáo trình nghề Dược 2017, 2019, 2022; 4.9.07 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cập nhật, đánh giá giáo trình nghề Dược năm 2019, 2022*). Các MH/MĐ được Khoa Dược phân công giảng viên biên soạn giáo trình, việc biên soạn và lựa chọn giáo trình, bám sát nội dung của đề cương chi tiết, chương trình đào tạo được tập thể Khoa và ban biên soạn xem xét, góp ý Sau khi xây dựng xong, Nhà trường tổ chức nghiệm thu (4.9.02 - *Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022*). Hội đồng thẩm định xem xét, đề xuất Hiệu trưởng phê duyệt và đưa vào sử dụng chung cho các giảng viên cùng giảng dạy trong toàn trường, (4.9.03 - *Các Quyết định ban hành giáo trình năm 2017, 2019, 2022*).

Việc lựa chọn giáo trình phù hợp, rà soát, cập nhật lại để đưa vào giảng dạy được Nhà trường quan tâm và thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường. Khi có thay đổi về chương trình đào tạo, Ban biên soạn giáo trình xem xét, góp ý điều chỉnh, bổ sung hoặc lựa chọn giáo trình phù hợp với sự thay đổi về chương trình đào tạo (4.9.06 - *Quyết định thành lập biên soạn giáo trình nghề Dược 2017, 2019, 2022; 4.9.07 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cập nhật, đánh giá giáo trình nghề Dược năm 2019, 2022*).

Bên cạnh đó, Nhà trường còn thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh giáo trình đào tạo thông qua ý kiến của giảng viên, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, cựu HSSV (4.1.02 - *Phiếu khảo sát về điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022; Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về việc điều chỉnh giáo trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022*).

Các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo nghề Dược trình độ cao đẳng khi đưa vào giảng dạy đều có đủ chương trình chi tiết nêu rõ được mục tiêu, nội dung, phương pháp, số tiết, phân bố chương trình, tài liệu tham khảo, kế hoạch giảng dạy và được thông báo cho HSSV trong buổi học đầu tiên (1.1.05 - *Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022*).

Giáo trình là một trong những yếu tố giúp công tác dạy và học đạt kết quả cao. Xác định việc thống nhất giáo trình trong giảng dạy là một trong những điều kiện cơ bản trong công tác đảm bảo chất lượng nhà trường, ngay từ khi bắt đầu giảng dạy nhà trường đã yêu cầu thành lập Hội đồng biên soạn hoặc lựa chọn các giáo trình phù hợp để đưa vào giảng dạy, được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH (4.9.06 - *Quyết định thành lập biên soạn giáo trình nghề Dược 2017, 2019, 2022; 4.9.07 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cập nhật, đánh giá giáo trình nghề Dược năm 2019, 2022*). Các MH/MĐ được Khoa Dược học phân công giảng viên biên soạn giáo trình, việc biên soạn và lựa chọn giáo trình, bám sát nội dung của đề cương chi tiết, chương trình đào tạo được tập thể Khoa và ban biên soạn xem xét, góp ý. Sau khi xây dựng xong, Nhà trường tổ chức nghiệm thu (4.9.02 - *Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022*). Hội đồng thẩm định xem xét, đề xuất Hiệu trưởng phê duyệt và đưa vào sử dụng chung cho các giảng viên cùng giảng dạy trong toàn trường, (4.9.03 - *Các Quyết định ban hành giáo trình năm 2017, 2019, 2022*).

Việc lựa chọn giáo trình phù hợp, rà soát, cập nhật lại để đưa vào giảng dạy được Nhà trường quan tâm và thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường. Khi có thay đổi về chương trình đào tạo, Ban biên soạn giáo trình xem xét, góp ý điều chỉnh, bổ sung hoặc lựa chọn giáo trình phù hợp với sự thay đổi về chương trình đào tạo (4.9.06 - *Quyết định thành lập biên soạn giáo trình nghề Dược 2017, 2019, 2022; 4.9.07 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cập nhật, đánh giá giáo trình nghề Dược năm 2019, 2022*).

Bên cạnh đó, Nhà trường còn thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh giáo trình đào tạo thông qua ý kiến của giảng viên, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, cựu HSSV (4.1.02 - *Phiếu khảo sát về điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022; Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về việc điều chỉnh giáo trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022*).

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.11:** *Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.*

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng (1.1.04 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017,*

2019, 2022; 1.1.05 - Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022) của trường đều 100% có giáo trình giảng dạy. Các giáo trình giảng dạy đã được Hội đồng thẩm định (4.9.07 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cập nhật, đánh giá giáo trình nghề Dược năm 2019, 2022) nhận xét, đánh giá (4.9.02 - Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022) đã cụ thể hoá các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng cần đạt trong đề cương chi tiết của các MH/MĐ của chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng đúng theo Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Thông tư 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội, Thông tư hướng dẫn 6 môn học chung trong hệ thống Giáo dục nghề nghiệp của Bộ LĐTB&XH.

Nội dung giáo trình được biên soạn theo hướng trực quan, nhiều ví dụ ứng dụng thực tiễn được trình bày ngắn gọn đơn giản dễ hiểu, các hình vẽ, bản vẽ, sơ đồ minh họa phải làm rõ các kiến thức và kỹ năng tạo điều kiện kích thích cho người học khả năng tìm tòi, tư duy sáng tạo; phần cuối của giáo trình là những câu hỏi, hệ thống bài tập giúp HSSV nắm vững hơn những kiến thức đã học.

Mặt khác, Các giáo trình được biên soạn có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để làm giáo án điện tử, để mô phỏng kiến thức giúp HSSV dễ hiểu bài và có khả năng tự làm thiết bị tự học, ... đảm bảo giảng viên phát huy phương pháp dạy học tích cực. Đồng thời, giúp giảng viên thay đổi nhận thức, tiếp tục tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy.

Các giáo trình, đề cương chi tiết, bài giảng nghề Dược của Nhà trường đều được bổ sung những kiến thức mới, những nội dung giảng dạy theo chương trình chi tiết sửa đổi. Khoa, tổ bộ môn đều có đầy đủ bản in các giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng với nhu cầu đào tạo (4.9.03 - Các Quyết định ban hành giáo trình năm 2017, 2019, 2022; 4.9.04 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng.; 4.9.05 - Bản in giáo trình các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng).

Định kỳ mỗi năm, Nhà trường thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của giảng viên, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và HSSV về mức độ giáo trình cụ thể hoá được các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng cần đạt trong chương trình đào tạo và về mức độ tạo điều kiện phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực của giáo trình đào tạo và có tổng kết rút kinh nghiệm (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 -2023, 2023 – 2024, 2024-2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.12:** Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong nghề nghiệp, kinh doanh, dịch vụ.

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu đào tạo. Năm 2017, Nhà trường đã xây dựng và ban

hành chương trình đào tạo lần đầu theo quy định Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH. Đến năm 2019, 2022. Nhà trường cũng đã tiến hành xây dựng, điều chỉnh và ban hành CTĐT nghề Dược trình độ cao đẳng phù hợp với thực tế giảng dạy và nhu cầu xã hội. Sau những lần điều chỉnh bổ sung đến nay về cơ bản Nhà trường đã có bộ chương trình đào tạo chuẩn để đào tạo nghề Dược trình độ cao đẳng đáp ứng về nhu cầu xã hội (1.1.04 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022*; 1.1.05 - *Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022*).

Sau khi quyết định ban hành chương trình đào tạo, Nhà trường lập kế hoạch tổ chức rà soát, điều chỉnh, biên soạn, thẩm định và ban hành các giáo trình đã được chỉnh sửa phù hợp với chương trình đào tạo theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH (4.9.01 - *Kế hoạch rà soát, điều chỉnh và biên soạn mới giáo trình giảng dạy năm 2019, 2022*.; 1.1.13 - *Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng, hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2022*; 4.9.07 - *Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cập nhật, đánh giá giáo trình nghề Dược năm 2019, 2022*).

Giáo trình được xây dựng, lựa chọn và thường xuyên cập nhật cho phù hợp với công nghệ trong nghề nghiệp, kinh doanh, dịch vụ và được thông qua Hội đồng thẩm định (4.9.02 - *Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022*).

Nhà trường có sự thay đổi về chương trình đào tạo các nghề của các Khoa chuyên môn. Theo đó, giáo trình đào tạo cũng được cập nhật theo sự thay đổi của chương trình đào tạo (4.9.04 *Danh sách thống kê giáo trình cho từng MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng*; 4.9.05 - *Bản in giáo trình các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng*).

Giáo trình đào tạo là một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng đào tạo. Do đó, ý kiến của giảng viên chuyên môn và giảng viên Khoa liên quan đều được Nhà trường ghi nhận và đánh giá cao thông qua các buổi họp hàng tháng của hội đồng khoa học và đào tạo. Mặt khác, Nhà trường còn ghi nhận những đóng góp của các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có liên quan đến ngành nghề đào tạo của trường. Thông qua mối liên hệ với các doanh nghiệp, giảng viên Khoa Dược học tập thực tế tại doanh nghiệp, đồng thời Bệnh viện, nhà thuốc, phòng xét nghiệm đưa HSSV thực tập tốt nghiệp kết hợp lắng nghe sự góp ý xây dựng giáo trình sao cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn nghề nghiệp.

Hàng năm, nhà trường đã thực hiện khảo sát những ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, các Dược sĩ của các bệnh viện, nhà thuốc, công ty dược, người tốt nghiệp nhận xét, đánh giá về chất lượng, mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo, để rút kinh nghiệm và điều chỉnh nội dung nhằm đáp ứng yêu cầu mới về nội dung, phương pháp dạy học, phù hợp với nhu cầu thực tiễn nghề nghiệp. (1.1.15 - *Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 -2023, 2023 - 2024, 2024-2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 4: 2 điểm***



## 2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

### Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:

#### *Mở đầu:*

Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện là 3 yếu tố quan trọng quyết định thành công trong công tác đào tạo. Chính vì vậy, Nhà trường và Bộ môn Dược luôn đầu tư mạnh về 3 yếu tố trên nhằm phục vụ tốt nhất cho người học, cụ thể:

- Có đầy đủ hệ thống phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.

- Chúng loại, số lượng các thiết bị đào tạo đầy đủ đáp ứng quy mô và yêu cầu của chương trình đào tạo. Hằng năm, Nhà trường yêu cầu các bộ phận quản lý các phòng học, phòng chức năng giám sát, đánh giá về điều kiện phòng, xưởng thực hành để nhà trường kịp thời lên kế hoạch sửa chữa, thay thế các thiết bị hư hoặc đã lỗi thời.

- Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, phù hợp với quy hoạch nội bộ, thuận tiện cho việc vận chuyển, lắp đặt và thực hành, đảm bảo các điều kiện hoạt động, các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường cho các phòng thực hành. Thiết bị, dụng cụ đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình, tạp chí, tài liệu tham khảo, đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học.

Việc bảo trì sửa chữa những hư hỏng về cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị thực hành luôn đảm bảo đúng qui trình tiên độ. Các hệ thống điện, nước, thông gió, phòng cháy chữa cháy luôn đáp ứng nhu cầu đào tạo của Nhà trường.

#### *\* Những điểm mạnh:*

Địa điểm trường rất thuận tiện cho việc giao thông, đi lại, học tập, giảng dạy của người học, giảng viên, cán bộ quản lý và các hoạt động của Nhà trường. Môi trường đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh, an toàn, yên tĩnh cho giảng dạy và học tập.

Các công trình bảo đảm quy chuẩn xây dựng và các yêu cầu về ngăn cách giữa khu lý thuyết và thực hành, vệ sinh, chiếu sáng, thông gió, quy hoạch nội bộ thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt, vận hành thiết bị. Các công trình được thực hiện đúng công năng và được bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo hoạt động bình thường.

Các thiết bị đào tạo đảm bảo đủ số lượng và yêu cầu về công nghệ đáp ứng 100% yêu cầu của chương trình đào tạo.

Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định, đảm bảo đủ số lượng và yêu cầu về công nghệ đáp ứng 100% yêu cầu của chương trình đào tạo.

Thư viện có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, các hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của giảng viên và người học.

#### *\* Những tồn tại: Không có*

#### *\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tăng cường thêm số lượng phòng học chuyên môn hóa, máy móc thiết bị thực hành công nghệ cao nhằm tăng quy mô đào tạo chương trình chất lượng cao ngành Dược.

**Điểm đánh giá tiêu chí 5: 14 điểm**

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<b>Tiêu chí 5</b>	<b>16</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

**Tiêu chuẩn 5.1:** *Phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk nằm ở trung tâm Tp. Đắk Lắk, khu vực nền đất cao, những năm qua chưa có hiện tượng bị ngập do mưa lớn. Điều này chứng tỏ trường có mặt bằng trên nền đất cao ráo, không bị úng, ngập; thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập (5.1.01 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các cơ sở đào tạo của trường).

Vị trí của nhà trường đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các cơ sở công nghiệp thải ra chất độc hại. Trong những năm qua được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, nhà trường từng bước được đầu tư xây dựng theo quy hoạch đảm bảo đồng bộ, cảnh quan sạch đẹp, bảo đảm vệ sinh môi trường thông thoáng an toàn (5.1.02 - Bộ ảnh chụp cảnh quan Nhà trường). Các công trình được thiết kế và phê duyệt xây dựng theo từng giai đoạn (5.1.03 - Hồ sơ hoàn công các công trình của trường).

Trong những năm qua Ban giám hiệu trường luôn định hướng sắp xếp bố trí phòng học lý thuyết, thực hành của từng ngành nghề cho phù hợp với yêu cầu của từng Khoa /Khoa để đảm bảo chất lượng đào tạo.

Hệ thống phòng học, phòng thực hành dùng để tổ chức đào tạo nghề đảm bảo quy chuẩn xây dựng. Hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành đều được ngăn cách, hệ thống vệ sinh, hệ thống chiếu sáng, thông gió, và hệ thống nước, điện đảm bảo yêu cầu đào tạo và đặc thù của từng nghề, ngoài ra còn có kho để vật tư, dụng cụ và thiết bị...Tất cả các công trình ở trên được thể hiện trong hồ sơ thiết kế xây dựng trường (5.1.04 - Bản vẽ mặt bằng quy hoạch tổng thể, Hồ sơ phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Trường; 5.1.05 - Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường, Hồ sơ thiết kế, Bản vẽ xây dựng trường).

Hiện tại, Cơ sở vật chất của trường khang trang, sạch đẹp, đầy đủ các phòng học, thiết bị đào tạo đảm bảo cho quy mô sinh viên hiện có của Trường. Về cơ sở vật chất, hệ thống phòng học lý thuyết, thực hành, phòng học chuyên môn hoá được thiết kế và xây dựng rộng rãi, thoáng mát sử dụng đúng công năng đạt quy định từ 60 m<sup>2</sup> trở lên cho mỗi phòng học (5.1.15 - *Bảng tổng hợp số lượng, diện tích, phòng học lý thuyết, phòng thực hành*).

Diện tích đất của trường đảm bảo các yêu cầu về giao thông nội bộ, y tế và môi trường sư phạm (5.1.06 - *Bảng thống kê số liệu diện tích khu đất toàn trường, diện tích các công trình xây dựng của trường*).

Hệ thống xử lý thoát nước được thiết kế bảo đảm, không gây ô nhiễm môi trường, độc hại và ngập úng đặc biệt vào mùa mưa (5.1.07 - *Bản vẽ hệ thống cấp, thoát nước toàn Trường*).

Bên cạnh đó do khoảng cách từ trường đến nhà máy nước tương đối gần nên việc sử dụng nước máy để phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong nhà trường rất thuận tiện (5.1.08 – *Hợp đồng cung cấp nước; Hóa đơn thu tiền nước năm 2022, 2023, 2024; 5.1.09 - Phiếu kết quả kiểm nghiệm mẫu nước năm 2022, 2023, 2024*).

Để đảm bảo nhà trường đủ ánh sáng trong hoạt động giáo dục và cảnh quan, nhà trường đã bố trí thiết kế hệ thống điện phù hợp với từng khu vực trong nhà trường (5.1.10 - *Bản vẽ hệ thống điện cho các hạng mục của toàn trường; 5.1.11 - Hợp đồng mua bán điện với điện lực; Hóa đơn thu tiền điện năm 2022, 2023, 2024*).

Các công trình xây dựng của Nhà trường có hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy chuẩn phục vụ nhu cầu đào tạo, dịch vụ và sinh hoạt. Các công trình khi thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy đều được sự kiểm tra chặt chẽ của Phòng cảnh sát PCCC, trong quá trình nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy đều phải có đại diện của Phòng cảnh sát PCCC cùng nghiệm thu (5.1.12 - *Bản vẽ phòng cháy chữa cháy của Trường*). Đồng thời nhà trường đầu tư mua sắm hệ thống báo cháy, bình chữa cháy và ban hành quy định về PCCC và thành lập tiểu đội phòng cháy chữa cháy, định kỳ tập huấn công tác PCCC cho các thành viên (5.1.13 - *Kế hoạch PCCC của Nhà trường; 5.1.14 - Hồ sơ công tác Phòng cháy chữa cháy của nhà trường năm 2022, 2023, 2024*).

Nhà trường có danh mục thiết bị đào tạo tại phòng và yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo đối với phòng thực hành, phòng chuyên môn hóa phù hợp với chương trình đào tạo của nhà trường (5.1.16 - *Danh mục thiết bị đào tạo tại các phòng và yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo đối với phòng học, phòng thực hành, phòng học chuyên môn hóa Ngành Dược*). Đồng thời nhà trường ban hành nội quy phòng học chuyên môn, phòng thực hành, cho từng ngành nghề khác nhau trong trường (5.1.17 - *Nội quy phòng học, phòng thực hành*).

Tại các phòng học lý thuyết, các phòng thực hành, phòng học chuyên môn đều có đầy đủ nội quy, hướng dẫn sử dụng và các quy định cụ thể (5.1.18 - *Bảng hướng dẫn qui trình sử dụng, quy tắc an toàn khi sử dụng trang thiết bị*).

Hàng năm nhà trường đều tiến hành thống kê số liệu và thực hiện báo cáo về tình hình quản lý sử dụng tài sản của Nhà trường (5.1.19 - *Báo cáo về tình hình quản lý sử dụng tài sản công năm 2021, 2022, 2023*).

Nhà trường đảm bảo việc cung cấp điện 24/24 giờ cho mọi hoạt động sinh hoạt, giảng dạy với trạm biến áp 400 KVA (5.1.20 - *Hình ảnh trạm biến áp*).

Hàng năm, Nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát và thực hiện tổng hợp số liệu khảo sát về xây dựng trường, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường: đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý (1.1.15 - *Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)*).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.2:** *Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.*

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Khoa Dược có danh mục thiết bị đào tạo tại phòng và yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo đối với phòng thực hành, phòng chuyên môn hóa phù hợp với chương trình đào tạo nghề Dược của nhà trường (5.2.01 - *Bản kiểm kê tài sản cố định, công cụ dụng cụ năm 2021, 2022, 2023*). Thực hiện việc rà soát kê khai danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành nhà trường đã chỉ đạo các phòng Khoa chức năng chuyên môn rà soát kê khai danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường để làm cơ sở so sánh, đối chiếu tìm ra những danh mục thiết bị còn thiếu, chưa đồng bộ từ đó có kế hoạch trang bị bổ sung cho kịp thời (5.2.02 - *Danh mục thiết bị đào tạo hiện có theo từng phòng, phòng thực hành đào tạo ngành Dược*).

Căn cứ vào danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ LĐTB&XH quy định, chương trình đào tạo và số lượng sinh viên ngành Dược, Nhà trường thực hiện đầu tư trang bị thiết bị đào tạo, đảm bảo đủ về số lượng, chủng loại thiết bị, đáp ứng đủ cho sinh viên thực hành (5.2.03 - *Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu ngành Dược*).

Nhà trường thực hiện rà soát thiết bị hiện có đối với các ngành, nghề đang đào tạo đều đảm bảo phù hợp với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ LĐTB&XH quy định, đồng thời việc trang bị bổ sung hàng năm đều được căn cứ từ các danh mục này. Hiện nay, 100% ngành, nghề đào tạo của Nhà trường đã được rà soát, trang bị theo danh mục tối thiểu được quy định tại Thông tư 15/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, trong đó có ngành Dược, so với định mức thiết bị tối thiểu, thiết bị đào tạo hiện có của ngành Dược đảm bảo phù hợp với yêu cầu, nội dung thực hành của toàn bộ chương trình đào tạo (5.2.04 - *Bảng so sánh danh mục thiết bị tối thiểu với danh mục thiết bị hiện có ngành Dược*).

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, được định kỳ kiểm tra, tài sản được kiểm kê theo kế hoạch định kỳ và thanh lý những tài sản hư hỏng không sử dụng lại được (5.2.05 - *Kế hoạch kiểm kê tài sản năm 2022, 2023, 2024; 5.2.06 - Báo cáo kết quả kiểm kê năm 2021, 2022, 2023*). Hàng năm nhà trường đều tổ chức kiểm kê và báo cáo tài sản theo quy định của nhà nước sau kiểm kê có đánh giá khấu hao tài sản. Những tài sản kém phẩm chất, các thiết bị cũ, hư hỏng không còn sử dụng được đề nghị cho thanh lý (5.2.07 - *Báo cáo tình hình tăng giảm tài sản cố định hằng năm 2021, 2022, 2023*). Phòng chuyên môn tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về sử dụng phòng học, phòng thực hành đáp ứng yêu cầu đào tạo về điều kiện phục vụ công tác giảng dạy trong trường của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý.

Hàng năm, Nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát và thực hiện tổng hợp số liệu khảo sát về thiết bị đào tạo trong trường của người học, nhà

giáo, cán bộ quản lý (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.3:** Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường có danh mục thiết bị đào tạo tại phòng và yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo đối với phòng thực hành, phòng chuyên môn hóa phù hợp với chương trình đào tạo của nhà trường (5.2.03 - Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu ngành Dược).

Nhà trường thực hiện rà soát thiết bị hiện có đối với các ngành, nghề đang đào tạo đều đảm bảo phù hợp với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ LĐTB&XH quy định, đồng thời việc trang bị bổ sung hàng năm đều được căn cứ từ các danh mục này. Hiện nay, 100% ngành, nghề đào tạo của Nhà trường đã được rà soát, trang bị theo danh mục tối thiểu được quy định tại Thông tư 15/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, trong đó có ngành Dược, so với định mức thiết bị tối thiểu, thiết bị đào tạo hiện có của ngành Dược đảm bảo phù hợp với yêu cầu, nội dung thực hành của toàn bộ chương trình đào tạo (5.2.04 - Bảng so sánh danh mục thiết bị tối thiểu với danh mục thiết bị hiện có ngành Dược).

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, được định kỳ kiểm tra, tài sản được kiểm kê theo kế hoạch định kỳ và thanh lý những tài sản hư hỏng không sử dụng lại được (5.2.06 - Báo cáo tình hình tăng giảm tài sản cố định hằng năm 2021, 2022, 2023; 5.2.08 - Bản kiểm kê tài sản cố định, công cụ dụng cụ năm 2021, 2022, 2023).

Để đánh giá tình trạng bảo trì, bảo dưỡng, phòng thực hiện việc báo cáo tình hình bảo trì, bảo dưỡng (5.3.01 - Biên bản kiểm tra công tác quản lý - sử dụng bảo trì, bảo dưỡng thiết bị Dược năm 2021, 2022, 2023). Bên cạnh đó nhà trường ban hành kế hoạch đào tạo từng năm cụ thể (1.2.02 - Kế hoạch đào tạo toàn khóa ngành Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Căn cứ bảng phân công giảng dạy, bảng thống kê khối lượng giảng dạy, nhiệm vụ khác như nghiên cứu Khoa học, học tập, bồi dưỡng, thực tập doanh nghiệp, 100% giảng viên nghề Dược thực hiện đầy đủ các nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo theo đúng tiến độ (1.2.03 - Kế hoạch nhà giáo ngành Dược trình độ Cao đẳng theo từng học kỳ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.2.05 - Tiến độ đào tạo theo từng học kỳ của các lớp nghề Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Dựa trên kế hoạch đào tạo toàn khóa, học kỳ, năm học, Khoa Dược tiến hành triển khai quá trình đào tạo cho từng đối tượng, phân công nhiệm vụ chuyên môn cho giảng viên, nhân viên trong Khoa. (1.2.06 - Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Trưởng Khoa Dược phân công giảng viên, xây dựng thời khóa biểu từng tuần, học kỳ cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập lao động nghề nghiệp. Môn học thực tập tốt nghiệp kết thúc chương trình học của sinh viên, nhà trường tiến hành lập thủ tục xét và công nhận tốt nghiệp theo quy định, các sinh viên đủ điều kiện sẽ được xét và cấp bằng tốt nghiệp (3.3.01 - Danh sách HSSV các khoá nghề Dược hệ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Khoa Dược phối hợp với các phòng chức năng thông qua phần mềm quản lý đào tạo nắm rõ số sinh viên học thực hành vì thế các phòng thực hành luôn đáp ứng đủ thiết bị, dụng cụ đảm bảo trong giờ học thực hành, tùy theo tính chất môn học hoặc bài tập thực hành mà sinh viên có thể thực hành theo nhóm hoặc cá nhân. Trong giờ thực hành, sinh viên đều được chia nhóm thực tập đảm bảo số lượng theo quy định (5.3.02 - *Thống kê số lượng sinh viên tại các lớp ngành Dược năm 2022, 2023, 2024*).

Các thiết bị được giao cho các kỹ thuật viên quản lý, một số thiết bị có tần suất sử dụng cao, có tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, thường xuyên phải bảo trì, bảo dưỡng đều được lập sổ lý lịch thiết bị (5.3.03 - *Nhật ký theo dõi sử dụng thiết bị tại các phòng, phòng thực hành*)

Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện lên lớp của giảng viên đúng thời gian, đúng thời khóa biểu, đúng tiến độ và báo cáo cho Hội đồng thi đua khen thưởng trường hàng tháng (1.3.17 - *Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Hàng năm, Nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát và thực hiện tổng hợp số liệu khảo sát về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ công tác đào tạo, giảng dạy trong trường của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý (1.1.15 - *Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)*).

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5.4:** *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.*

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trong những năm qua được sự đầu tư của các Dự án đầu tư trang thiết bị dạy nghề để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk, chương trình giảm nghèo bền vững. Đến thời điểm hiện tại thiết bị đào tạo của trường đã đảm bảo về số lượng, chất lượng cũng như đáp ứng yêu cầu về công nghệ (5.4.01 - *Hồ sơ đấu thầu các thiết bị đào tạo, thiết bị thực hành*). Căn cứ vào các biên bản bàn giao trang thiết bị, vật tư của trường. Tài sản giao cho các phòng/ Khoa được các bộ phận ký nhận và lưu tại phòng TC-HC (5.4.02 - *Biên bản giao nhận tài sản cố định năm 2022, 2023, 2024; 5.4.03 - Báo cáo kết quả công tác kiểm tra quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị năm 2021, 2022, 2023*).

Hiện tại, về cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng nhu cầu giảng dạy. Các công trình sử dụng đúng mục đích, công năng. Được sự chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên, các kỹ thuật viên quản lý phòng đã tiến hành sắp xếp bố trí thiết bị vật tư trong phòng mình quản lý để người học có thể khai thác hết công năng của thiết bị vật tư trong phòng (5.4.04 - *Sơ đồ bố trí các phòng thực hành, phòng học chuyên môn, phòng thí nghiệm*).

Thực hiện việc rà soát kê khai danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, nhà trường đã chỉ đạo các phòng/Khoa chuyên môn rà soát, kê khai danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường để làm cơ sở so sánh, đối chiếu tìm ra những danh mục thiết bị còn thiếu, chưa đồng bộ từ đó có kế

hoạch trang bị, bổ sung cho kịp thời (5.2.03- *Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu ngành Dược*).

Được sự quan tâm của UBND tỉnh, các sở ban ngành và đặc biệt là sự nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhà trường đã cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp (5.1.02 - *Bộ ảnh chụp cảnh quan Nhà trường*).

Nhà trường có danh mục thiết bị đào tạo tại phòng và yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo đối với phòng thực hành, phòng chuyên môn hóa phù hợp với chương trình đào tạo của nhà trường (5.2.02 - *Danh mục thiết bị đào tạo hiện có theo từng phòng, phòng thực hành đào tạo ngành Dược*).

Các trang thiết bị, vật tư của nhà trường được quản lý và theo dõi rõ ràng Khoa học được thể hiện qua bảng phân công quản lý tài sản tại các phòng chuyên môn (5.4.05 - *Bảng phân công quản lý tài sản và phòng học chuyên môn năm 2021, 2022, 2023*). Tất cả thiết bị đào tạo của nhà trường đều được theo dõi trên sổ sách quản lý với đầy đủ thông tin: Tên thiết bị vật tư, nước nghề nghiệp, số lượng, năm nghề nghiệp, năm sử dụng, nguyên giá, giá trị còn lại. Các thiết bị được giao cho các kỹ thuật viên quản lý, một số thiết bị có tân suất sử dụng cao, có tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, thường xuyên phải bảo trì, bảo dưỡng đều được lập sổ lý lịch thiết bị (5.3.03 - *Nhật ký theo dõi sử dụng thiết bị tại các phòng, phòng thực hành*).

Để hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường được sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ cho các hoạt động, được bảo dưỡng và vận hành theo đúng quy trình, đúng chức năng và công suất thiết kế Nhà trường đã ban hành quy chế về việc quản lý tài sản công của trường (5.4.06 - *Các Quyết định ban hành về Quy chế quản lý sử dụng tài sản Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk*). Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, được định kỳ kiểm tra, tài sản được kiểm kê theo kế hoạch định kỳ và thanh lý những tài sản hư hỏng không sử dụng lại được (5.2.06 - *Báo cáo kết quả kiểm kê năm 2021, 2022, 2023*). Đồng thời nhà trường ban hành nội quy phòng học lý thuyết, phòng thực hành cho từng ngành nghề khác nhau trong trường (5.1.17 - *Nội quy phòng học, phòng thực hành*).

Để hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường được sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ cho các hoạt động, được bảo dưỡng và vận hành theo đúng quy trình, đúng chức năng và công suất thiết kế Nhà trường đã ban hành quy chế về việc quản lý tài sản công của trường (5.4.07 - *Quy trình quản lý, bảo dưỡng trang thiết bị dạy nghề*).

Hàng năm, khoa/ Khoa trong trường đều xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thiết bị để đảm bảo sử dụng, kịp thời sửa chữa, mua thêm mới phục vụ cho năm học tiếp theo. Trong những năm qua, việc quản lý, sử dụng và bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo được của nhà trường được thực hiện thường xuyên và liên tục theo đúng quy định, quy trình đảm bảo cho các thiết bị được vận hành, sử dụng tốt (5.4.08 - *Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị PCCC năm 2021, 2022, 2023*; 5.2.08 - *Bản kiểm kê tài sản cố định, công cụ dụng cụ năm 2021, 2022, 2023*; 5.4.09 - *Biên bản kiểm tra về tổng vệ sinh Nhà trường năm 2021, 2022, 2023*; 5.4.10 - *Kế hoạch phân công việc cho tổ/ bộ phận kỹ thuật*).

Để đánh giá tình trạng bảo trì, bảo dưỡng, phòng TC-HC thực hiện việc báo cáo tình hình bảo trì, bảo dưỡng (5.3.01 - *Biên bản kiểm tra công tác quản lý - sử dụng bảo trì, bảo dưỡng thiết bị Dược năm 2022, 2023, 2024*).

Công tác PCCC được nhà trường rất quan tâm đã tiến hành mua sắm các thiết bị PCCC và xây dựng các phương án cứu nạn cứu hộ (5.1.14 - Hồ sơ công tác phòng cháy chữa cháy của nhà trường: Đề nghị vật tư PCCC, biên bản kiểm tra, báo cáo kỹ thuật, sổ theo dõi phương tiện PCCC, ...).

Hàng năm các khoa/Khoa trực thuộc trường đều xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thiết bị để đảm bảo sử dụng, kịp thời sửa chữa, mua thêm mới phục vụ cho năm học tiếp theo. Trong những năm qua, việc quản lý, sử dụng và bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo được của nhà trường được thực hiện thường xuyên và liên tục theo đúng quy định, quy trình đảm bảo cho các thiết bị được vận hành, sử dụng tốt (5.4.11 - Báo cáo tổng hợp mua sắm, sửa chữa, vật tư, trang thiết bị 2021, 2022, 2023).

Hiện tại Khoa Dược có các dãy phòng học lý thuyết, phòng thực hành liền kề với văn phòng của Khoa, nên thuận lợi cho HSSV trong việc tìm hiểu thông tin liên quan đến việc học. Các thiết bị được bố trí tại phòng thực hành đảm bảo tính hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại và thao tác máy đảm bảo an toàn và vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng trang thiết bị, dụng cụ trong phòng.

Trong những năm qua được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, nhà trường từng bước được đầu tư xây dựng theo quy hoạch đảm bảo đồng bộ, cảnh quan sạch đẹp, bảo đảm vệ sinh môi trường thông thoáng an toàn, an toàn lao động.

Hàng năm, Nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát và thực hiện tổng hợp số liệu khảo sát về thiết bị, dụng cụ, phục vụ đào tạo được bố trí an toàn, hợp lý thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng để đảm bảo yêu cầu về sự phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)).

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.5:** Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Để bảo đảm vật tư thực tập được cấp phát phù hợp với nội dung bài tập thực hành, nhà trường đã xây dựng định mức vật tư thực tập cho nghề Dược (5.5.01 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm; Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật nghề Dược năm 2022, 2023, 2024).

Về sơ đồ bố trí kho lưu trữ dụng cụ phục vụ đào tạo trường thực hiện như sau: Vật tư, thiết bị khi mua về sẽ làm thủ tục nhập - xuất kho. Thủ kho quản lý hàng hóa lưu kho bằng sổ kho. Mỗi bộ phận đều có sổ nhận vật tư theo dõi chi tiết việc giao nhận hàng hóa, vật liệu phục vụ cho công tác đào tạo (3.7.05 - Bảng phân công nhiệm vụ CBQL, giảng viên Dược, Khoa Dược năm 2022, 2023, 2024).

Vấn đề quản lý kinh phí hoạt động đào tạo, quản lý tài sản cũng như ban hành quy trình xuất nhập kho thiết bị đều được nhà trường quan tâm và thực hiện đúng (5.5.03 - Quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk Về việc ban hành quy định xây dựng kế hoạch tài chính và dự toán tài chính phân bổ giai đoạn 2020 – 2022- Quyết định



*của Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành quy chế công khai tài chính, tài sản năm 2020, 2021, 2022, 2023; 5.5.04 - Quy trình cấp phát vật tư ).*

Hàng năm dựa vào kế hoạch giáo viên, kế hoạch đào tạo, Khoa lập kế hoạch vật tư (dự trù vật tư) phục vụ đào tạo theo từng học kỳ, năm học trong đó đề xuất rõ số lượng, chủng loại, chất lượng vật tư (5.5.05 - *Các kế hoạch dự trù vật tư thiết bị phục vụ đào tạo của các Khoa năm 2022, 2023, 2024*).

Các mẫu biểu của quy trình xuất nhập kho vật tư, đề nghị vật tư cũng được nhà trường quan tâm (5.5.06 - *Phiếu xuất nhập kho năm 2021, 2022, 2023*). Việc cấp phát trang thiết bị, vật tư được quản lý theo một quy trình chặt chẽ đảm bảo tính công khai, minh bạch thể hiện qua hệ thống sổ sách theo dõi (5.5.06 - *Phiếu xuất nhập kho năm 2021, 2022, 2023*). Định kỳ có bảng báo cáo xuất nhập kho vật tư (1.3.22 – *Bảng báo cáo tổng hợp nhập, xuất, tồn kho vật tư thiết bị năm 2021, 2022, 2023*).

Để đánh giá kết quả công tác quản lý, cấp phát, sử dụng nguyên nhiên vật liệu phục vụ đào tạo, hàng quý nhà trường có báo cáo kết quả công tác quản lý, cấp phát, sử dụng nguyên nhiên vật liệu (5.5.02 - *Báo cáo kết quả công tác quản lý, cấp phát, thu hồi vật tư năm 2021, 2022, 2023*).

Hàng năm, Khoa tiến hành báo cáo về tình hình quản lý sử dụng tài sản (1.2.08 - *Báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của ngành Dược trình độ cao đẳng*).

Hàng năm, Nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát và thực hiện tổng hợp số liệu khảo sát về sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng học chuyên môn hóa của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên (1.1.15 - *Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)*).

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5.6:** *Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.*

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Thư viện trường có tổng diện tích trên 300m<sup>2</sup> được thiết kế với các phòng chức năng phục vụ hoạt động giáo dục và đào tạo trong nhà trường như phòng đọc sách, phòng mượn sách, phòng máy tính và các phòng nghiệp vụ được thiết kế đảm bảo theo quy định tại TT 38/2018/TT-BLĐTĐ và được ban hành nội quy, quy chế, hoạt động của Thư viện (5.6.06 – *Quy chế tổ chức và hoạt động của Thư viện*). Thư viện nằm ngay vị trí trung tâm của trường thuận lợi cho việc học tập, nghiên cứu của Viên chức - Giảng viên – nhân viên và học sinh sinh viên, với diện tích trên 300m<sup>2</sup> (5.6.01 – *Bảng thống kê diện tích thư viện, phòng đọc, thư viện điện tử, phòng lưu trữ*).

Thư viện Trường có đủ Bản in giáo trình các MH/MĐ nghề Dược, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in đăng để phục vụ hiệu quả cho việc học tập và nghiên cứu tại trường (5.6.08 – *Danh mục sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tại thư viện trường; 4.9.03 - Các Quyết định ban hành giáo trình năm 2017, 2019, 2022; 5.6.09 – Danh mục tài liệu tham khảo chuyên ngành Dược; 4.9.05 - Bản in giáo trình các*

MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng; 4.9.04 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng).

Tất cả chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo của Khoa Dược đều được thư viện số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo (5.6.14 – Danh mục tài liệu tham khảo của trường được số hóa).

Stt	Các loại hình tài liệu	Số tên	Số bản
1	Giáo trình mô đun, môn học nghề Dược trình độ cao đẳng.	89	89
2	Tài liệu tham khảo nghề Dược.	4800	4800
3	Giáo trình số hóa nghề Dược.	89	89
4	Tài liệu tham khảo số hóa nghề Dược.	4800	4800

Thư viện Trường có cơ sở dữ liệu điện tử được lưu trong máy chủ quản lý của thư viện điện tử, HSSV có thể tra cứu trên website của Trường tại bất cứ vị trí nào, bất cứ khi nào. Nhà trường đã số hóa đầy đủ 100% chương trình đào tạo, danh mục các mô đun ngành/ngành; 100% giáo trình đào tạo của Trường ngay trên trang thư viện điện tử: <http://www.dmc.edu.vn> (5.6.10 – Hình ảnh Thư viện điện tử; 5.6.11 – Nội quy, quy định sử dụng thư viện điện tử; 5.6.12 – Phần mềm Quản lý Thư viện; Hình ảnh phần mềm quản lý Thư viện).

Thư viện trường có cán bộ chuyên trách thường trực để tiếp nhận những thông tin yêu cầu của bạn đọc và hướng dẫn sử dụng phần mềm tra cứu tài liệu, ngoài ra bạn đọc được cán bộ thư viện giới thiệu và hướng dẫn tra cứu tài liệu trên các website nhằm làm phong phú nguồn thông tin tài liệu (5.6.05 - Quyết định thành lập Thư viện).

Nhà trường có Nội quy Thư viện (5.6.02 – Nội quy Thư viện). Hàng năm, Thư viện đều thực hiện làm Báo cáo kết quả hoạt động của Thư viện và đề ra kế hoạch cụ thể cho năm tiếp theo (5.6.13 – Báo cáo kết quả hoạt động của thư viện năm 2021, 2022, 2023). Lên Lịch làm việc của Thư viện Trường (5.6.03 – Lịch làm việc của thư viện trường). Cán bộ phụ trách thư viện thực hiện việc ghi chép vào sổ sách ngày mượn, ngày trả, tên sách, người mượn. Thư viện có các sổ sách ghi chép thể hiện nhu cầu tra cứu của CBGV và HSSV (5.6.04 – Sổ theo dõi mượn trả tài liệu tại thư viện năm 2022, 2023, 2024).

Nhằm phục vụ tốt nhu cầu tìm kiếm, tra cứu tài liệu của CBGV, HSSV thư viện nhà trường thành lập tổ cộng tác của thư viện (5.6.07 – Quyết định thành lập tổ cộng tác viên thư viện năm 2022, 2023, 2024)

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch, phiếu lấy ý kiến phản hồi của cán bộ quản lý, giảng viên và học sinh sinh viên về tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ và đáp ứng tốt nhu cầu của bạn đọc (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.7:** *Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường trang bị một đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao (5.7.02 – *Hợp đồng sử dụng dịch vụ mạng Internet của nhà trường; 5.7.03 - Hóa đơn thanh toán tiền Internet năm 2022, 2023, 2024*) nhằm ổn định tốc độ đường truyền và đảm bảo không bị ngắt, tín hiệu kém khi truy cập, tìm kiếm, nghiên cứu thông tin phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của giảng viên – sinh viên tại trường. Trường có thư viện điện tử với 01 máy chủ được kết nối với hệ thống máy tính phục vụ công tác đọc và tra cứu tài liệu có công nối mạng Internet, hệ thống máy tính, thiết bị phục vụ tin học hóa công tác quản lý của thư viện Nhà trường mua thiết bị và đưa phần mềm vào phục vụ tra cứu tài liệu tại thư viện (5.7.01 – *Thống kê danh mục thiết bị, máy tính hiện có tại thư viện của trường (Danh mục kiểm kê tài sản, thiết bị Thư viện hàng năm)*).

Thư viện có cán bộ chuyên trách thường trực để tiếp nhận những thông tin yêu cầu của bạn đọc và hướng dẫn sử dụng phần mềm tra cứu tài liệu (5.6.05 - *Quyết định thành lập Thư viện*).

Thư viện trường hoạt động buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (5.6.03 – *Lịch làm việc của thư viện trường*) thực hiện nhiệm vụ phục vụ bạn đọc là Cán bộ, giảng viên và Học sinh sinh viên của trường dựa trên Quy định về công tác thư viện và sử dụng thư viện của Trường đã được Ban Giám hiệu phê duyệt (5.6.06 – *Quy chế tổ chức và hoạt động của Thư viện*), Nhà trường có Nội quy Thư viện (5.6.02 – *Nội qui của thư viện*).

Tất cả giáo trình, tài liệu của trường được sắp xếp, bố trí theo từng ngăn, kệ, có phân theo từng Khoa, nghề để người đọc có thể tự tìm kiếm, chọn lọc từng loại tài liệu cần đăng ký mượn, trả, nhằm đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu học và tra cứu tài liệu, thư viện đã trang bị máy tính và được nối mạng Internet phục vụ miễn phí cho bạn đọc tra cứu và đọc tài liệu điện tử (5.6.11 – *Nội quy, quy định sử dụng thư viện điện tử*). Hàng năm, Thư viện đều thực hiện làm Báo cáo kết quả hoạt động của Thư viện và đề ra kế hoạch cụ thể cho năm tiếp theo (5.6.13 – *Báo cáo kết quả hoạt động của thư viện năm 2021, 2022, 2023*).

Thư viện Trường có cơ sở dữ liệu điện tử được lưu trong máy chủ quản lý của thư viện điện tử, HSSV có thể tra cứu trên website của Trường tại bất cứ vị trí nào, bất cứ khi nào. Nhà trường đã số hóa đầy đủ 100% chương trình đào tạo, danh mục các môn ngành/nghề; 100% giáo trình đào tạo của Trường trên trang thư viện điện tử: <http://www.cdytedaklak.edu.vn> (5.6.12 – *Phần mềm Quản lý Thư viện; Hình ảnh phần mềm quản lý Thư viện*). Ngoài ra, nhằm phục vụ tốt nhu cầu học và tra cứu tài liệu CBGV nhà trường được cung cấp tài khoản để truy cập thư viện điện tử để đáp ứng tốt như cầu tra cứu tài liệu (5.7.04 – *Danh mục tài khoản người dùng được truy cập thư viện điện tử*). Cán bộ phụ trách thư viện thực hiện việc ghi chép vào sổ sách ngày mượn, ngày trả, tên sách, người mượn. Thư viện có các sổ sách ghi chép thể hiện nhu cầu tra cứu của CBGV và HSSV (5.6.04 – *Sổ theo dõi mượn trả tài liệu tại thư viện năm 2022, 2023, 2024*).

Hàng năm Thư viện đều thực hiện lấy Phiếu khảo sát của bạn đọc về thư viện trường nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ và đáp ứng tốt nhu cầu của bạn đọc (1.1.15 -

*Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5.8:** *Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trong hoạt động giảng dạy bằng các phần mềm ảo, mô phỏng cần phải tăng tính chủ động sáng tạo cho HSSV, rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm, giảng viên đóng vai trò cố vấn các hoạt động có mục đích của HSSV để các em tiếp thu các kiến thức mới một cách tích cực. Tất cả giảng viên Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk nói chung và giảng viên Khoa Dược nói riêng đều nhận thấy vai trò của mô phỏng trong hoạt động giảng dạy là một cách tiếp cận thực tiễn, đạt hiệu quả cao, sẽ mở ra những hướng đi mới cho việc dạy và học.

Trong chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng (1.1.05 - Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2021) có các MH/MĐ được Khoa Dược sắp xếp và áp dụng phương pháp giảng dạy bằng các phần mềm ảo, mô phỏng thiết bị dạy học về lĩnh vực Dược, phần mềm: UV-Professional, phần mềm giảng dạy hóa học EBAS, phần mềm Virtual Chemistry Lab, phần mềm giảng dạy hóa học ChemOffice, phần mềm thực tế ảo VRidge, phần mềm Multilanguage learning Mô hình thực tế: Bộ xương, Quả tim silicon,... đã được nhà trường trang bị cho Khoa Dược trong công tác giảng dạy (2.3.01 - Danh sách thống kê học phần nghề Dược trình độ Cao đẳng có sử dụng phần mềm mô phỏng thực hành hoặc bài giảng tài liệu giảng dạy có sử dụng phần mềm; 5.8.01 - Bảng thống kê phần mềm mô phỏng thực hành hoặc bài giảng tài liệu giảng dạy có sử dụng phần mềm ngành Dược). Các tính năng mới của phần mềm luôn được Khoa cập nhật khi có phiên bản mới hỗ trợ.

Trong những tiết dạy, Giảng viên Khoa Dược có hướng dẫn HSSV bằng các phần mềm ảo, mô phỏng thiết bị dạy học thực tế (1.2.06 - Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.2.07 - Hồ sơ giảng dạy của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 (giáo án, sổ tay giáo viên, kế hoạch giảng dạy....) đã mô phỏng được các chuyển động, phân tích quá trình thiết kế các công trình Dược, .... giúp bài giảng sôi động, HSSV dễ tiếp thu qua hình ảnh trực quan sinh động bởi phần mềm mô phỏng. Giảng viên cũng đã sử dụng các Video Clips mô tả các thao tác của quy trình làm ra sản phẩm để phục vụ cho các bài giảng rèn luyện kỹ năng nghề (5.8.02 - Hình ảnh thể hiện áp dụng các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy).

Với công nghệ này, HSSV sẽ có được trải nghiệm học tập vô cùng phong phú. Môi trường học sống động, hấp dẫn hơn nhiều so với sách vở, video hay website. Kiến thức sẽ được trình bày trực quan theo hướng dễ dàng tiếp cận nhất, giúp HSSV khám phá sâu rộng mọi thông tin, vừa thú vị, vừa dễ hiểu. Từ đó, giúp ghi nhớ kiến thức sâu sắc hơn.

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 5: 2 điểm***

## 2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học

### Đánh giá tổng quát tiêu chí 6:

#### *Mở đầu:*

Nhà trường cung cấp cho người học đầy đủ các thông tin về chương trình đào tạo, quy chế thi, xét công nhận tốt nghiệp và các nội quy, quy định, chế độ hiện hành của Nhà trường đối với người học. Nhà trường đã ban hành quy định về việc tổ chức thực hiện đào tạo theo niên chế trình độ Cao đẳng, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Ngoài ra nhà trường đảm bảo cho người học luôn được đối xử bình đẳng và tôn trọng, thể hiện trên Thông báo tuyển sinh, Quy chế công tác HSSV và các báo cáo tổng kết. Người học được hưởng các chế độ chính sách theo quy định, được chăm sóc sức khỏe y tế, bố trí KTX đảm bảo cho sinh hoạt và học tập, được tạo điều kiện tập luyện thể dục, thể thao và tham gia các hoạt động xã hội khác.

Nhà trường đã thực hiện tốt việc dự báo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu đào tạo và người sử dụng lao động từ đó phục vụ tốt cho công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp. Trên 80% số HSSV ra trường đã tìm được việc làm phù hợp với nguyện vọng sau khi tốt nghiệp tại các cơ sở nghề nghiệp.

#### *\* Những điểm mạnh:*

Nhà trường đã thực hiện tốt việc cung cấp cho người học các dịch vụ trong quá trình học tập tại Trường. Người học đã được trang bị các kiến thức về quy chế, quy định đào tạo hiện hành, các chế độ chính sách hiện nay. Người học được cung cấp các điều kiện để đảm bảo các sinh hoạt, học tập và chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thể dục thể thao; thông tin thường xuyên được cập nhật trên trang thông tin điện tử, fanpage của trường.

Nhà trường có cơ sở vật chất đa dạng phục vụ nhu cầu sinh hoạt và rèn luyện của HSSV một cách toàn diện như: sân bóng chuyền, cầu lông, có nhà ăn, ký túc xá đảm bảo nhu cầu ăn ở, học tập cho HSSV, có phòng Y tế, được trang bị đầy đủ các thiết bị, dụng cụ Y tế theo quy định, có cán bộ Y tế kiêm nhiệm là bác sỹ chuyên khoa I, đủ điều kiện để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HSSV. Có kinh phí cấp hàng năm, đảm bảo có đủ các loại thuốc thông thường cấp phát cho HSSV khi khám, chữa bệnh.

*\* Những tồn tại:* Điều kiện về ký túc xá còn hạn chế việc đáp ứng cho người học.

#### *\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giám sát HSSV trong quá trình học tập; Thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường: Thành lập các câu lạc bộ tạo điều kiện cho HSSV tham gia hoạt động thể dục thể thao, ngoại khóa cũng như bồi dưỡng kỹ năng mềm cho HSSV; phát huy tối đa công năng sử dụng cơ sở vật chất vào các hoạt động dịch vụ phục vụ cho HSSV; tạo điều kiện về chỗ ăn, ở, học tập, NCKH; xã hội hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giúp giảm các chi phí sinh hoạt đến mức thấp nhất cho HSSV trong quá trình học tập tại trường.

## Điểm đánh giá tiêu chí 6

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<b>Tiêu chí 6</b>	<b>8</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2

**Tiêu chuẩn 6.1:** *Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học.*

### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk là đơn vị sự nghiệp có thu, trực thuộc Bộ LĐ TB&XH, Trường đã và đang thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chính sách xã hội khác hiện hành của nhà nước như: Thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Căn cứ thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Thông tư số 17/2017/TT-LĐTBXH ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác học sinh sinh viên trong trường cao đẳng.

Sau khi nhập học ổn định, nhà trường tổ chức tuyên truyền phổ biến học Nội quy quy chế vào đầu khóa, vào tuần học đầu tiên nhằm giới thiệu đến người học những thông tin chung về nhà trường và cung cấp cho người học về mục tiêu, chương trình, kế hoạch đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của từng nghề dưới hình thức lên lớp phổ biến và cung cấp tài liệu cho HSSV (6.1.01 - *Kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt đầu khóa năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Người học được cấp thông tin học nghề trong đó có đầy đủ các nội dung về Quy chế đào tạo (6.1.02 – *Tài liệu cung cấp HSSV khi nhập học*).

Ngoài ra để quản lý và đánh giá rèn luyện HSSV nhà trường ban hành quy chế HSSV (6.1.03 – *Các quyết định ban hành Quy chế Học sinh sinh viên Trường CĐYT Đắk Lắk*).

Thông tin về quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (1.2.01 - *Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo*).

Căn cứ theo Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH, nhà trường ban hành quy định xét học bổng khuyến khích học nghề và khen thưởng đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện (6.1.05 - *Các*

*Quy định về xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk).*

Kết thúc tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa, Phòng Công tác HSSV tổng hợp và báo cáo các kết quả lên BGH Nhà trường (6.1.04-Hồ sơ sinh hoạt chủ nhiệm các lớp năm 2022, 2023, 2024 (Nội qui HSSV; Quy định nội qui ra vào KTX; quy chế công tác HSSV; Danh sách HSSV; Biên bản sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm); 6.1.06 - Báo cáo về việc tổ chức tuần sinh hoạt đầu khóa năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.5.08 – Hồ sơ sinh hoạt GVCN các lớp Được trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024); 1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)).

Ngoài việc triển khai các văn bản trên hàng tuần nhà trường tổ chức sinh hoạt dưới cờ để tuyên truyền các nội quy quy chế, quy định, các thông tin hướng dẫn chỉ đạo từ các trên,... hàng tháng cố vấn học tập lồng ghép các nội dung vào trong lúc sinh hoạt lớp theo từng chủ đề cụ thể phù hợp với tiến độ đào tạo của trường. Các nội dung được Trường thông báo trên website, bảng tin; cung cấp đầy đủ cho các Khoa, Cố vấn học tập để triển khai cho học sinh, sinh viên. Bên cạnh đó, Ban tư vấn tuyển sinh cũng đã triển khai thông tin tới người học khi đi tuyển sinh tại các THPT trong toàn tỉnh về quyền lợi và nghĩa vụ của HSSV khi vào học tại trường như: Miễn, giảm học phí, được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định của nhà nước, xác nhận tạm hoãn nghĩa vụ quân sự, có chỗ nội trú cho học sinh ở xa,...

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 6: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 6.2:** *Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; Cơ sở đào tạo có chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.*

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ Nghị định số 86/2015/CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Thông tư số 17/2017/TT-LĐTBXH ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác học sinh sinh viên trong trường cao đẳng, Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH của Bộ giáo dục và Đào tạo – Bộ tài chính – Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nghị định 86/2015/NĐ-CP; Quyết định số 53/2016/QĐ-TTg, Thông tư Liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2016/QĐ-TTg; Thông tư Liên tịch số 14/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 05/05/2016 sửa đổi bổ sung mục III của thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC. Nhà trường ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học nghề, Quy định miễn, giảm học phí cho HSSV theo hình thức đào tạo.

Qua những chính sách đó thì nhà trường đã triển khai và thực hiện các chính sách, chế độ hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chính sách xã hội khác mà cơ sở đào tạo đã và đang áp dụng (6.2.01 - Quyết định thành lập Phòng CTHSSV; 6.1.02 – Tài liệu cung cấp cho HSSV khi nhập học; 3.5.01 – Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024; 6.2.02 – Danh

sách thống kê các chế độ, chính sách Nhà trường đang áp dụng năm 2020, 2021, 2022).

Bên cạnh đó, để thực hiện hiệu quả thi trường đã xây dựng quy định chính sách khen thưởng, khuyến khích đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. (6.1.05 - Các Quy định về xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk).

Trong những năm học qua việc thực hiện các chế độ chính sách, chính sách hỗ trợ và các chính sách xã hội khác được nhà trường thực hiện nghiêm túc theo các quy định hiện hành. Phòng Công tác HSSV giúp thực hiện việc thống kê danh sách HSSV chuyển các phòng liên quan thực hiện chế độ cho HSSV (6.2.03 - Các Quyết định và danh sách cấp học bổng, khen thưởng khuyến khích học tập năm 2022, 2023, 2024).

Nhà trường luôn quan tâm và hỗ trợ cho HSSV được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định (6.2.04- Các quyết định miễn giảm học phí năm 2022, 2023, 2024; Danh sách được miễn giảm học phí năm 2022, 2023, 2024). Bên cạnh đó còn xác nhận tạm hoãn nghĩa vụ quân sự và vay vốn hỗ trợ học tập (6.2.05 - Sổ ký nhận giấy xác nhận, danh sách vay vốn cho HSSV năm 2022, 2023, 2024; 6.2.06 – Thống kê số liệu ký xác nhận cho sinh viên để bổ túc hồ sơ vay vốn tại các ngân hàng chính sách tại địa phương).

Nhà trường luôn quan tâm và hỗ trợ cho HSSV được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Bên cạnh đó còn xác nhận tạm hoãn nghĩa vụ quân sự và vay vốn hỗ trợ học tập (6.2.07 – Sổ lưu danh sách sinh viên được cấp giấy tạm hoãn nghĩa vụ quân sự năm 2022, 2023, 2024).

Trong những năm học qua việc thực hiện các chế độ chính sách, chính sách hỗ trợ và các chính sách xã hội khác được nhà trường thực hiện nghiêm túc theo các quy định hiện hành. Phòng Công tác HSSV giúp thực hiện việc thống kê danh sách HSSV chuyển các phòng liên quan thực hiện chế độ cho HSSV (6.2.08 - Báo cáo tổng kết về chính sách, chế độ hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chính sách xã hội khác năm 2022, 2023, 2024).

Nhà trường luôn quan tâm và hỗ trợ cho HSSV được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Bên cạnh đó còn xác nhận tạm hoãn nghĩa vụ quân sự và vay vốn hỗ trợ học tập (6.2.09 - Báo cáo công tác Phòng CTHSSV, phương hướng nhiệm vụ các năm tiếp theo năm 2022, 2023, 2024; 6.1.07 - Hồ sơ sinh hoạt chủ nhiệm các lớp năm 2022, 2023, 2024 (Nội qui HSSV; Quy định nội qui ra vào cổng KTX; quy chế công tác HSSV; Danh sách HSSV; Biên bản sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm).

Hàng năm nhà trường thực hiện tổng hợp báo cáo và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm tiếp theo (1.2.09 - Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024).

Trong quá trình thực hiện các chế độ chính sách đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện còn chưa mang tính đột phá, kết quả chưa lan tỏa sâu rộng trong toàn trường. Nhà trường đã phân tích và xác định đây là nhiệm vụ cần điều chỉnh trong những năm học tới. Hàng năm Hiệu trưởng chỉ đạo các phòng chức năng, Khoa chuyên môn thực hiện khảo sát người học về thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời cho người học (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)).



Mỗi năm học nhà trường đều thực hiện đánh giá kết quả hoạt động thông qua các báo cáo tổng kết năm học để rà soát, nhìn nhận các ưu điểm cần phát huy, các yếu điểm cần khắc phục, các giải pháp thực hiện, phương hướng hoạt động cụ thể cho giai đoạn kế tiếp

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 6: 2 điểm***

***Tiêu chuẩn 6.3:*** Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhà trường có thành lập Bộ phận Tư vấn Hướng nghiệp, Đào tạo và Dịch vụ cho học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp (6.3.01 - *Quyết định thành lập Tổ tư vấn giới thiệu việc làm trực thuộc phòng CT HSSV*).

Hàng năm người học được nhà trường cập nhật thông tin về thị trường lao động, việc làm, yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp thông qua các ngày hội việc làm, tuyển dụng do Trường tổ chức tại trường hay qua các buổi đi tham quan nhà máy, doanh nghiệp thực tế (6.3.02 - *Kế hoạch tư vấn việc làm cho HSSV tốt nghiệp 2021, 2022, 2023*; 6.3.05 - *Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường năm 2022, 2023, 2024*). Ngày hội việc làm được sinh viên tham gia tích cực và nhiệt tình tìm hiểu, trao đổi nhằm nắm bắt thêm thông tin hữu ích cho bản thân về nội dung, phương pháp học tập và phương hướng nâng cao tay nghề để đáp ứng nhu cầu việc làm. Ngày hội việc làm do Nhà trường tổ chức thu hút được đông đảo thành phần doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột và các tỉnh lân cận có nhu cầu tuyển dụng tham gia (6.3.03 - *Danh sách HSSV tham dự tư vấn việc làm năm 2022, 2023, 2024*; 6.3.04 - *Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia tư vấn tuyển dụng việc làm trước khi tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024*). Qua đó, Nhà trường và doanh nghiệp sẽ trao đổi và kí kết những thoả thuận về đào tạo, tuyển dụng, thực tập (6.3.07 - *Bản ghi nhớ doanh nghiệp đào tạo, tuyển dụng, thực tập nghề nghiệp năm 2022, 2023, 2024*).

Sinh viên được tiếp xúc trực tiếp với doanh nghiệp đang có nhu cầu tuyển dụng và được doanh nghiệp trực tiếp phỏng vấn, hay ghi nhận thông tin của HSSV khi cần tuyển dụng doanh nghiệp sẽ liên hệ trực tiếp với học sinh sinh viên. Kết thúc ngày hội việc làm Bộ phận Tư vấn Hướng nghiệp báo cáo kết quả tổ chức ngày hội việc làm cho BGH và các bộ phận liên quan biết cũng như thông tin, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp trong thời gian tới (4.7.03 - *Báo cáo kết quả phối hợp tổ chức hội chợ việc làm năm 2022, 2023, 2024*)

Ngoài ra, Trường còn tổ chức các hoạt động liên kết với các doanh nghiệp – nhà tuyển dụng về việc tiếp nhận sinh viên thực tập tốt nghiệp qua đó tuyển dụng vào làm việc, chương trình giao lưu giữa sinh viên với nhà tuyển dụng làm cầu nối cho sinh viên đang học và tốt nghiệp ra trường hiểu rõ hơn thông tin về nhà tuyển dụng; (4.7.01- *Các kế hoạch phối hợp tổ chức, tham gia Hội chợ việc làm*)

Website là nơi nhà trường hỗ trợ các doanh nghiệp đăng thông tin tuyển dụng và sinh viên của trường truy cập, tìm kiếm các thông tin tuyển dụng phù hợp với ngành học để đăng ký xin việc (6.3.11 – *Hình ảnh chụp giao diện website giới thiệu việc làm*).

Ngoài các hình thức Nhà trường đã triển khai đến các em học sinh sinh viên tốt

nghệ ra trường, thì công thông tin từ cộng đồng mạng Facebook cũng được khai thác đưa vào ứng dụng với mục đích làm đa dạng nguồn thông tin việc làm cho SV tiếp cận (6.3.12 – Hình ảnh chụp Facebook Giới thiệu việc làm của Trường).

Song song với việc đăng tin tuyển dụng của doanh nghiệp lên website việc làm, trang Facebook giới thiệu việc làm, Nhà trường còn triển khai thu thập thông tin cá nhân của sinh viên trước khi tốt nghiệp (gồm số điện thoại, email).

Bộ phận Tư vấn Hướng nghiệp cung cấp thông tin đến học sinh sinh viên qua thông báo tuyển dụng, thư ngỏ tuyển dụng của các doanh nghiệp gửi qua địa chỉ mail [tuyensinhcdytdaklak@gmail.com](mailto:tuyensinhcdytdaklak@gmail.com), hay doanh nghiệp đến trường trực tiếp liên hệ tuyển dụng với nhà trường qua Bộ phận Tư vấn Hướng nghiệp, qua đó Bộ phận Tư vấn Hướng nghiệp kiểm tra và xử lý thông tin trước khi báo cáo BGH (6.3.08 – Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia hội chợ việc làm; 4.7.02 - Thông tin về các doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia tư vấn hội chợ việc làm năm 2022, 2023, 2024; 6.3.09- Danh sách HSSV tham gia hội chợ việc làm năm 2022, 2023, 2024).

Nhằm nâng cao chất lượng công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho các học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp, Bộ phận Tư vấn Hướng nghiệp thực hiện khảo sát đơn vị sử dụng lao động về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động của người tốt nghiệp làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)). Bộ phận Tư vấn Hướng nghiệp tiến hành phân tích, thông kê sau đó báo cáo kết quả khảo sát cho Ban Giám hiệu nhà trường, đồng thời những HSSV chưa có việc làm, Bộ phận Tư vấn Hướng nghiệp gọi điện thoại tư vấn, giới thiệu việc làm cho các em với đúng với chuyên ngành đã học (6.3.13 - Báo cáo kết quả tư vấn, giới thiệu việc làm năm 2022, 2023, 2024).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 6: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 6.4:** Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hoá các hoạt động xã hội, văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao cho người học

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hoạt động văn hoá, văn nghệ thể dục thể thao và các hoạt động phong trào được nhà trường xác định là sân chơi chính, bổ ích, lành mạnh giúp HSSV rèn luyện năng khiếu, kỹ năng và gắn kết HSSV với nhau sau những giờ học căng thẳng. Đây cũng là công cụ hiệu quả để tuyên truyền chính sách pháp luật và giáo dục kỹ năng cho HSSV. Chính vì thế, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao nhận được rất nhiều sự quan tâm từ lãnh đạo nhà trường. Hàng năm, nhà trường tổ chức cho học HSSV tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao vào các dịp lễ lớn như ngày thành lập Hội sinh viên 09/1; Đoàn TNCS HCM 26/3; Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 thu hút được đông đảo HSSV toàn trường tham gia.

Thông tin về khu thể dục thể thao, khu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ phục vụ cho hoạt động của cơ sở đào tạo (5.1.05 - Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường, Hồ sơ thiết kế, Bản vẽ xây dựng trường; 5.1.06 - Bảng thống kê số liệu diện tích khu đất toàn trường, diện tích các công trình xây dựng của trường; 6.4.01- Kế hoạch tổ chức giải thể thao HSSV Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk năm 2022, 2023,

2024; 6.4.02 – Kế hoạch tổ chức chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024; 6.4.03- Báo cáo tổng kết các chương trình, chiến dịch tình nguyện hè năm 2022, 2023, 2024; 6.4.04 – Kế hoạch tổ chức hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam năm 2022, 2023, 2024; 6.4.05 – Các công văn tổ chức ngày chủ nhật xanh 2022, 2023, 2024; 6.4.06 – Kế hoạch Tổ chức lớp tập huấn nhằm tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho đối tượng sinh viên; 6.4.07 – Kế hoạch giáo dục tư tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk; 6.4.08 - Các kế hoạch, phong trào tổ chức hội thao phong trào văn thể mỹ của Nhà trường năm 2022, 2023, 2024; 6.4.09 - Hình ảnh khu thể dục thể thao, khu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ).

Kết quả hoạt động của các tổ chức chính trị, đoàn thể trong trường đều được cụ thể hóa trong Báo cáo tổng kết năm học (6.4.10- Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào Thanh niên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 6.2.13 - Báo cáo công tác Phòng CT-HSSV, phương hướng nhiệm vụ các năm tiếp theo năm 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học, người học đã tốt nghiệp về hoạt động, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được đảm bảo trong khuôn viên nhà trường (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 6: 2 điểm**

## 2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng

### Đánh giá tổng quát tiêu chí 7:

#### \* *Mở đầu:*

Trong giai đoạn hiện nay, công tác giám sát, khảo sát thực tế và đánh giá chất lượng các hoạt động đào tạo trong nhà trường rất được quan tâm, chú trọng. Trường có phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng, ban thanh tra nhân dân có chức năng giám sát, đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra HSSV được đào tạo. Từ đó xây dựng kế hoạch hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong trường, cũng như đưa ra phương án nâng cao chất lượng đào tạo trình Ban giám hiệu. Để giám sát, đánh giá được chất lượng, Nhà trường đã tổ chức lấy ý kiến về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. Lấy ý kiến về các chính sách liên quan đến dạy và học, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động. Lấy ý kiến về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

Thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định. Có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá.

#### \* *Những điểm mạnh:*

Việc lấy ý kiến các đơn vị sử dụng lao động được Nhà trường thực hiện thường xuyên, công tác điều tra, lần vết sinh viên được thực hiện hàng năm. Qua các cuộc điều tra, khảo sát, lần vết này giúp nhà trường nhận ra những hạn chế để khắc phục từ đó nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp.

Trường có tỷ lệ trên 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp (trích báo cáo khảo sát HSSV tốt nghiệp).

\* *Những tồn tại:* Chưa hoàn thiện báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo năm 2022, 2023.

#### \* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tăng cường khảo sát, đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng đào tạo các ngành, nghề của trường, đặc biệt là ngành, nghề Dược ở địa bàn rộng hơn.

Tăng cường thực hiện công tác điều tra lần vết và quan hệ doanh nghiệp để khảo sát, đánh giá lại chất lượng đào tạo và hỗ trợ sinh viên sau tốt nghiệp.

Tăng cường khảo sát, đánh giá sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo, chất lượng dịch vụ và việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà trường.

#### Điểm đánh giá tiêu chí 7: 16 điểm

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<b>Tiêu chí 7</b>	<b>16</b>
Tiêu chuẩn 1	2

Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

**Tiêu chuẩn 7.1:** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp, kinh doanh, dịch vụ.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm, Phòng Khảo thí - KĐCL và phòng Công tác HSSV xây dựng kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến đánh giá của đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động, Phòng Khảo thí - KĐCL và phòng Công tác HSSV trực tiếp đến các doanh nghiệp gửi phiếu khảo sát hay qua trao đổi trực tiếp với doanh nghiệp từ phiếu khảo sát thu về trung tâm sẽ tiến hành phân tích, thống kê kết quả đóng góp ý kiến của các doanh nghiệp và báo cáo kết quả cho Ban Giám hiệu và các đơn vị liên quan biết.

Nhà trường thực hiện khảo sát các doanh nghiệp đã sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp, kinh doanh, dịch vụ của sinh viên tốt nghiệp của trường. Căn cứ vào thông tin, nội dung các phiếu khảo sát, Phòng Khảo thí - KĐCL và phòng Công tác HSSV tổng hợp kết quả các phiếu khảo sát để nắm bắt kết quả về tình hình đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên đối với đơn vị sử dụng lao động. (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)).

Khoa Dược có HSSV tốt nghiệp các khóa cao đẳng năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023 về chuyên ngành Dược, do vậy Bộ phận Tư vấn Hướng nghiệp tiến hành khảo sát 10 doanh nghiệp về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp, kinh doanh, dịch vụ. Đồng thời thực hiện khảo sát sinh viên đang làm việc về sự phù hợp về chương trình đào tạo với thực tế tại doanh nghiệp.

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 7: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 7.2:** Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm người học được nhà trường cập nhật thông tin về thị trường lao động, việc làm, yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp thông qua các ngày hội việc làm,

tuyển dụng do Trường tổ chức tại trường hay qua các buổi đi tham quan cơ sở nghề nghiệp (6.3.02 - *Kế hoạch tổ chức hội thảo tư vấn việc làm cho HSSV năm 2021, 2022, 2023*; 6.3.05 - *Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường năm 2022, 2023, 2024*; 6.3.06 - *Thư mời các doanh nghiệp tham gia ngày hội việc làm năm 2022, 2023, 2024*). Ngày hội việc làm được sinh viên tham gia tích cực và nhiệt tình tìm hiểu, trao đổi nhằm nắm bắt thêm thông tin hữu ích cho bản thân về nội dung, phương pháp học tập và phương hướng nâng cao tay nghề để đáp ứng nhu cầu việc làm. Ngày hội việc làm do Nhà trường tổ chức thu hút được đông đảo thành phần doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột và các tỉnh lân cận có nhu cầu tuyển dụng tham gia (6.3.03 - *Danh sách HSSV tham dự tư vấn việc làm năm 2022, 2023, 2024*; 6.3.04 - *Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia tư vấn tuyển dụng việc làm trước khi tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024*).

Ngoài ra, Trường còn tổ chức các hoạt động liên kết với các doanh nghiệp – nhà tuyển dụng về việc tiếp nhận sinh viên thực tập tốt nghiệp qua đó tuyển dụng vào làm việc, chương trình giao lưu giữa sinh viên với nhà tuyển dụng làm cầu nối cho sinh viên đang học và tốt nghiệp ra trường hiểu rõ hơn thông tin về nhà tuyển dụng; (4.7.01- *Các kế hoạch phối hợp tổ chức, tham gia Hội chợ việc làm*).

Trường cung cấp thông tin đến học sinh, sinh viên qua thông báo tuyển dụng, thư ngỏ tuyển dụng của các doanh nghiệp gửi qua địa chỉ mail hay doanh nghiệp đến trường trực tiếp liên hệ tuyển dụng, qua đó trường kiểm tra và xử lý thông tin trước khi cung cấp (6.3.08 – *Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia hội chợ việc làm*; 4.7.02- *Thông tin về các doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia tư vấn hội chợ việc làm năm 2022, 2023, 2024*).

Căn cứ vào số lượng học sinh, sinh viên nghề Dược tốt nghiệp năm học 2020, 2021, 2022 phản hồi thông tin về việc làm sau 6 tháng. Khoa Dược thực hiện khảo sát các doanh nghiệp đã sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp, kinh doanh, dịch vụ của sinh viên tốt nghiệp của trường. Căn cứ vào thông tin, nội dung các phiếu khảo sát, Khoa Dược tổng hợp kết quả các phiếu khảo sát để nắm bắt kết quả về tình hình đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên đối với đơn vị sử dụng lao động. (7.2.01 - *Các Quyết định công nhận HSSV tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024*; 7.2.02 - *Danh sách học sinh tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023, 2024*; 7.2.03 - *Danh sách HSSV tham gia khảo sát lần vết trong năm 2022, 2023, 2024*; 7.2.04 - *Danh sách HSSV có việc làm phù hợp năm 2022, 2023, 2024*; 1.1.15 - *Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)*).

Tổ tư vấn giới thiệu việc làm trực thuộc phòng CT HSSV tổng hợp, phân tích báo cáo kết quả khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp báo cáo Ban Giám hiệu (7.2.05 – *Báo cáo kết quả khảo sát việc làm HSSV tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024*).

Phòng Khảo thí - KĐCL và phòng Công tác HSSV có kế hoạch khảo sát điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá chất lượng đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp làm việc tại doanh nghiệp;

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.3:** Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Để từng bước điều chỉnh các chế độ chính sách liên quan đến công tác dạy và học, chính sách tuyển dụng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo viên chức và người lao động sát vào thực tế trong tình hình mới. Hàng năm, Nhà trường có tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức và người lao động, Hội nghị họp mặt đối thoại Ban giám hiệu, công đoàn với cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường. Qua đó, lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp của cán bộ, giảng viên, nhân viên để xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và đề ra các giải pháp phát triển trường ngày càng bền vững (7.3.01 – Kế hoạch tổ chức Hội nghị viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024; 7.3.02 - Biên bản Hội nghị CBVC và người lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024; 7.3.03 – Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại Ban giám hiệu, công đoàn, người lao động năm 2022, 2023, 2024; 7.3.04 - Biên bản tổ chức Hội nghị đối thoại Ban giám hiệu, công đoàn, người lao động năm 2022, 2023, 2024).

Bên cạnh đó, Nhà trường còn tiếp thu ý kiến đề xuất của cán bộ, viên chức Nhà trường qua các cuộc họp hàng tháng của các phòng, Khoa. Các ý kiến này được tổng hợp và giải quyết trong buổi họp xét thi đua tháng của Hội đồng thi đua. Ý kiến còn được ghi nhận qua các buổi họp chuyên môn của Ban giám hiệu, lãnh đạo các phòng, Khoa. (2.6.04 – Biên bản họp khoa hàng tháng và kế hoạch công tác tháng sau của Dược năm 2022, 2023, 2024; 7.3.05 – Báo cáo tổng kết hoạt động hàng tháng của Dược năm 2022, 2023, 2024; 7.3.06 – Biên bản họp hội đồng thi đua, khen thưởng năm học 2021- 2022; 2022- 2023; 2023- 2024; 7.3.07 – Lịch công tác tuần năm 2022, 2023, 2024).

Ngoài ra, hằng năm Nhà trường thu thập ý kiến cán bộ viên chức qua khảo sát bằng phiếu về các chính sách liên quan đến công tác dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Hằng năm, Trường đều có tổ chức khảo sát, thu thập ý kiến cán bộ quản lý, giảng viên về công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý (1.1.15 - Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo); 3.1.01 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động giảng dạy nghề Dược năm 2022, 2023, 2024).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 7: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 7.4:** Hàng năm thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ chính sách và các dịch vụ đối với người học.

**Mô tả, Phân tích, nhận định:**

Để thực hiện có hiệu quả về công tác đào tạo tại đơn vị thì nhà trường đã ra quyết định khai giảng và phân công cố vấn học tập để quản lý lớp trong thời gian HSSV theo học tại trường (2.1.09 - Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm năm 2021, 2022, 2023, 2024; 3.3.01 - Danh sách HSSV các khoá nghề Dược hệ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ người học Nhà trường luôn quan tâm đến ý kiến phản hồi của người học. Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch lấy ý kiến người học nhằm đánh giá chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ chính sách và các dịch vụ đối với người học (1.1.15 - *Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)*).

Ngoài việc thu thập ý kiến đối với học sinh, sinh viên bằng cách phát phiếu trực tiếp đến các lớp của các Khoa nghề thì hàng năm trường còn tổ chức lấy ý kiến thông qua hình thức: đối thoại giữa học sinh sinh viên với BGH. (7.4.01 – *Các Kế hoạch về việc tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với đại biểu sinh viên các lớp 2021, 2022, 2023; 7.4.02 – Biên bản Hội nghị đối thoại HSSV với Ban giám hiệu năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Bên cạnh đó Nhà trường còn khảo sát lấy ý kiến người học qua các cuộc sinh hoạt chủ nhiệm (6.1.04 - *Hồ sơ sinh hoạt chủ nhiệm các lớp năm 2022, 2023, 2024 (Nội quy HSSV; Quy định nội quy ra vào công; quy chế công tác HSSV; Danh sách HSSV; Biên bản sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm)*).

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.5:** *Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.*

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐT BXH ngày 08/06/2017 của Bộ LĐ-TB&XH.

Hàng năm, trường đều có xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các đơn vị căn cứ kế hoạch đã được phê duyệt viết báo cáo tự đánh giá chất lượng của đơn vị mình theo Tiêu chí và tiêu chuẩn được phân công trong kế hoạch.

Hàng năm, Nhà trường có thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định tại thông tư số 28/2017/TT - BLĐT BXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ - TB&XH về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 15/2017/TT - BLĐT BXH ngày 08/06/2017 của Bộ LĐ - TB&XH.

Trên cơ sở đó, hàng năm Nhà trường đều có ra quyết định thành lập Hội đồng, ban thư ký của Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Được và xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Được theo đúng quy định (7.5.01 – *Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024; 7.5.02 - Quyết định thành lập Ban thư ký của Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024; 7.5.03 – Kế hoạch tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024*).



Bên cạnh đó, Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể viết báo cáo và thu thập minh chứng cho các thành viên (7.5.04 - *Bảng phân công nhiệm vụ viết báo cáo, thu thập minh chứng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024*).

Căn cứ vào kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo được duyệt các thành viên được phân công tiến hành thu thập minh chứng và viết báo cáo tiêu chí tiêu chuẩn được phân công, sau đó tổng hợp thành báo cáo chính thức thông qua Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo. Hội đồng tự đánh giá, bên cạnh việc khẳng định những điểm mạnh cần phát huy còn chỉ ra những điểm còn tồn tại cần phải tiếp tục khắc phục. Sau khi tổng hợp các ý kiến đánh giá, bổ sung, các đơn vị phụ trách rà soát các nội dung thực hiện báo cáo theo quy định, hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá và báo cáo về cơ quan quản lý cấp trên theo quy định (7.5.05 - *Báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2024*; 7.5.06 - *Báo cáo kết quả tự đánh giá về Tổng cục giáo dục nghề nghiệp năm 2024*; 7.5.08 - *Hồ sơ báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (kế hoạch, quyết định, báo cáo, biên bản,...) năm 2022, 2023, 2024*).

Kết quả tự đánh giá năm 2024 được Nhà trường thông báo công khai trên trang Website của Trường (7.5.07 - *Thông báo công khai kết quả tự đánh giá trên website của Trường và báo cáo gửi cơ quan quản lý cấp trên năm 2024*).

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.6:** *Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).*

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục hằng năm, những nội dung trường chưa đạt, Nhà trường chưa xác định và đưa vào kế hoạch hành động trong các năm tiếp theo để từng bước hoàn thiện góp phần nâng cao chất lượng đào tạo (7.6.01 - *Kế hoạch về việc khắc phục các hạn chế trong báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT Dược năm 2024*; 7.6.02 - *Báo cáo về việc khắc phục các hạn chế trong báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT Dược năm 2024*; 7.5.08 - *Hồ sơ báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (kế hoạch, quyết định, báo cáo, biên bản,...) năm 2024*).

Hàng năm, tại Hội nghị cán bộ viên chức, các kế hoạch và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá chương trình đào tạo nghề Dược hàng năm được thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết năm. Trường xác định đây là công việc trọng tâm, thường xuyên và lâu dài để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo trong Nhà trường (1.2.09 - *Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024*)

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.7:** *Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.*

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ vào số lượng học sinh sinh viên nghề Dược tốt nghiệp 2021, 2022, 2023 (7.2.01 - *Các Quyết định công nhận HSSV tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024*). Trên cơ sở thông tin về sinh viên tốt nghiệp. Phòng Khảo thí - KĐCL và phòng CTHSSV thực

hiện kế hoạch khảo sát người học có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp và nhận lại được những phản hồi tích cực (7.2.02 - *Danh sách học sinh tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024*; 7.2.03 - *Danh sách HSSV tham gia khảo sát lần vết trong năm 2022, 2023, 2024*; 7.2.04 - *Danh sách HSSV có việc làm phù hợp năm 2022, 2023, 2024*). Từ đó, báo cáo phân tích kết quả khảo sát (7.2.05 – *Báo cáo kết quả khảo sát việc làm HSSV tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024*).

Nhằm nâng cao chất lượng công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho các học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp. Tổ tư vấn giới thiệu việc làm trực thuộc phòng CT HSSV có kế hoạch khảo sát điều tra lần vết 100% đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá chất lượng đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp làm việc tại doanh nghiệp (1.1.15 - *Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)*).

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.8:** *Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.*

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với thị trường lao động, mở rộng quan hệ với Doanh nghiệp. Nhà trường giao cho các Phòng, Khoa, Tổ tư vấn giới thiệu việc làm trực thuộc phòng CT HSSV trực tiếp khảo sát lấy ý kiến doanh nghiệp.

Việc khảo sát ý kiến của doanh nghiệp về mức độ đáp ứng của HSSV sau khi tốt nghiệp, sẽ là một kênh thông tin giúp Trường biết được sản phẩm đào tạo của trường có đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động, từ đó có kế hoạch chỉnh sửa chương trình đào tạo cho phù hợp. Để đạt hiệu quả trong công tác khảo sát lấy ý kiến, Nhà trường sử dụng nhiều phương pháp khảo sát ý kiến khác nhau như: Phỏng vấn trực tiếp, gửi phiếu qua đường bưu điện. Hàng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch, lập danh sách các doanh nghiệp, tổ chức lấy ý kiến đánh giá từ các doanh nghiệp đang sử dụng người lao động đã tốt nghiệp từ Nhà trường về mức độ đáp ứng công việc của người tốt nghiệp đang làm việc tại doanh nghiệp. Dựa trên kết quả khảo sát được từ những phiếu khảo sát để nêu lên những thuận lợi khó khăn. Từ đó góp phần cải tiến, điều chỉnh chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, nâng cao và đảm bảo chất lượng đào tạo của trường cho phù hợp với thực tế nghề nghiệp, kinh doanh (1.1.15 - *Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)*).

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 7: 2 điểm***

### PHẦN III

## TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với việc tinh giản biên chế, kiện toàn các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Thường xuyên cập nhật, cụ thể các quy định của pháp luật vào các văn bản tổ chức và quản lý của trường.

Tiếp tục triển khai công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; bồi dưỡng kỹ năng nghề cho giảng viên chưa đạt chuẩn; bồi dưỡng cập nhật công nghệ mới trong từng lĩnh vực giảng dạy cụ thể giảng viên.

Giai đoạn tiếp theo, Nhà trường tiếp tục tăng cường tuyên truyền tuyển sinh, khảo sát nhu cầu liên thông lên trình độ cao đẳng, đại học; phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài tỉnh để thực hiện đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học nhằm đảm bảo quyền lợi, tăng cơ hội học tập và nghiên cứu ở bậc cao hơn cho người học.

Chi tiết hóa để kiểm soát đầy đủ thông tin về cập nhật những thành tựu Khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo trong kế hoạch hiệu chỉnh chương trình đào tạo hàng năm.

Đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng đáp ứng mối quan hệ "Dạy nghề - Khởi nghiệp - Việc làm", hiệu chỉnh chương trình đào tạo theo modul/tín chỉ, áp dụng phương pháp đào tạo, ứng dụng số hóa vào công tác giảng dạy. Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo, đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

Tổ chức nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả việc khảo sát giáo trình đối với các đối tượng khảo sát; rà soát điều chỉnh mẫu khảo sát đủ lớn về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo các ngành, nghề Hàng năm của Nhà trường. Tiếp tục phối hợp, đôn đốc các Khoa chuyên môn nghiêm túc rà soát, đề xuất bổ sung, xây dựng tài liệu, bài giảng phục vụ công tác đào tạo trong Nhà trường.

Tiếp tục rà soát, bổ sung cơ sở, vật chất, trang thiết bị từng ngành đào tạo.

Đầu tư để hoàn thiện hệ thống quy hoạch tổng thể, hệ thống cơ sở hạ tầng, khu ký túc xá, hệ thống công nghệ thông tin theo quy định đối với cơ sở GDNN để đảm bảo đáp ứng các hoạt động của Trường.

Đầu tư bổ sung nâng cấp hệ thống thư viện, thư viện điện tử: tăng số đầu sách, số hóa tài liệu; nâng cấp hệ thống máy tính truy cập, hoàn thiện thư viện điện tử đáp ứng tiêu chuẩn thư viện trường chất lượng cao.

Thường xuyên cập nhật các chính sách, chế độ mới về tài chính, kế toán; đảm bảo tính tuân thủ trong việc đề ra chính sách quản lý tài chính nội bộ cũng như quá trình thực hiện các hoạt động thu, chi. Thường xuyên cập nhật chỉ tiêu tuyển sinh HSSV hàng năm để có những điều chỉnh sát với thực tế. Định kỳ phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động thu chi để rút kinh nghiệm cho kỳ tiếp theo. Thường xuyên học tập bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho nhân lực trực tiếp thực hiện công tác quản lý tài chính, giỏi một việc biết làm nhiều việc. Thường xuyên cân đối nguồn

tài chính nhằm đảm bảo kinh phí cho vật tư thực hành, sửa chữa, thay thế trang thiết bị, dụng cụ,... theo dự trù của các đơn vị trong trường sử dụng.

Cùng với việc nâng cao tỷ trọng kinh phí dùng cho hoạt động NCKH nhằm thúc đẩy hoạt động NCKH trong nhà giáo, sinh viên thiết thực hơn. Khuyến khích động viên các nhà giáo, đội ngũ cán bộ viên chức ngoài nhiệm vụ giảng dạy, công tác còn phải quan tâm đến nhiệm vụ NCKH. Xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng năm cho các Khoa, Khoa và các đơn vị phòng ban chuyên môn để giao nhiệm vụ cho các đơn vị trong công tác NCKH, sáng kiến kinh nghiệm. Tuyên truyền, đề nghị nâng cao mức thanh toán cho các chuyên đề NCKH, có chính sách khuyến khích hợp lý các nhà giáo và nhân viên tham gia NCKH, sáng kiến kinh nghiệm và chuyên giao công nghệ.

Nâng cao trình độ năng lực ngoại ngữ cho CBQL, giáo viên và nhân viên Nhà trường, để xây dựng được các đề tài có chất lượng gửi đăng trên tạp chí Khoa học trong nước và quốc tế. Xây dựng nhiều đề tài Khoa học, sáng kiến cải tiến có tính ứng dụng cao hơn nữa trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo.

Tích cực tìm kiếm thiết lập mối quan hệ và mở rộng hợp tác với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới để hội nhập chương trình và giáo trình đào tạo. Tạo điều kiện nâng cao trình độ tay nghề và tạo cơ hội việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giám sát HSSV trong quá trình học tập; Thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường: Thành lập các câu lạc bộ tạo điều kiện cho HSSV tham gia hoạt động ngoại khóa cũng như bồi dưỡng kỹ năng mềm cho HSSV; Phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể tổ chức tốt các phong trào trong HSSV; phát huy tối đa công năng sử dụng cơ sở vật chất vào các hoạt động dịch vụ phục vụ cho HSSV; tạo điều kiện về chỗ ăn, ở, học tập, NCKH; xã hội hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giúp giảm các chi phí sinh hoạt đến mức thấp nhất cho HSSV trong quá trình học tập tại trường.

Tăng cường triển khai nội dung tư vấn, giới thiệu việc làm thông qua tổ chức các hội nghị, hội chợ giới thiệu việc làm trong Nhà trường và ở địa phương trước khi người học tốt nghiệp.

Tăng cường hoạt động của đơn vị chuyên trách trong việc thu thập dữ liệu về hoạt động tự ĐBCL. Thường xuyên cập nhật công khai lên trang website đơn vị, trang website của Nhà trường thông tin cơ sở dữ liệu các điều kiện đảm bảo chất lượng liên quan công việc của các đơn vị.

## **PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Tổng Cục GDNN - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội**

- Bổ sung nguồn kinh phí hàng năm trong công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên nhà trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

- Có các cơ chế, chính sách hỗ trợ hoặc tăng cường nguồn lực về cơ sở vật chất, thiết bị cho những cơ sở GDNN đạt tiêu chuẩn KĐCL trường cao đẳng.

- Điều chỉnh thời hiệu thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo hàng năm, nên quy định thời hiệu đánh giá trong năm (năm nào đánh giá năm đó) thay bằng đánh giá trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm đánh giá đối với trường cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội như hiện nay.

- Tăng cường mở các lớp đào tạo đội ngũ để nâng cao năng lực xây dựng các bộ tiêu chuẩn, ngân hàng đề thi và kinh nghiệm đánh giá.

- Rà soát, chỉnh sửa lại nội dung và hướng dẫn đánh giá của một số tiêu chuẩn để việc KĐCL GDNN định lượng được thực chất hơn.

### **2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk**

Chú trọng đẩy nhanh tiến độ bàn giao cơ sở hạ tầng theo đề án Nhà trường được phê duyệt, để Nhà trường đầu tư sửa chữa, xây dựng bổ sung cơ sở vật chất, xây dựng mới một số phòng thực hành kiểu mẫu đạt chuẩn khu vực và quốc tế, trang bị đầy đủ trang thiết bị cho nghề trọng điểm đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phê duyệt.

### **3. Đối với Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk**

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục GDNN tổ chức các lớp bồi dưỡng chứng chỉ kỹ năng nghề cho giảng viên tham gia giảng dạy của Nhà trường chưa đạt chuẩn theo quy định.

- Đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị chức năng quan tâm, đẩy nhanh tiến độ bàn giao cơ sở hạ tầng theo đề án Nhà trường được phê duyệt. Quan tâm bổ sung nguồn kinh phí cho Nhà trường để đầu tư sửa chữa, xây dựng bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu cho đào tạo và mở rộng mã ngành đào tạo mới./.

## **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

### ***Nơi nhận:***

- TC GDNN (để b/c);
- Hội đồng trường;
- Ban giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa, Khoa;
- Lưu: VT, P Khảo thí -KĐCL.

**Tạ Thị Nhất Sương**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá**  
**Chương trình đào tạo Cao đẳng Dược hệ chính qui, năm 2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT, ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;*

*Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-CDYT ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15/12/2017 về Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐ ngày 08/6/2017 Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;*

*Xét đề nghị của Trường Khoa Dược,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng tự đánh giá Chương trình đào tạo cao đẳng Dược Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk năm 2024, gồm các ông/bà có tên sau:

*(Có danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng tự đánh giá Chương trình đào tạo cao đẳng Dược năm 2024 làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận để đi đến thống nhất; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15/12/2017 của Bộ BLĐTĐ&XH và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Trưởng các phòng/khoa/Khoa trực thuộc và các nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.*

**Nơi nhận:**

- Điều 3;
- Website Trường.
- Lưu: VT; Khoa Dược.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PHỤ TRÁCH**

**Ths. Tạ Thị Nhất Sương**

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNG GIÁ**  
**Chương trình Đào tạo cao đẳng Dược năm 2024**  
*(Kèm theo Quyết định số 90/QĐ-CDYT ngày 30 tháng 03 năm 2024*  
*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk)*

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ, Chức danh</b>	<b>Nhiệm vụ</b>
1	Tạ Thị Nhất Sương	Bí thư đảng bộ, Phó Hiệu trưởng phụ trách	Chủ tịch
2	Chung Khánh Bằng	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch TT
3	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Chủ tịch CĐ	Phó Chủ tịch
4	Hồ Thiên Hoàng	Phòng KT&KĐCL	Thư ký
5	Nguyễn Thị Hằng	Phó Phòng TCHC	Ủy viên
6	Đào Thị Thu Hà	Phó Phòng CTHSSV	Ủy viên
7	Nguyễn Thảo Trúc Chi	Phó Phòng ĐT-NCKH-HTQT	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Châu	Phó Khoa ĐD-KTYH	Ủy viên
9	Bền Thị Thùy Trang	Phó Khoa Dược	Ủy viên
10	Nguyễn Thu Trang	Phó Khoa Cơ bản	Ủy viên
11	Trần Thái Thạnh	Phòng TC-HC	Ủy viên
12	Nguyễn Thị Hạnh	Phòng ĐT-NCKH-HTQT	Ủy viên
13	Trương Thị Thu Sương	Phòng ĐT-NCKH-HTQT	Ủy viên
14	Hoàng Thị Nga	Phó Khoa ĐD-KTYH	Ủy viên
15	Trần Thị Thu	Phòng KT&KĐCL	Ủy viên
16	Phạm Thị Phượng	Phòng KT&KĐCL	Ủy viên
17	Lê Phát Đạt	Bí Thư Đoàn trường	Ủy viên
18	Nguyễn Thị Bút	Phòng tài chính	Ủy viên
19	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Gv lâu năm giàu kinh nghiệm	Ủy viên
20	Bùi Kiên Trung	Phòng Khám Đất Việt	Ủy viên
21	Đình Quang Thịnh	Công Ty CODUPHA Tây Nguyên	Ủy viên

Tổng cộng danh sách gồm 21 thành viên./.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Ban thư ký giúp việc Hội đồng tự đánh giá  
Chương trình đào tạo Cao đẳng Dược hệ chính qui, năm 2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT, ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;*

*Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-CDYT ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLDTBXH ngày 15/12/2017 về Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLDTBXH ngày 08/6/2017 Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;*

*Xét đề nghị của Trường Khoa Dược,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban thư ký giúp việc Hội đồng tự đánh giá Chương trình đào tạo cao đẳng Dược Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk năm 2024, gồm các ông/bà có tên sau:

*(Có danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Ban thư ký giúp việc Hội đồng tự đánh giá Chương trình đào tạo cao đẳng Dược năm 2024 có nhiệm vụ:

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai các hoạt động của Hội đồng tự đánh giá Chương trình đào tạo cao đẳng Dược.

- Tổng hợp các minh chứng, tổng hợp báo cáo, báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch tự kiểm định của các phòng/khoa/Khoa.

- Phục vụ đoàn đánh giá ngoài khảo sát thực tế tại trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá Chương trình đào tạo cao đẳng Dược phân công.



**Điều 3.** Trưởng các phòng/khoa/Khoa trực thuộc và các nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.*

**Nơi nhận:**

- Điều 3;
- Website Trường.
- Lưu: VT; Khoa Dược.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PHỤ TRÁCH**

**Ths. Tạ Thị Nhất Sương**

**DANH SÁCH BAN THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNG GIÁ**  
**Chương trình Đào tạo cao đẳng Dược năm 2024**  
*(Kèm theo Quyết định số 91/QĐ-CDYT ngày 30 tháng 03 năm 2024*  
*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk)*

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Phụ trách</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Hồ Thiên Hoàng	Trưởng ban	Báo cáo tổng hợp	
2	Trần Thị Thu	Thư ký tổng hợp	Báo cáo tổng hợp	
3	Hoàng Thị Nga	Ủy viên	Tiêu chí 1	
4	Nguyễn Thị Hạnh	Ủy viên	Tiêu chí 2	
5	Trần Thái Thanh	Ủy viên	Tiêu chí 3	
6	Nguyễn Thị Châu	Ủy viên	Tiêu chí 4	
7	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Ủy viên	Tiêu chí 5	
8	Đào Thị Thu Hà	Ủy viên	Tiêu chí 6	
9	Phạm Thị Phương	Ủy viên	Tiêu chí 7	

*(Danh sách có 09 người)*

**DANH SÁCH BAN GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNG GIÁ**  
**Chương trình Đào tạo cao đẳng Dược năm 2024**  
*(Kèm theo Quyết định số 91/QĐ-CDYT ngày 30 tháng 03 năm 2024*  
*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk)*

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>
1	Nguyễn Thị Hằng	P.TP Phòng TCHC	Trưởng Ban
2	Nguyễn Minh Tiến	Gv – Khoa ĐD-KTYT	Ủy viên
3	Đoàn Thị Thu Hương	Gv – Khoa ĐD-KTYT	Ủy viên
4	Trịnh Thị Thu	Gv – Khoa ĐD-KTYT	Ủy viên
5	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Gv – Khoa ĐD-KTYT	Ủy viên
6	Phan Thanh Hạnh	Gv – Khoa ĐD-KTYT	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Mai	Gv – Khoa Y	Ủy viên
8	Lăng Thị Nguyệt	Gv – Khoa Y	Ủy viên
9	Trần Thu Hiền	Gv – Khoa Dược	Ủy viên
10	Nguyễn Thiện trí	Gv – Khoa Dược	Ủy viên
11	Nguyễn Thị Thu Hà	Gv – Khoa Dược	Ủy viên
12	Nguyễn Thu Trang	Gv – Khoa Cơ bản	Ủy viên
13	Lưu Thị Khánh Phương	Gv – Khoa Cơ bản	Ủy viên
14	Nguyễn Thị Hiền	Gv – Khoa Cơ bản	Ủy viên
15	Vũ Thị Kim Thu	Phòng Đào tạo	Ủy viên
16	Nguyễn Thị Ái Vy	Phòng Đào tạo	Ủy viên
17	Trịnh Thị Hiếu	Phòng Đào tạo	Ủy viên
18	Lê Phát Đạt	Phòng CTHSSV	Ủy viên
19	Nguyễn Thị Lệ	Phòng CTHSSV	Ủy viên
20	Nguyễn Tiến Vũ	Phòng TCHC	Ủy viên
21	Nguyễn Thị Giang	Phòng TCHC	Ủy viên
22	Mai Thị Hương Lan	Phòng TCHC	Ủy viên

*(Danh sách có 22 người)*

### Phụ lục 3

UBND TỈNH ĐẮK LẮK  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/KH-CDYT

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 03 năm 2024

### KẾ HOẠCH

#### Thực hiện tự đánh giá Chương trình đào tạo Cao đẳng Dược năm 2024

#### 1. Mục tiêu tự đánh giá

- Nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động và sinh viên trong toàn trường về công tác tự đánh giá, các điều kiện đảm bảo chất lượng Chương trình đào tạo Cao đẳng của Nhà trường, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong Nhà trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá. Làm rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc đảm bảo chất lượng Chương trình đào tạo Cao đẳng trong Nhà trường, nâng cao chất lượng, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu Nhà trường.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo Cao đẳng.

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá đạt được, đồng thời khắc phục tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt để hướng tới đăng ký kiểm định chất lượng (KĐCL).

#### 2. Công cụ tự đánh giá

- Thông tư số 15/2017/TT - BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ LĐTBXH quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN;

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở GDNN;

- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

#### 3. Yêu cầu tự đánh giá

- Thực hiện tự đánh giá định kỳ hàng năm.

- Tổ chức tự đánh giá phải thực tế, toàn diện các lĩnh vực trong chương trình đào tạo cao đẳng của Nhà trường theo các tiêu chí quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### 4. Phương pháp tự đánh giá

- Mô tả và phân tích chương trình đào tạo cao đẳng của Nhà trường liên quan đến tiêu chí, đối chiếu với các quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thấy được thực trạng của Nhà trường.

- Nhận định về điểm mạnh và những yếu tố cần phát huy, chỉ ra những tồn tại, giải thích nguyên nhân.

- Xác định những vấn đề cần cải tiến và đề ra những biện pháp để cải tiến những vấn đề đó.

## **5. Quy trình tự đánh giá**

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT được quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá CTĐT cao đẳng Dược, Ban thư ký, Ban giúp việc.

- Thuê tư vấn đánh giá.

- Thực hiện tự đánh giá CTĐT cao đẳng Dược.

- Hội đồng họp thông qua báo cáo tự đánh giá và trình Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT cao đẳng Dược.

- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT cao đẳng Dược trong trường và gửi báo cáo tự đánh giá về Sở LĐTBXH tỉnh Đắk Lắk và Tổng cục GDNN.

## **6. Nhiệm vụ chung**

### **6.1. Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo**

- Xây dựng Kế hoạch tự đánh giá.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá của các đơn vị trong trường.

- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng.

- Ủy viên: Góp ý và phản biện cho bản báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn và báo cáo chung.

- Phối hợp đơn vị tư vấn thực hiện kiểm định chất lượng tại trường.

### **6.2. Ban thư ký giúp việc**

- Trưởng ban thư ký: Chịu trách nhiệm chung về báo cáo sơ thảo và báo cáo cuối cùng.

- Thư ký tổng hợp: giúp cho Trưởng ban thư ký quản lý công việc khi Trưởng ban thư ký vắng mặt, góp ý cho bản báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn và báo cáo chung.

- Ủy viên: Tổng hợp kết quả các nhóm, phác thảo bản báo cáo tiêu chí và tiêu chuẩn, góp ý cho bản báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn và báo cáo chung.

### **6.3. Khoa Dược**

- Lập kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT cao đẳng Dược trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập Hội đồng, Ban thư ký, Ban giúp việc tự đánh giá chất lượng CTĐT cao đẳng Dược năm 2024.

- Chủ trì, triển khai thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT cao đẳng Dược.

- Hướng dẫn các đơn vị trong trường trong quá trình tự đánh giá.

- Tổng hợp phân tích xử lý thông tin, minh chứng đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động – Thương binh và Xã Hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng. Tổng hợp dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng của trường theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 28/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Lấy ý kiến góp ý các bên liên quan cho dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Phối hợp Hội đồng tự đánh giá tổ chức họp thông qua báo cáo tự đánh giá của Nhà trường.

- Tổng hợp, thông qua báo cáo tự đánh giá và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng.

- Thông báo kết quả tự đánh giá về các phòng, khoa, Khoa.

- Gửi báo cáo tự đánh giá về Sở LĐTĐ tỉnh, Tổng cục GDNN và công bố báo cáo tự đánh giá CTĐT cao đẳng Dược trong trường.

- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng CTĐT cao đẳng Dược của Nhà trường.

#### **6.4. Các đơn vị trực thuộc trường**

- Triển khai lại chủ trương và các hoạt động tự đánh giá CTĐT cao đẳng Dược đến toàn thể giáo viên, CBCC thuộc đơn vị.

- Phối hợp và thực hiện tốt các yêu cầu của các Nhóm công tác chuyên trách, Ban thư ký nhằm giúp cho việc tự đánh giá CTĐT cao đẳng Dược của trường thực hiện kịp tiến độ.

- Thu thập thông tin, minh chứng các tiêu chuẩn, tiêu chí được phân công theo kế hoạch tự đánh giá (gợi ý minh chứng tối thiểu theo hướng dẫn công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp). Tổng hợp các minh chứng, viết báo cáo gửi Ban thư ký tổng hợp.

- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng CTĐT có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

#### **6.5. Đơn vị thuê tư vấn**

- Hướng dẫn xây dựng hồ sơ về Hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường, bao gồm: chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng và sổ tay bảo đảm chất lượng; quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng; các quy trình, công

cụ bảo đảm chất lượng phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH.

- Hướng dẫn viết báo cáo kết quả tự đánh giá CTĐT cao đẳng Dược của Nhà trường năm 2024. Nội dung báo cáo thực hiện theo đúng quy định, các văn bản hướng dẫn, đúng bằng mã minh chứng.

- Hướng dẫn công tác chuẩn bị phục vụ đăng ký đánh giá ngoài chất lượng CTĐT cao đẳng Dược và cung cấp các tài liệu liên quan.

## 7. Phân công nhiệm vụ

### 7.1. Phân công theo mục trong mẫu báo cáo (Mẫu PL 04 – TT28/2017/TT-BLĐTBXH)

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện (đơn vị phối hợp)	Thành viên hội đồng phụ trách
<b>Phần I</b>	<b>Giới thiệu về cơ sở GDNN, khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và chương trình đào tạo</b>		
1	Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Phòng TC-HC	Nguyễn Thị Hằng
2	Thông tin khái quát về Khoa/Đơn vị phụ trách chương trình đào tạo	Khoa Dược	Bền Thị Thùy Trang
3	Thông tin về Chương trình đào tạo	Khoa Dược	Bền Thị Thùy Trang
<b>Phần II</b>	<b>Kết quả tự đánh giá chất lượng CTĐT</b>		
<b>1</b>	<b>Tổng quan chung</b>		
1.1	Căn cứ tự đánh giá	Khoa Dược	Bền Thị Thùy Trang Nguyễn Thị Thu Hà
1.2	Mục đích tự đánh giá	Khoa Dược	
1.3	Yêu cầu tự đánh giá	Khoa Dược	
1.4	Phương pháp tự đánh giá	Khoa Dược	
1.5	Các bước tiến hành tự đánh giá	Khoa Dược	
<b>2</b>	<b>Tự đánh giá</b>		

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị thực hiện (đơn vị phối hợp)</b>	<b>Thành viên hội đồng phụ trách</b>
2.1	Tổng hợp kết quả tự đánh giá Theo mẫu 3.1 – PL03	Khoa Dược	Bền Thị Thùy Trang
2.2	Tự ĐG theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn Theo mẫu 3.2 – PL03	Các phòng, khoa, Khoa	Nguyễn Thị Thu Hà
<b>Phần III</b>	<b>Tổng hợp kế hoạch nâng cao chất lượng CTĐT</b>	Khoa Dược (HĐ tự đánh giá, Các đơn vị).	Bền Thị Thùy Trang Trần Thị Thu
<b>Phần IV</b>	<b>Đề xuất, kiến nghị</b>	Khoa Dược (HĐ tự đánh giá, Các đơn vị).	Bền Thị Thùy Trang Trần Thị Thu

**7.2. Bảng phân công các đơn vị thực hiện thu thập minh chứng, cung cấp nội dung, số liệu theo tiêu chí, tiêu chuẩn liên quan**

<b>Nhóm</b>	<b>Đơn vị thực hiện (đơn vị phối hợp)</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Thành viên Hội đồng phụ trách kiểm tra, giám sát</b>
1	Phòng Quản lý đào tạo-Đảm bảo chất lượng	1	1, 2	Nguyễn Thảo Trúc Chi
		2	1, 2, 4, 5, 6, 7	
		4	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12	
		5	6, 7	
		7	6	
2	Phòng Tổ chức- Hành chính-Tài chính	1	3	Nguyễn Thị Hằng
		3	1, 2, 3, 4, 5, 7, 8	
		5	1, 2, 3, 4, 5	
		7	3	
3	Phòng Công tác HSSV	6	1, 2, 3, 4	Đào Thị Thu Hà
		7	1,2, 4, 7	



Nhóm	Đơn vị thực hiện (đơn vị phối hợp)	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Thành viên Hội đồng phụ trách kiểm tra, giám sát
4	Khoa Y	2	3	Bền Thị Thùy Trang Nguyễn Thu Trang
	Khoa Dược	5	8	
	Khoa các môn cơ bản	7	5	

### 7.3. Đơn vị tư vấn

- Hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho Nhà trường trong quá trình tư vấn và tổ chức thực hiện các nội dung tư vấn; đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT cao đẳng Dược và kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường.

- Cử chuyên gia đến Nhà trường để thực hiện công việc theo hợp đồng.
- Thông báo kịp thời các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện công việc.
- Cung cấp các tài liệu hướng dẫn, giao nộp sản phẩm liên quan.

### 8. Nội dung công việc và thời gian hoàn thành

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Mốc thời gian
1	Xây dựng kế hoạch tự đánh giá CTĐT cao đẳng Dược năm 2024.	Khoa Dược	01 - 10/4/2024
2	Tham mưu thành lập/kiện toàn Hội đồng tự đánh giá CTĐT cao đẳng Dược năm 2024.	Khoa Dược	01 - 10/4/2024
3	- Thu thập, rà soát thông tin, minh chứng tiêu chuẩn ( <i>theo phân công tại phụ lục 1</i> ). - Liệt kê các MC ( <i>mẫu phụ lục 2 kèm theo KH</i> ) và lập hộp MC điện tử chuyển đơn vị phụ trách tiêu chí.	Phòng/Khoa/Khoa	11 - 31/4/2024
4	- Tổng hợp bảng mã minh chứng tiêu chí ( <i>mẫu phụ lục 03 kèm theo KH</i> ). - Tổng hợp, lập hộp MC điện tử tiêu chí và chuyển Thư ký HĐTĐG.	Đơn vị phụ trách tiêu chí	01-07/5/2024

5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát minh chứng.</li> <li>- Viết báo cáo tiêu chuẩn, tiêu chí.</li> <li>- Viết báo cáo tổng hợp.</li> <li>- Lấy ý kiến góp ý cho báo cáo tổng hợp.</li> </ul>	Tổ thư ký Khoa Dược	08-17/5/2024
6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi báo cáo tổng hợp cho các thành viên hội đồng góp ý.</li> <li>- Thành viên Hội đồng tự đánh giá/chuyên gia đọc báo cáo, phản biện và cho ý kiến góp ý.</li> </ul>	Thư ký HĐ Thành viên HĐ	18-22/5/2024
7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đơn vị bổ sung minh chứng, bổ sung cơ sở dữ liệu.</li> <li>- Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá nộp Hội đồng.</li> </ul>	HĐ	22/5-25/8/2024
8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Họp Hội đồng tự đánh giá thông qua các ý kiến góp ý.</li> <li>- Bổ sung (nếu có), hoàn thiện, trình Hiệu trưởng ký duyệt báo cáo tự CSGDNN.</li> <li>- Công bố công khai kết quả Tự đánh giá.</li> <li>- Chuẩn bị các bước tiếp theo nhằm tiến hành đánh giá ngoài.</li> </ul>	HĐ	26/8-04/9/2024
9	Gửi báo cáo về Sở LĐTĐ và Tổng cục GDNN.	Thư ký HĐ	12/2024

### 9. Kinh phí thuê tư vấn

- Thuê tư vấn (Phụ lục): 60.000.000 đồng
- Nguồn kinh phí: Nguồn thu sự nghiệp.

### 10. Công tác triển khai thực hiện

- Khoa Dược là đầu mối trung tâm triển khai kế hoạch, phối hợp với các bộ phận có liên quan lựa chọn đơn vị tư vấn. Đơn đốc, giám sát, nhắc nhở các đơn vị thực hiện đúng tiến độ và có chất lượng.

- Phòng TC - HC - TC có nhiệm vụ cân đối nguồn tài chính, bố trí nguồn vốn được phê duyệt, hướng dẫn các đơn vị thực hiện thủ tục giải ngân, thanh quyết toán theo đúng qui định.

- Lãnh đạo các bộ phận có trách nhiệm triển khai kế hoạch đến toàn thể CBVCLĐ, phối hợp với các bộ phận có liên quan triển khai kế hoạch tự đánh giá đạt hiệu quả, có chất lượng.

Trên đây là Kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT cao đẳng Dược năm 2024 của Nhà trường. Yêu cầu Lãnh đạo các đơn vị phổ biến Kế hoạch tới toàn thể CCVC và người lao động của đơn vị và phối hợp tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo thời gian, chất lượng, yêu cầu đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc trao đổi với Hội đồng (qua Thư ký Hội đồng) để được hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***

- Tổng cục GDNN (b/c);
- Sở LĐTĐXH Đắk Lắk (b/c);
- BCH Đảng ủy (b/c);
- BGH (chi đạo);
- Thành viên Hội đồng;
- Các phòng, khoa, Khoa;
- Webservice nhà trường;
- Lưu: VT, Khoa Dược.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PHỤ TRÁCH**

**Ths. Tạ Thị Nhất Sương**

## PHỤ LỤC

### DỰ TRÙ KINH PHÍ

**Thuê đơn vị tư vấn tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành Dược trình độ cao đẳng năm 2024 và xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng**

*(Kèm theo kế hoạch số 43/KH-CDYT ngày 01/02/2024 của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk)*

STT	Nội dung	Loại	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Đơn vị tư vấn tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo	Hợp đồng	01	60.000.000	60.000.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>60.000.000</b>
<i>(Sáu mươi triệu đồng chẵn)</i>					

**Phụ lục 3**

**BẢNG MÃ MINH CHỨNG**

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
1	1	1	1.1.01		<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
2			1.1.02		<i>Biên bản họp chuyên môn về việc điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Dược hệ Cao đẳng năm 2019, 2022</i>
3			1.1.03		<i>Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng 2019,2022</i>
4			1.1.04		<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022</i>
5			1.1.05		<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022.</i>
6			1.1.06		<i>Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết phát triển nguồn nhân lực tại Trường CDYT Đắk Lắk giai đoạn 2020-2030</i>
7			1.1.07		<i>Các báo cáo phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
8			1.1.08		<i>Quyết định về việc ban hành Chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025.</i>
9			1.1.09		<i>Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường và thông tin tuyển dụng được đăng tải lên trang web của Trường năm 2022, 2023, 2024.</i>
10			1.1.10		<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2022.</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
11			1.1.11		<i>Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường.</i>
12			1.1.12		<i>Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng năm 2019, 2022</i>
13			1.1.13		<i>Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình ngành Dược Trình độ Cao đẳng, hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2022, 2023</i>
14			1.1.14		<i>Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023,</i>
15			1.1.15		<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
16			1.1.16		<i>Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023,</i>
17	1	2		1.1.01	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
18			1.2.01		<i>Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo</i>
19			1.2.02		<i>Kế hoạch đào tạo toàn khóa nghề dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
20			1.2.03		<i>Kế hoạch nhà giáo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
21			1.2.04		<i>Phân công giờ giảng năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
22			1.2.05		<i>Tiến độ đào tạo theo từng năm học của các lớp nghề Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
23			1.2.06		<i>Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
24			1.2.07		Hồ sơ giảng dạy của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025(giáo án, sổ tay giáo viên, kế hoạch giảng dạy....)
25			1.2.08		Báo cáo tổng kết năm 2021,2022, 2023, 2024. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của khoa Dược
26			1.2.09		Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024,2025
27			1.2.10		Quyết định khen thưởng khoa Dược và các đơn vị có liên quan trong các năm 2021,2022, 2023, 2024.
28	1	3	1.3.01		Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2021, 2022, 2023, 2024.
29			1.3.02		Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2021, 2022, 2023, 2024.
30			1.3.03		Quyết định về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng.
31			1.3.04		Thông báo thu học phí năm học 2021 - 2022, 2022-2023, 2023-2024
32			1.3.05		Thông báo tuyển sinh năm 2021,2022, 2023, 2024
33				1.2.08	Báo cáo tổng kết năm 2021,2022, 2023, 2024. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của khoa Dược.
34			1.3.06		Báo cáo tài chính năm 2021,2022, 2023
35			1.3.07		Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tự kiểm tra tài chính kế toán năm 2021, 2022, 2023, 2024.
36			1.3.08		Báo cáo nguồn thu học phí, lệ phí, liên kết đào tạo năm 2021, 2022, 2023, 2024.

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
37			1.3.09		<i>Kế hoạch tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
38			1.3.10		<i>Quyết định về việc thành lập Ban tự kiểm tra tài chính của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
39			1.3.11		<i>Biên bản tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
40			1.3.12		<i>Báo cáo về kết quả tự kiểm tra hoạt động tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
41			1.3.13		<i>Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động (Mẫu số B01/BCQT - Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
42			1.3.14		<i>Báo cáo hiệu quả sử dụng nguồn tài chính và báo cáo biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng tài chính năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
43			1.3.15		<i>Sổ lên lớp nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
44			1.3.16		<i>Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
45			1.3.17		<i>Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CĐYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
46			1.3.18		<i>Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
47			1.3.19		<i>Báo cáo kết quả hoạt động giám sát đào tạo 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
48			1.3.20		<i>Giấy đề xuất mua dụng cụ phục vụ công tác dạy học năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
49			1.3.21		<i>Phiếu xuất nhập kho năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
50			1.3.22		<i>Bảng báo cáo tổng hợp nhập, xuất thiết bị năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>



<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
51	2	1	2.1.01		<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN</i>
52			2.1.02		<i>Các quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
53			2.1.03		<i>Các công văn đóng góp ý kiến kế hoạch giao chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024.</i>
54			2.1.04		<i>Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
55			2.1.05		<i>Các Kế hoạch tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
56				1.3.05	<i>Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
57			2.1.06		<i>Hồ sơ học nghề các lớp Dược trình độ Cao đẳng năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
58			2.1.07		<i>Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
59			2.1.08		<i>Các Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
60			2.1.09		<i>Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
61			2.1.10		<i>Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.</i>
62				1.3.17	<i>Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
63				1.2.09	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024, 2025</i>
64				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
65	2	2		1.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022</i>
66				1.1.05	<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
67				2.1.01	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN.</i>
68				1.2.02	<i>Kế hoạch đào tạo toàn khóa ngành Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.</i>
69				1.2.03	<i>Kế hoạch nhà giáo ngành Dược trình độ Cao đẳng theo từng học kỳ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
70				1.2.04	<i>Phân công giờ giảng năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.</i>
71				1.2.05	<i>Tiến độ đào tạo theo từng năm học của các lớp nghề Điều dưỡng trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
72				1.2.06	<i>Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.</i>
73				1.2.01	<i>Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo.</i>
74				1.3.15	<i>Sổ lên lớp ngành Dược trình độ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
75				1.2.07	<i>Hồ sơ giảng dạy của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025(giáo án, sổ tay giáo viên, kế hoạch giảng dạy....)</i>
76				1.2.08	<i>Báo cáo tổng kết năm 2021,2022, 2023, 2024. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của khoa Dược</i>
77				1.3.16	<i>Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
78				1.3.18	<i>Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
79				1.3.19	<i>Báo cáo kết quả hoạt động giám sát đào tạo 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
80			2.2.01		<i>Kế hoạch dự giờ Dược năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
81			2.2.02		<i>Biên bản dự giờ Dược năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.</i>
82			2.2.03		<i>Giáo án giảng dạy theo lịch dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
83			2.2.04		<i>Báo cáo tình hình dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
84			2.2.05		<i>Biên bản kiểm tra giờ giảng của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
85			2.2.06		<i>Quyết định công nhận Ban thanh tra nhân dân nhiệm kì 2021-2023, 2023-2025.</i>
86			2.2.07		<i>Các Kế hoạch của Ban thanh tra nhân dân về công tác thanh tra nhân dân năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
87				1.3.17	<i>Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
88	2	3		1.1.05	<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
89				1.2.01	<i>Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo.</i>
90			2.3.01		<i>Danh sách thống kê học phần nghề Dược trình độ Cao đẳng có sử dụng phần mềm mô phỏng thực hành hoặc bài giảng tài liệu giảng dạy có sử dụng phần mềm.</i>
91			2.3.02		<i>Bảng thống kê danh sách MĐ/MH nghề Dược trình độ cao đẳng có bài giảng điện tử .</i>
92				1.2.05	<i>Tiến độ đào tạo theo từng năm học của các lớp nghề Điều dưỡng trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
93				1.2.03	<i>Kế hoạch nhà giáo nghề Điều dưỡng trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
94				1.2.02	<i>Kế hoạch đào tạo toàn khóa ngành Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
95				1.2.06	<i>Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.</i>
96				1.3.15	<i>Số lên lớp nghề Dược trình độ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
97				1.2.07	<i>Hồ sơ giảng dạy của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (giáo án, sổ tay giáo viên, kế hoạch giảng dạy....).</i>
98				2.2.01	<i>Kế hoạch dự giờ Dược năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.</i>
99				2.2.02	<i>Biên bản dự giờ Dược năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.</i>
100				2.2.03	<i>Giáo án giảng dạy theo lịch dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
101				2.2.04	<i>Báo cáo tình hình dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
102				1.3.16	<i>Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
103				1.3.18	<i>Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
104				1.3.19	<i>Báo cáo kết quả hoạt động giám sát đào tạo 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
105				2.2.07	<i>Các Kế hoạch của Ban thanh tra nhân dân về công tác thanh tra nhân dân năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
106				1.3.17	<i>Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
107			2.3.03		<i>Hình ảnh phần mềm quản lý đào tạo.</i>
108				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
109	2	4		1.1.05	<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
110				1.2.05	<i>Tiến độ đào tạo theo từng năm học của các lớp nghề Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
111			2.4.01		<i>Kế hoạch thực tập tốt nghiệp của từng lớp Dược trình độ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
112			2.4.02		<i>Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.</i>
113			2.4.03		<i>Kế hoạch thực tập của từng lớp Dược trình độ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.</i>
114			2.4.04		<i>Các Quyết định về việc HSSV thực tập tốt nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
115			2.4.05		<i>Đề cương thực tập thực tập tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
116			2.4.06		<i>Danh sách giáo viên hướng dẫn HSSV thực tập tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
117			2.4.07		<i>Hồ sơ báo cáo thực tập tốt nghiệp của HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
118			2.4.08		<i>Bảng điểm thực tập tốt nghiệp các lớp nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2022, 2023, 2024.</i>
119			2.4.09		<i>Báo cáo thực tập của HSSV nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2022, 2023, 2024.</i>
120			2.4.10		<i>Báo cáo tình hình thực tập tốt nghiệp của giáo viên hướng dẫn các năm 2022, 2023, 2024.</i>
121			2.4.11		<i>Quyết định công nhận tốt nghiệp, danh sách HSSV nghề Dược trình độ Cao đẳng tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
122			2.4.12		Hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị, doanh nghiệp thực tập năm năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.
123	2	5		1.2.01	Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo.
124			2.5.01		Quyết định ban hành Quy định đào tạo liên thông Trường CDYT Đắk Lắk.
125			2.5.02		Các quyết định ban hành Quy chế in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ.
126				2.4.11	Quyết định công nhận tốt nghiệp, danh sách HSSV nghề Dược trình độ Cao đẳng tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
127			2.5.03		Các quyết định ban hành Quy chế Học sinh sinh viên Trường CDYT Đắk Lắk.
128			2.5.04		Số cấp bằng cao đẳng năm 2022, 2023, 2024.
129				1.2.05	Tiến độ đào tạo theo từng năm học của các lớp nghề Điều dưỡng trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
130			2.5.05		Các giấy đề nghị xuất mua phôi để in bằng tốt nghiệp.
131				1.2.06	Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.
132			2.5.06		Bảng tổng hợp chấm điểm rèn luyện của HSSV nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2022, 2023, 2024.
133			2.5.07		Quyết định về việc thành lập Hội đồng đánh giá kết quả điểm rèn luyện của HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
134			2.5.08		Biên bản Sinh hoạt GVCN các lớp Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
135			2.5.09		Bảng điểm tổng kết học kỳ các lớp Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
136			2.5.10		<i>Các Quyết định thành lập Hội đồng thi, xét và công nhận tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024.</i>
137			2.5.11		<i>Các biên bản họp Hội đồng thi, xét và công nhận tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024.</i>
138				2.1.06	<i>Hồ sơ học nghề các lớp Dược trình độ Cao đẳng năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
139				1.2.08	<i>Báo cáo tổng kết năm 2021,2022, 2023, 2024. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của khoa Dược</i>
140				1.3.17	<i>Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
141	2	6	2.6.01		<i>Các quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
142			2.6.02		<i>Các quyết định của Trường CDYT Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế Thanh tra - Kiểm tra nội bộ.</i>
143				1.3.15	<i>Sổ lên lớp ngành Dược trình độ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
144			2.6.03		<i>Danh sách Cán bộ coi thi năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
145				2.2.05	<i>Biên bản kiểm tra giờ giảng của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
146				1.3.16	<i>Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
147				1.3.18	<i>Biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
148				1.3.19	<i>Báo cáo kết quả hoạt động giám sát đào tạo 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
149				2.2.06	<i>Quyết định công nhận Ban thanh tra nhân dân nhiệm kì 2021-2023, 2023-2025.</i>
150				2.2.07	<i>Các Kế hoạch của Ban thanh tra nhân dân về công tác thanh tra nhân dân năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
151				1.3.17	<i>Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
152			2.6.04		<i>Biên bản họp khoa Dược hàng tháng và kế hoạch công tác tháng sau năm 2022, 2023, 2024.</i>
153			2.6.05		<i>Quyết định khen thưởng Khoa Dược và các đơn vị có liên quan trong các năm học.</i>
154				2.2.01	<i>Kế hoạch dự giờ Dược năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.</i>
155				2.2.02	<i>Biên bản dự giờ Dược năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.</i>
156				2.2.04	<i>Báo cáo tình hình dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
157				1.2.08	<i>Báo cáo tổng kết năm 2021,2022, 2023, 2024. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của khoa Dược</i>
158				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
159	2	7		2.1.01	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN.</i>
160				2.1.02	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
161				2.5.01	<i>Quyết định ban hành Quy định đào tạo liên thông Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
164				1.3.05	<i>Thông báo tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>



<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
165				2.1.04	<i>Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký năm 2021, 2022, 2023, 2024</i>
166				1.2.09	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024, 2025</i>
167				1.3.17	<i>Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
168	3	1	3.1.01		<i>Danh sách cán bộ quản lý và nhà giáo giảng dạy chương trình đào tạo ngành Dược năm 2022, 2023, 2024.</i>
169			3.1.02		<i>Hồ sơ GV, CBQL, Viên chức.</i>
170			3.1.03		<i>Quyết định về việc Quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên, giảng viên của Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
171			3.1.04		<i>Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
172			3.1.05		<i>Phiếu đánh giá xếp loại nhà giáo năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024.</i>
173				1.2.03	<i>Kế hoạch nhà giáo ngành Dược trình độ Cao đẳng theo từng học kỳ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
174				1.2.09	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024.</i>
175				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
176	3	2	3.1.01		<i>Danh sách cán bộ quản lý và nhà giáo giảng dạy chương trình đào tạo ngành Dược năm 2022, 2023, 2024.</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
177				3.1.02	Hồ sơ GV, CBQL, Viên chức.
178			3.2.01		Các Quyết định về việc Ban hành Quy chế làm việc của Trường CDYT Đắk Lắk.
179				1.1.05	Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022.
180				1.2.02	Kế hoạch đào tạo toàn khóa ngành Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
181				1.2.03	Kế hoạch nhà giáo ngành Dược trình độ Cao đẳng theo từng học kỳ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
182				1.2.04	Phân công giờ giảng năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
183				1.3.15	Sổ lên lớp ngành Dược trình độ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
184				1.2.07	Hồ sơ giảng dạy của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 (giáo án, sổ tay giáo viên, kế hoạch giảng dạy...).
185				2.2.01	Kế hoạch dự giờ Dược năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
186				2.2.02	Biên bản dự giờ Dược năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
187				2.2.03	Giáo án giảng dạy theo lịch dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
188				2.2.04	Báo cáo tình hình dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
189				2.2.05	Biên bản kiểm tra hồ sơ lên lớp của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
190				1.3.19	Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
191				1.3.17	Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
192			3.2.02		<i>Hướng dẫn đánh giá viên chức và bình xét thi đua năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
193			3.2.03		<i>Kế hoạch về triển khai việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; kiểm điểm, đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
194			3.2.04		<i>Quyết định công nhận kết quả đánh giá viên chức năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023.</i>
195				3.1.04	<i>Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
196			3.2.05		<i>Hồ sơ đánh giá xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm 2022, 2023, 2024.</i>
197			3.2.06		<i>Quy chế thi đua khen thưởng.</i>
198			3.2.07		<i>Các Quyết định về việc thành lập Hội đồng thi đua Khen thưởng năm 2022, 2023, 2024.</i>
199			3.2.08		<i>Hệ số công việc hàng tháng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
200			3.2.09		<i>Biên bản họp về việc xét thi đua khen thưởng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
201			3.2.10		<i>Các Quyết định khen thưởng thành tích công tác cá nhân, tập thể năm 2022, 2023, 2024.</i>
202			3.2.11		<i>Hồ sơ khen thưởng cán bộ, viên chức, người lao động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 ( biên bản, QĐ danh sách, ...).</i>
203				1.2.08	<i>Báo cáo tổng kết năm 2022, 2023, 2024. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của ngành Dược trình độ cao đẳng.</i>
204				1.2.09	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024.</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
205	3	3		3.1.01	<i>Danh sách cán bộ quản lý và nhà giáo giảng dạy chương trình đào tạo ngành Dược năm 2022, 2023, 2024.</i>
206				3.1.02	<i>Hồ sơ GV, CBQL, Viên chức.</i>
207				3.2.01	<i>Các Quyết định về việc Ban hành Quy chế làm việc của Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
208				1.2.04	<i>Phân công giờ giảng năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
209				1.1.05	<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022.</i>
210				1.2.02	<i>Kế hoạch đào tạo toàn khóa ngành Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
211				1.2.05	<i>Tiến độ đào tạo theo từng học kỳ của các lớp nghề Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
212				1.2.03	<i>Kế hoạch nhà giáo ngành Dược trình độ Cao đẳng theo từng học kỳ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
213				1.2.06	<i>Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
214			3.3.01		<i>Danh sách HSSV các khoá nghề Dược hệ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
215			3.3.02		<i>Thống kê số lượng GV quy đổi năm 2022, 2023, 2024.</i>
216			3.3.03		<i>Thống kê số lượng HSSV quy đổi năm 2022, 2023, 2024.</i>
217			3.3.04		<i>Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo năm 2022, 2023, 2024.</i>
218			3.3.05		<i>Bảng kê khai giờ giảng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
219			3.3.06		<i>Bảng thanh toán vượt giờ năm 2020, 2021, 2022.</i>
220				1.3.17	<i>Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CĐYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
221				1.3.19	<i>Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
222				2.2.04	<i>Báo cáo tình hình dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
223				2.2.05	<i>Biên bản kiểm tra hồ sơ lên lớp của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
224			3.3.07		<i>Kế hoạch giáo viên đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
225			3.3.08		<i>Quyết định cử giảng viên giảng dạy ngành Dược đi thực tập tại doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024.</i>
226	3	4		3.1.01	<i>Danh sách cán bộ quản lý và nhà giáo giảng dạy chương trình đào tạo ngành Dược năm 2022, 2023, 2024.</i>
227			3.4.01		<i>Các quyết định về việc nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp đơn vị năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
228			3.4.02		<i>Hồ sơ xét duyệt, nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học 2021, 2022, 2023 (Kế hoạch; Quyết định thành lập Hội đồng; lịch xét duyệt và nghiệm thu; biên bản; phiếu đánh giá đề tài; phiếu đăng ký đề tài; đề cương đề tài; báo cáo nghiệm thu của tác giả,...).</i>
229			3.4.03		<i>Danh sách cán bộ giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
230			3.4.04		<i>Báo cáo kết quả về công tác triển khai ứng dụng các đề tài NCKH trong công tác đào tạo tại Trường năm 2022, 2023, 2024.</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
231				1.2.09	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024.</i>
232	3	5	3.5.01		<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
233				3.2.01	<i>Các Quyết định về việc Ban hành Quy chế làm việc của Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
234			3.5.02		<i>Các văn bằng, chứng chỉ của giảng viên ngành Dược tham gia đào tạo, bồi dưỡng năm 2022, 2023, 2024.</i>
235			3.5.03		<i>Các thông báo về việc đăng ký học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức, người lao động.</i>
236			3.5.04		<i>Quyết định kèm Danh sách giảng viên tham gia các khóa học tập bồi dưỡng năm 2022, 2023, 2024.</i>
237			3.5.05		<i>Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024.</i>
238			3.5.06		<i>Danh sách giảng viên Khoa Dược tham gia đi học tập, đào tạo bồi dưỡng năm 2022, 2023, 2024.</i>
239				3.3.08	<i>Quyết định cử giảng viên giảng dạy ngành Dược đi thực tập tại doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024.</i>
240			3.5.07		<i>Nhận xét đánh giá giảng viên ngành Dược trình độ cao đẳng học tập doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 và báo cáo thực tập tại doanh nghiệp của giảng viên ngành Dược trình độ cao đẳng học tập doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024.</i>
241			3.5.08		<i>Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2022, 2023, 2024.</i>
242				1.2.09	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024.</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
243				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
244	3	6		3.2.01	<i>Các Quyết định về việc Ban hành Quy chế làm việc của Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
245				3.1.01	<i>Danh sách cán bộ quản lý và nhà giáo giảng dạy chương trình đào tạo ngành Dược năm 2022, 2023, 2024.</i>
246				3.3.07	<i>Kế hoạch giáo viên đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
247				3.3.08	<i>Quyết định cử giảng viên giảng dạy ngành Dược đi thực tập tại doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024.</i>
248			3.6.01		<i>Hình ảnh giảng viên thâm nhập thực tế tại đơn vị sử dụng lao động năm 2022, 2023, 2024.</i>
249				3.5.07	<i>Nhận xét đánh giá giảng viên ngành Dược trình độ cao đẳng học tập doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 và báo cáo thực tập tại doanh nghiệp của giảng viên ngành Dược trình độ cao đẳng học tập doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024.</i>
250				3.5.08	<i>Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2022, 2023, 2024.</i>
251			3.6.02		<i>Biên bản Hội nghị CBCC, VC, người lao động năm 2022, 2023, 2024.</i>
252				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
253	3	7	3.7.01		<i>Danh sách trích ngang cán bộ quản lý Dược, Khoa Dược năm 2022, 2023, 2024.</i>
254			3.7.02		<i>Quyết định về việc ban hành quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
255			3.7.03		<i>Các quyết định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý năm 2022, 2023, 2024.</i>
256			3.7.04		<i>Danh sách bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý năm 2022, 2023, 2024.</i>
257				3.1.02	<i>Hồ sơ GV, CBQL, Viên chức.</i>
258				3.1.04	<i>Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
259				3.1.05	<i>Phiếu đánh giá xếp loại nhà giáo năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024.</i>
260			3.7.05		<i>Bảng phân công nhiệm vụ CBQL, giảng viên Dược, Khoa Dược năm 2022, 2023, 2024.</i>
261				3.2.10	<i>Các Quyết định khen thưởng thành tích công tác cá nhân, tập thể năm 2022, 2023, 2024.</i>
262	3	8		3.7.01	<i>Danh sách trích ngang cán bộ quản lý Dược, Khoa Dược năm 2022, 2023, 2024.</i>
263				3.2.01	<i>Các Quyết định về việc Ban hành Quy chế làm việc của Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
264				1.1.01	<i>Các quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
265				1.1.05	<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022.</i>
266				1.2.03	<i>Kế hoạch nhà giáo ngành Dược trình độ Cao đẳng theo từng học kỳ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
267				2.2.04	<i>Báo cáo tình hình dự giờ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024</i>
268				2.2.05	<i>Biên bản kiểm tra hồ sơ lên lớp của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
269				1.3.19	<i>Báo cáo kiểm tra hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>



Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
270				1.3.17	<i>Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
271				3.1.04	<i>Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
272				3.3.08	<i>Quyết định cử giảng viên giảng dạy ngành Dược đi thực tập tại doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024.</i>
273				3.2.04	<i>Quyết định công nhận kết quả đánh giá viên chức năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
274				3.2.10	<i>Các Quyết định khen thưởng thành tích công tác cá nhân, tập thể năm 2022, 2023, 2024.</i>
275				3.2.11	<i>Hồ sơ khen thưởng cán bộ, viên chức, người lao động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 (biên bản, QĐ danh sách, ...).</i>
276				1.2.08	<i>Báo cáo tổng kết năm 2022, 2023, 2024. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của ngành Dược trình độ cao đẳng.</i>
277				1.2.09	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024.</i>
278	4	1		1.1.12	<i>Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng, theo luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2019, 2022.</i>
279			4.1.01		<i>Đề nghị thành lập Ban bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược năm 2019, 2022</i>
280				1.1.13	<i>Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng hệ chính và thường xuyên năm 2017, 2019, 2022, 2023</i>
281				1.1.16	<i>Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
282				1.1.14	<i>Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023,</i>
283				1.1.03	<i>Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao năm 2019, 2022.</i>
284				1.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 202, 2023.</i>
285			4.1.02		<i>Phiếu khảo sát về điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022</i>
286				1.1.03	<i>Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022</i>
287				3.5.07	<i>Nhận xét đánh giá giảng viên nghề Dược trình độ cao đẳng học tập doanh nghiệp năm 2021 – 2022, 2022 - 2023, 2023- 2024, 2024-2025 và báo cáo thực tập tại doanh nghiệp của giảng viên nghề Dược trình độ cao đẳng học tập doanh nghiệp năm 2021 – 2022, 2022 - 2023, 2023- 2024, 2024-2025.</i>
288				1.1.05	<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
289	4	2		1.1.12	<i>Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng năm 2019, 2022</i>
290				1.1.13	<i>Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình ngành Dược Trình độ Cao đẳng, hệ chính quy và liên thông năm 2017, 2019, 2022, 2023</i>
291				1.1.16	<i>Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023,</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
292				1.1.14	Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023,
293				1.1.03	Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022
294			4.2.01		Danh sách Cán bộ quản lý GDNN, Cán bộ KHKT của các doanh nghiệp, GV bên ngoài trường tham gia xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.
295			4.2.02		Danh sách giảng viên, CBQL, viên chức có tham gia giảng dạy nghề Dược tham gia xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.
296				1.1.04	Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022,
297				1.1.05	Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022
298				1.1.15	GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023 -2024, 2024 - 2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).
299	4	3		1.1.04	Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022
300				1.1.05	Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022
301			4.3.01		Quyết định số 455a/QĐ-CDYT ngày 12/09//2019 về việc phê duyệt các học phần thuộc 6 môn chung theo quy định của Bộ LĐ-TB&XH.
302				1.1.02	Biên bản họp chuyên môn về việc điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược hệ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022,.
303				1.1.16	Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
304				1.1.03	<i>Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022</i>
305			4.3.02		<i>Phiếu nhận xét, góp ý về rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022</i>
306				1.1.10	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2022,</i>
307				1.1.11	<i>Chuẩn đầu ra công bố trên website của Trường.</i>
308				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 -2023, 2023 – 2024, 2024-2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
309	4	4		1.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022,</i>
310				4.3.01	<i>Quyết định số 455a/QĐ-CDYT ngày 12/09//2019 về việc phê duyệt các học phần thuộc 6 môn chung theo quy định của Bộ LĐ-TB&amp;XH.</i>
311				1.1.05	<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
312				1.1.16	<i>Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023</i>
313				1.1.03	<i>Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022</i>
314				4.3.02	<i>Phiếu nhận xét, góp ý về rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022</i>
315				1.2.02	<i>Kế hoạch đào tạo toàn khóa nghề Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
316				1.2.05	<i>Tiến độ đào tạo theo từng năm học của các lớp nghề Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
317				1.3.17	<i>Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
318				2.2.05	<i>Biên bản kiểm tra hồ sơ lên lớp của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
319				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 -2023, 2023 – 2024, 2024-2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
320	4	5		1.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022</i>
321				4.3.01	<i>Quyết định số 455a/QĐ-CDYT ngày 12/09//2019 về việc phê duyệt các học phần thuộc 6 môn chung theo quy định của Bộ LĐ-TB&amp;XH.</i>
322				1.1.05	<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
323				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 -2023, 2023 – 2024, 2024-2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
324	4	6		1.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022</i>
325				1.1.05	<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
326				1.1.16	<i>Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023</i>
327				1.1.03	<i>Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022</i>
328				4.3.02	<i>Phiếu nhận xét, góp ý về rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
329				1.2.01	<i>Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo.</i>
330				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 -2023, 2023 – 2024, 2024-2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
331	4	7		1.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022</i>
332				1.1.05	<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
333				4.1.02	<i>Phiếu khảo sát về điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022</i>
334				1.1.13	<i>Các quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình Trình độ Cao đẳng, hệ chính quy và thường xuyên năm 2017, 2019, 2022</i>
335				1.1.02	<i>Biên bản họp chuyên môn về việc điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược hệ Cao đẳng năm 2019, 2022</i>
336				1.1.16	<i>Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023,</i>
337				1.1.14	<i>Các Quyết định việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình Dược trình độ Cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên 2017, 2019, 2022, 2023</i>
338				1.1.03	<i>Biên bản họp về việc triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh CTĐT nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022</i>
339				4.3.02	<i>Phiếu nhận xét, góp ý về rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022</i>
340				1.1.06	<i>Các văn bản về phát triển nguồn nhân lực Y tế tỉnh Đắk Lắk và của Trường CDYT Đắk Lắk</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
341				1.1.07	<i>Các văn bản thể hiện kết quả phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.</i>
342				1.1.08	<i>Quyết định về việc ban hành Chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025.</i>
343				1.1.09	<i>Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường và thông tin tuyển dụng được đăng tải lên trang web của Trường năm 2021, 2022, 2023,</i>
344				2.4.12	<i>Hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị, doanh nghiệp thực tập năm năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025</i>
345			4.7.01		<i>Các kế hoạch phối hợp tổ chức, tham gia Hội chợ việc làm năm 2021, 2022, 2023,</i>
346			4.7.02		<i>Thông tin về các doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia tư vấn hội chợ việc làm năm 2022, 2023, 2024</i>
347			4.7.03		<i>Báo cáo kết quả phối hợp tổ chức hội chợ việc làm năm 2022, 2023, 2024.</i>
348				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 -2023, 2023 – 2024, 2024-2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
349	4	8		1.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2021, 2024.</i>
350				1.1.05	<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
351				1.1.10	<i>Các quyết định ban hành chuẩn đầu ra nghề Dược của Trường CĐYT Đắk Lắk năm 2017, 2019, 2022</i>
352			4.8.01		<i>Báo cáo kết quả rà soát các MH, MĐ mà người học không phải học khi học chương trình liên thông.</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
354				2.5.01	<i>Quyết định ban hành Quy định đào tạo liên thông Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
356	4	9		2.1.01	<i>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN.</i>
357				1.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022</i>
358				1.1.05	<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
359			4.9.01		<i>Kế hoạch rà soát, điều chỉnh và biên soạn mới giáo trình giảng dạy năm 2019, 2022</i>
360			4.9.02		<i>Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
361			4.9.03		<i>Các Quyết định ban hành giáo trình năm 2017, 2019, 2022</i>
362			4.9.04		<i>Danh sách thống kê giáo trình cho từng MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng.</i>
363			4.9.05		<i>Bản in giáo trình các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng.</i>
364			4.9.06		<i>Quyết định thành lập biên soạn giáo trình nghề Dược 2017, 2019, 2022.</i>
365			4.9.07		<i>Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cập nhật, đánh giá giáo trình nghề Dược năm 2019, 2022</i>
366	4	10		1.1.05	<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
367				4.9.06	<i>Quyết định thành lập biên soạn giáo trình nghề Dược 2017, 2019, 2022.</i>



<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
368				4.1.02	<i>Phiếu khảo sát về điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2019, 2022</i>
369				4.9.07	<i>Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cập nhật, đánh giá giáo trình nghề Dược năm 2019, 2022</i>
370				4.9.02	<i>Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
371				4.9.03	<i>Các Quyết định ban hành giáo trình năm 2017, 2019, 2022</i>
372				4.9.04	<i>Danh sách thống kê giáo trình cho từng MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng.</i>
373				4.9.05	<i>Bản in giáo trình các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng.</i>
374				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 -2023, 2023 – 2024, 2024-2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
375	4	11		1.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022,</i>
376				1.1.05	<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
377				4.9.07	<i>Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cập nhật, đánh giá giáo trình nghề Dược năm 2019, 2022</i>
378				4.9.02	<i>Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
379				4.9.03	<i>Các Quyết định ban hành giáo trình năm 2017, 2019, 2022</i>
380				4.9.04	<i>Danh sách thống kê giáo trình cho từng MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng.</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
381				4.9.05	<i>Bản in giáo trình các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng.</i>
382				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 -2023, 2023 – 2024, 2024-2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
383	4	12		1.1.04	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Dược năm 2017, 2019, 2022</i>
384				1.1.05	<i>Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
385				4.9.01	<i>Kế hoạch rà soát, điều chỉnh và biên soạn mới giáo trình giảng dạy năm 2019, 2022</i>
386				4.9.06	<i>Quyết định thành lập biên soạn giáo trình nghề Dược 2017, 2019, 2022.</i>
387				4.9.07	<i>Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cập nhật, đánh giá giáo trình nghề Dược năm 2019, 2022</i>
388				4.9.02	<i>Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Nghề Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022</i>
389				4.9.03	<i>Các Quyết định ban hành giáo trình năm 2017, 2019, 2022</i>
390				4.9.04	<i>Danh sách thống kê giáo trình cho từng MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng.</i>
391				4.9.05	<i>Bản in giáo trình các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng.</i>
392				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021 - 2022, 2022 -2023, 2023 – 2024, 2024-2025 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
393	5	1	5.1.01		<i>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các cơ sở đào tạo của trường (CƠ SỞ 1), Biên bản bàn giao công trình.</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
394			5.1.02		<i>Bộ ảnh chụp cảnh quan Nhà trường.</i>
395			5.1.03		<i>Hồ sơ hoàn công các công trình của trường.</i>
396			5.1.04		<i>Bản vẽ mặt bằng quy hoạch tổng thể, Hồ sơ phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Trường.</i>
397			5.1.05		<i>Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường, Hồ sơ thiết kế, Bản vẽ xây dựng trường.</i>
398			5.1.06		<i>Bảng thống kê số liệu diện tích khu đất toàn trường, diện tích các công trình xây dựng của trường.</i>
399			5.1.07		<i>Bản vẽ hệ thống cấp, thoát nước toàn Trường. (cơ sở mới)</i>
400			5.1.08		<i>Hợp đồng cung cấp nước; Hóa đơn thu tiền nước năm 2022, 2023, 2024.</i>
401			5.1.09		<i>Phiếu kết quả kiểm nghiệm mẫu nước năm 2022, 2023, 2024. (Hồ sơ cấp nước sạch) không có phiếu kiểm nghiệm</i>
402			5.1.10		<i>Bản vẽ hệ thống điện cho các hạng mục của toàn trường.</i>
403			5.1.11		<i>Hợp đồng mua bán điện với điện lực; Hóa đơn thu tiền điện năm 2022, 2023, 2024.</i>
404			5.1.12		<i>Bản vẽ phòng cháy chữa cháy của Trường.</i>
405			5.1.13		<i>Kế hoạch PCCC của Nhà trường.</i>
406			5.1.14		<i>Hồ sơ công tác Phòng cháy chữa cháy của nhà trường năm 2022, 2023, 2024.</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
407			5.1.15		<i>Bảng tổng hợp số lượng, diện tích, phòng học lý thuyết, phòng thực hành.</i>
408			5.1.16		<i>Danh mục thiết bị đào tạo tại các phòng và yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo đối với phòng học, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa Nghề Dược.</i>
409			5.1.17		<i>Nội quy phòng học, phòng thực hành.</i>
410			5.1.18		<i>Bảng hướng dẫn qui trình sử dụng, quy tắc an toàn khi sử dụng trang thiết bị.</i>
411			5.1.19		<i>Báo cáo về tình hình quản lý sử dụng tài sản công năm 2021, 2022, 2023.</i>
412			5.1.20		<i>Hình ảnh trạm biến áp.</i>
413			5.1.21		<i>Máy phát điện. (Hình ảnh)</i>
414				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023. (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
415	5	2	5.2.01		<i>Bản kiểm kê tài sản cố định, công cụ dụng cụ năm 2021, 2022, 2023..</i>
416				5.1.16	<i>Danh mục thiết bị đào tạo tại các phòng và yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo đối với phòng học, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa Nghề Dược.</i>
417			5.2.02		<i>Danh mục thiết bị đào tạo hiện có theo từng phòng, xưởng thực hành đào tạo nghề Dược.</i>
418			5.2.03		<i>Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Dược.</i>
419			5.2.04		<i>Bảng so sánh danh mục thiết bị tối thiểu với danh mục thiết bị hiện có nghề Dược.</i>
420			5.2.05		<i>Kế hoạch kiểm kê tài sản năm 2021, 2022, 2023..</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
421			5.2.06		Báo cáo kết quả kiểm kê năm 2021, 2022, 2023..
422			5.2.07		Báo cáo tình hình tăng giảm tài sản cố định hằng năm 2021, 2022, 2023..
423				1.1.15	Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023. (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).
424	5	3		5.2.03	Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Dược.
425				5.2.04	Bảng so sánh danh mục thiết bị tối thiểu với danh mục thiết bị hiện có nghề Dược.
426				5.2.06	Báo cáo kết quả kiểm kê năm 2021, 2022, 2023.
427				5.2.07	Báo cáo tình hình tăng giảm tài sản cố định hằng năm 2021, 2022, 2023..
428			5.3.01		Biên bản kiểm tra công tác quản lý - sử dụng bảo trì, bảo dưỡng thiết bị Dược năm 2021, 2022, 2023..
429				1.2.02	Kế hoạch đào tạo toàn khóa nghề Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
430				1.2.03	Kế hoạch nhà giáo nghề Dược trình độ Cao đẳng theo từng học kỳ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
431				1.2.05	Tiến độ đào tạo theo từng học kỳ của các lớp nghề Dược trình độ Cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
432				1.2.06	Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
433				3.3.01	Danh sách HSSV các khoá nghề Dược hệ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
434			5.3.02		<i>Thống kê số lượng sinh viên tại các lớp ngành Dược năm 2021, 2022, 2023..</i>
435			5.3.03		<i>Nhật ký theo dõi sử dụng thiết bị tại các phòng, xưởng thực hành.</i>
436				1.3.17	<i>Biên bản và các thông báo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động Trường CDYT Đắk Lắk năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
437				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023. (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
438	5	4		5.2.03	<i>Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu ngành Dược.</i>
439			5.4.01		<i>Hồ sơ đấu thầu các thiết bị đào tạo, thiết bị thực hành.</i>
440			5.4.02		<i>Biên bản giao nhận tài sản cố định năm 2021, 2022, 2023..</i>
441			5.4.03		<i>Báo cáo kết quả công tác kiểm tra quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị năm 2021, 2022, 2023.</i>
442			5.4.04		<i>Sơ đồ bố trí các xưởng thực hành, phòng học chuyên môn, phòng thí nghiệm.</i>
443				5.1.02	<i>Bộ ảnh chụp cảnh quan Nhà trường.</i>
444				5.2.02	<i>Danh mục thiết bị đào tạo hiện có theo từng phòng, xưởng thực hành đào tạo nghề Dược</i>
445			5.4.05		<i>Bảng phân công quản lý tài sản và phòng học chuyên môn năm 2021, 2022, 2023..</i>
446				5.3.03	<i>Nhật ký theo dõi sử dụng thiết bị tại các phòng, xưởng thực hành.</i>
447			5.4.06		<i>Các Quyết định ban hành về Quy chế quản lý sử dụng tài sản Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
448				5.2.06	Báo cáo kết quả kiểm kê năm 2021, 2022, 2023..
449				5.2.07	Báo cáo tình hình tăng giảm tài sản cố định hằng năm 2021, 2022, 2023..
450				5.1.17	Nội quy phòng học, phòng thực hành.
451			5.4.07		Quy trình quản lý, bảo dưỡng trang thiết bị dạy nghề.
452			5.4.08		Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị PCCC năm 2021, 2022, 2023..
453				5.2.01	Bản kiểm kê tài sản cố định, công cụ dụng cụ năm 2021,2022, 2023.
454			5.4.09		Biên bản kiểm tra về tổng vệ sinh Nhà trường năm 2021, 2022, 2023..
455			5.4.10		Kế hoạch phân công việc cho tổ/ bộ phận kỹ thuật.
456				5.3.01	Biên bản kiểm tra công tác quản lý - sử dụng bảo trì, bảo dưỡng thiết bị Dục năm 2021, 2022, 2023..
457				5.1.14	Hồ sơ công tác phòng cháy chữa cháy của nhà trường: Đề nghị vật tư PCCC, biên bản kiểm tra, báo cáo kỹ thuật, sổ theo dõi phương tiện PCCC, ...
458				5.2.07	Báo cáo tình hình tăng giảm tài sản cố định hằng năm 2021, 2022, 2023..
459			5.4.11		Báo cáo tổng hợp mua sắm, sửa chữa, vật tư, trang thiết bị 2021, 2022, 2023.
460				1.1.15	Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023. (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
461	5	5	5.5.01		<i>Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm; Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật nghề Dược năm 2021.</i>
462			5.5.02		<i>Báo cáo kết quả công tác quản lý, cấp phát, thu hồi vật tư năm 2021, 2022, 2023..</i>
463				1.3.03	<i>Quyết định ban hành định mức vật tư thực hành nghề Dược.</i>
464				3.7.05	<i>Bảng phân công nhiệm vụ CBQL, giảng viên Dược, Khoa Dược năm 2021, 2022, 2023.</i>
465			5.5.03		<i>Quyết định của Trường CDYT Đắc Lắc Về việc ban hành quy định xây dựng kế hoạch tài chính và dự toán tài chính phân bổ giai đoạn 2020–2022. - Quyết định của Trường CDYT Đắc Lắc về việc ban hành quy chế công khai tài chính, tài sản năm 2021, 2022, 2023.</i>
466			5.5.04		<i>Quy trình cấp phát vật tư .</i>
467			5.5.05		<i>Các kế hoạch dự trữ vật tư thiết bị phục vụ đào tạo của các khoa năm 2021, 2022, 2023.</i>
468			5.5.06		<i>Phiếu xuất nhập kho năm 2021, 2022, 2023..</i>
469				1.3.20	<i>Đề nghị cung cấp vật tư năm 2021, 2022, 2023.</i>
470				1.3.21	<i>Phiếu xuất nhập kho năm 2021, 2022, 2023.</i>
471				1.3.22	<i>Bảng báo cáo tổng hợp nhập, xuất, tồn kho vật tư thiết bị năm 2021, 2022, 2023..</i>
472				1.2.08	<i>Báo cáo tổng kết năm 2021, 2022, 2023. Phương hướng thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm học tiếp theo của nghề Dược trình độ cao đẳng.</i>



<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
473				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023. (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
474	5	6	5.6.01		<i>Bảng thống kê diện tích thư viện, phòng đọc, thư viện điện tử, phòng lưu trữ.</i>
475			5.6.02		<i>Nội qui của thư viện.</i>
476			5.6.03		<i>Lịch làm việc của thư viện trường.</i>
477			5.6.04		<i>Sổ theo dõi mượn trả tài liệu tại thư viện năm 2021, 2022, 2023.</i>
478			5.6.05		<i>Quyết định thành lập Thư viện.</i>
479			5.6.06		<i>Quy chế tổ chức và hoạt động của Thư viện.</i>
480			5.6.07		<i>Quyết định thành lập tổ công tác viên thư viện năm 2021, 2022, 2023.</i>
481			5.6.08		<i>Danh mục sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tại thư viện trường.</i>
482				4.9.03	<i>Các Quyết định ban hành giáo trình năm 2017, 2019, 2022.</i>
483				4.9.04	<i>Danh sách thống kê giáo trình cho từng MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng.</i>
484			5.6.09		<i>Danh mục tài liệu tham khảo chuyên nghề Dược.</i>
485				4.9.05	<i>Bản in giáo trình các MH/MĐ nghề Dược trình độ Cao đẳng.</i>
486			5.6.10		<i>Hình ảnh Thư viện điện tử.</i>
487			5.6.11		<i>Nội quy, quy định sử dụng thư viện điện tử.</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
488			5.6.12		<i>Phần mềm Quản lý Thư viện; Hình ảnh phần mềm quản lý Thư viện.</i>
489			5.6.13		<i>Báo cáo kết quả hoạt động của thư viện năm 2021, 2022, 2023.</i>
490			5.6.14		<i>Danh mục giáo trình nghề Được được số hóa.</i>
491			5.6.15		<i>Danh mục tài liệu tham khảo của trường được số hóa.</i>
492				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023. (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
493	5	7	5.7.01		<i>Thống kê danh mục thiết bị, máy tính hiện có tại thư viện của trường (Danh mục kiểm kê tài sản, thiết bị Thư viện hàng năm.)</i>
494			5.7.02		<i>Hợp đồng sử dụng dịch vụ mạng Internet của nhà trường.</i>
495			5.7.03		<i>Hóa đơn thanh toán tiền Internet năm 2021, 2022, 2023.</i>
496				5.6.05	<i>Quyết định thành lập Thư viện.</i>
497				5.6.06	<i>Quy chế tổ chức và hoạt động của Thư viện.</i>
498				5.6.02	<i>Nội qui của thư viện.</i>
499				5.6.11	<i>Nội quy, quy định sử dụng Thư viện điện tử.</i>
500				5.6.03	<i>Lịch làm việc của thư viện trường.</i>
501				5.6.12	<i>Phần mềm Quản lý Thư viện; Hình ảnh phần mềm quản lý Thư viện.</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
502				5.6.04	Sổ theo dõi mượn trả tài liệu tại thư viện năm 2021, 2022, 2023.
503				5.6.13	Báo cáo kết quả hoạt động của thư viện năm 2021, 2022, 2023.
504			5.7.04		Danh mục tài khoản người dùng được truy cập thư viện điện tử.
505				1.1.15	Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023. (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).
506	5	8		1.1.05	Chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các MH/MĐ ngành Dược trình độ Cao đẳng năm 2017, 2019, 2022.
507				2.3.01	Danh sách thống kê học phần nghề Dược trình độ Cao đẳng có sử dụng phần mềm mô phỏng thực hành hoặc bài giảng tài liệu giảng dạy có sử dụng phần mềm.
508			5.8.01		Bảng thống kê phần mềm mô phỏng thực hành hoặc bài giảng tài liệu giảng dạy có sử dụng phần mềm nghề Dược.
509				1.2.06	Thời khóa biểu năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
510				1.2.07	Hồ sơ giảng dạy của giảng viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 (giáo án, sổ tay giáo viên, kế hoạch giảng dạy....).
511			5.8.02		Hình ảnh thể hiện áp dụng các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.
512	6	1	6.1.01		Kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt đầu khóa năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
513			6.1.02		<i>Tài liệu cung cấp HSSV khi nhập học.</i>
514			6.1.03		<i>Các quyết định ban hành Quy chế Học sinh sinh viên Trường CDYT Đắk Lắk.</i>
515			6.1.04		<i>Hồ sơ sinh hoạt chủ nhiệm các lớp năm 2022, 2023, 2024 (Nội qui HSSV; Quy định nội qui ra vào cổng; quy chế công tác HSSV; Danh sách HSSV; Biên bản sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm).</i>
516				1.2.01	<i>Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo.</i>
517			6.1.05		<i>Các hướng dẫn về xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.</i>
518			6.1.06		<i>Báo cáo về việc tổ chức tuần sinh hoạt đầu khóa năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
519				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
520	6	2	6.2.01		<i>Quyết định thành lập phòng CTHSSV</i>
521				6.1.02	<i>Tài liệu cung cấp cho HSSV khi nhập học.</i>
522				3.5.01	<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDYT Đắk Lắk năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
523			6.2.02		<i>Danh sách thống kê các chế độ, chính sách Nhà trường đang áp dụng năm 2022, 2023, 2024.</i>
524				6.1.05	<i>Các Quy định về xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
525			6.2.03		<i>Các Quyết định và danh sách cấp học bổng, khen thưởng khuyến khích học tập năm 2022, 2023, 2024.</i>
526			6.2.04		<i>Các quyết định miễn giảm học phí năm 2022, 2023, 2024; Danh sách được miễn giảm học phí năm 2022, 2023, 2024.</i>
527			6.2.05		<i>Sổ ký nhận giấy xác nhận, danh sách vay vốn cho HSSV năm 2022, 2023, 2024.</i>
528			6.2.06		<i>Thống kê số liệu ký xác nhận cho sinh viên để bổ túc hồ sơ vay vốn tại các ngân hàng chính sách tại địa phương.</i>
529			6.2.07		<i>Sổ lưu danh sách sinh viên được cấp giấy tạm hoãn nghĩa vụ quân sự năm 2022, 2023, 2024.</i>
530			6.2.08		<i>Báo cáo tổng kết về chính sách, chế độ hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chính sách xã hội khác năm 2022, 2023, 2024.</i>
531			6.2.09		<i>Báo cáo công tác Phòng CTHSSV, phương hướng nhiệm vụ các năm tiếp theo năm 2022, 2023, 2024.</i>
532				6.1.04	<i>Hồ sơ sinh hoạt chủ nhiệm các lớp năm 2022, 2023, 2024 (Nội qui HSSV; Quy định nội qui ra vào KTX; quy chế công tác HSSV; Danh sách HSSV; Biên bản sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm.</i>
533				1.2.09	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024.</i>
534				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
535	6	3	6.3.01		<i>Quyết định thành lập Tổ tư vấn giới thiệu việc làm trực thuộc phòng CT HSSV</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
536			6.3.02		<i>Kế hoạch tư vấn việc làm cho HSSV tốt nghiệp 2021, 2022, 2023.</i>
537			6.3.03		<i>Danh sách HSSV tham dự tư vấn việc làm năm 2022, 2023, 2024.</i>
538			6.3.04		<i>Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia tư vấn tuyển dụng việc làm trước khi tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024.</i>
539			6.3.05		<i>Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường năm 2022, 2023, 2024.</i>
540			6.3.06		<i>Thư mời các doanh nghiệp tham dự Bế giảng khoá học để trực tiếp tư vấn, tuyển dụng lao động năm 2022, 2023, 2024.</i>
541			6.3.07		<i>Bản ghi nhớ doanh nghiệp đào tạo, tuyển dụng, thực tập sản xuất năm 2022, 2023, 2024.</i>
542				4.7.01	<i>Các kế hoạch phối hợp tổ chức, tham gia Hội chợ việc làm.</i>
543			6.3.08		<i>Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia hội chợ việc làm.</i>
544				4.7.02	<i>Thông tin về các doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia tư vấn hội chợ việc làm năm 2022, 2023, 2024.</i>
545			6.3.09		<i>Danh sách HSSV tham gia hội chợ việc làm năm 2022, 2023, 2024.</i>
546				4.7.03	<i>Báo cáo kết quả phối hợp tổ chức hội chợ việc làm năm 2022, 2023, 2024.</i>
547			6.3.10		<i>Hình ảnh HSSV tham quan thực tế tại doanh nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.</i>
548			6.3.11		<i>Hình ảnh chụp giao diện website giới thiệu việc làm.</i>
549			6.3.12		<i>Hình ảnh chụp Facebook Giới thiệu việc làm của Trường.</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
550			6.3.13		<i>Báo cáo kết quả tư vấn, giới thiệu việc làm năm 2022, 2023, 2024.</i>
551				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
552	6	4		5.1.05	<i>Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường, Hồ sơ thiết kế, Bản vẽ xây dựng trường.</i>
553				5.1.06	<i>Bảng thống kê số liệu diện tích khu đất toàn trường, diện tích các công trình xây dựng của trường.</i>
554			6.4.01		<i>Kế hoạch tổ chức giải thể thao HSSV Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024.</i>
555			6.4.02		<i>Kế hoạch tổ chức chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk năm 2022, 2023, 2024.</i>
556			6.4.03		<i>Báo cáo tổng kết các chương trình, chiến dịch tình nguyện hè năm 2022, 2023, 2024.</i>
557			6.4.04		<i>Kế hoạch tổ chức hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam năm 2022, 2023, 2024.</i>
558			6.4.05		<i>Các công văn tổ chức ngày chủ nhật xanh năm 2022, 2023, 2024</i>
559			6.4.06		<i>Kế hoạch Tổ chức lớp tập huấn nhằm tuyên truyền việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</i>
560			6.4.07		<i>Các Kế hoạch giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống văn hóa cho sinh viên trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk</i>
561			6.4.08		<i>Các kế hoạch, phong trào tổ chức hội thao, phong trào văn thể mỹ của Nhà trường năm 2022, 2023, 2024.</i>
562			6.4.09		<i>Hình ảnh khu thể dục thể thao, khu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ.</i>
563			6.4.10		<i>Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào Thanh niên năm học 2021-2022, 2022-</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
					2023, 2023-2024.
564				6.2.09	Báo cáo công tác Phòng CTHSSV, phương hướng nhiệm vụ các năm tiếp theo năm 2022, 2023, 2024.
565				1.1.15	Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).
566	7	1		1.1.15	Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).
567	7	2		6.3.02	Kế hoạch tổ chức hội thảo tư vấn việc làm cho HSSV tốt nghiệp 2021, 2022, 2023.
568				6.3.03	Danh sách HSSV tham dự tư vấn việc làm năm 2022, 2023, 2024.
569				6.3.04	Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia tư vấn tuyển dụng việc làm trước khi tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024.
570				6.3.05	Các thông báo, công văn về thông tin tuyển dụng lao động của công ty, doanh nghiệp cho HSSV của Trường năm 2022, 2023, 2024
571				6.3.06	Thư mời các doanh nghiệp tham gia ngày hội việc làm năm 2022, 2023, 2024.
572				4.7.01	Các kế hoạch phối hợp tổ chức, tham gia Hội chợ việc làm.
573				6.3.08	Danh sách doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia hội chợ việc làm.
574				4.7.02	Thông tin về các doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia tư vấn hội chợ việc làm năm 2022, 2023, 2024.
575			7.2.01		Các Quyết định công nhận HSSV tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024.



<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
576			7.2.02		<i>Danh sách học sinh tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
577			7.2.03		<i>Danh sách HSSV tham gia khảo sát lần vết trong năm 2022, 2023, 2024.</i>
578			7.2.04		<i>Danh sách HSSV có việc làm phù hợp năm 2022, 2023, 2024.</i>
579			7.2.05		<i>Báo cáo kết quả khảo sát việc làm HSSV tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024.</i>
580				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
581	7	3	7.3.01		<i>Kế hoạch tổ chức Hội nghị viên chức năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
582			7.3.02		<i>Biên bản Hội nghị CBVC và người lao động năm 2021, 2022, 2023, 2024.</i>
583			7.3.03		<i>Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại Ban giám hiệu, công đoàn, người lao động năm 2022, 2023, 2024.</i>
584			7.3.04		<i>Biên bản tổ chức Hội nghị đối thoại Ban giám hiệu, công đoàn, người lao động năm 2022, 2023, 2024.</i>
585				2.6.04	<i>Biên bản họp Khoa hàng tháng và kế hoạch công tác tháng sau của Dược năm 2022, 2023, 2024.</i>
586			7.3.05		<i>Báo cáo tổng kết hoạt động hàng tháng của Dược năm 2022, 2023, 2024.</i>
587			7.3.06		<i>Biên bản họp hội đồng thi đua, khen thưởng năm học 2021- 2022; 2022- 2023; 2023- 2024.</i>
588			7.3.07		<i>Lịch công tác tuần năm 2022, 2023, 2024.</i>

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MCDC	Tên minh chứng
589				3.1.01	Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động giảng dạy nghề Dược năm 2022, 2023, 2024.
590				1.1.15	Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo)
591	7	4		2.1.09	Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm năm 2021, 2022, 2023, 2024.
592				3.3.01	Danh sách HSSV các khoá nghề Dược hệ cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
593			7.4.01		Các Kế hoạch về việc tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với đại biểu sinh viên các lớp 2021, 2022, 2023.
594			7.4.02		Biên bản Hội nghị đối thoại HSSV với Ban giám hiệu năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
595				6.1.04	Hồ sơ sinh hoạt chủ nhiệm các lớp năm 2022, 2023, 2024 (Nội qui HSSV; Quy định nội qui ra vào cổng; quy chế công tác HSSV; Danh sách HSSV; Biên bản sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm.
596				1.1.15	Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).
597	7	5	7.5.01		Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024.
598			7.5.02		Quyết định thành lập Ban thư ký của Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024.
599			7.5.03		Kế hoạch tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024.

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
600			7.5.04		<i>Bảng phân công nhiệm vụ viết báo cáo, thu thập minh chứng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024.</i>
601			7.5.05		<i>Báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2024.</i>
602			7.5.06		<i>Báo cáo kết quả tự đánh giá về Tổng cục giáo dục nghề nghiệp năm 2024.</i>
603			7.5.07		<i>Thông báo công khai kết quả tự đánh giá trên website của Trường và báo cáo gửi cơ quan quản lý cấp trên năm 2024.</i>
604			7.5.08		<i>Hồ sơ báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (kế hoạch, quyết định, báo cáo, biên bản,...) năm 2024.</i>
605	7	6	7.5.08		<i>Hồ sơ báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (kế hoạch, quyết định, báo cáo, biên bản,...) năm 2024.</i>
606			7.6.01		<i>Kế hoạch về việc khắc phục các hạn chế trong báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT Dược năm 2024.</i>
607			7.6.02		<i>Báo cáo về việc khắc phục các hạn chế trong báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT Dược năm 2024.</i>
608				1.2.09	<i>Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, 2023, 2024.</i>
609	7	7		7.2.01	<i>Các Quyết định công nhận HSSV tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024.</i>
610				7.2.02	<i>Danh sách học sinh tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024.</i>
611				7.2.03	<i>Danh sách HSSV tham gia khảo sát lần vết trong năm 2022, 2023, 2024.</i>

<b>Số TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>MCDC</b>	<b>Tên minh chứng</b>
612				7.2.04	<i>Danh sách HSSV có việc làm phù hợp năm 2022, 2023, 2024.</i>
613				7.2.05	<i>Báo cáo kết quả khảo sát việc làm HSSV tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024.</i>
614				1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>
615	7	8		1.1.15	<i>Bộ hồ sơ khảo sát Cán bộ quản lý - GV, HSSV, Cựu HSSV, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024 (Kế hoạch, danh sách, bộ phiếu, tổng hợp báo cáo).</i>